

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2026
Ho Chi Minh City, March 29th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Hochiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**
Name of organization: BINH DIEN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY
- Mã chứng khoán / Stock code: **BFC**
- Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh
Address: C12/21 Le Kha Phieu Street, Tan Nhut Commune, Ho Chi Minh City
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (84-28) 3756 0110 Fax: (84-28) 3756 0799
- E-mail: phanbon@binhdien.com Website: www.binhdien.com

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*

Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền.
Annual Report 2025 of Binh Dien Fertilizer Joint Stock Company.

- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/03/2026 tại đường dẫn www.binhdien.com.
This information was published on the company's website on March 29th, 2026 as in the link www.binhdien.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

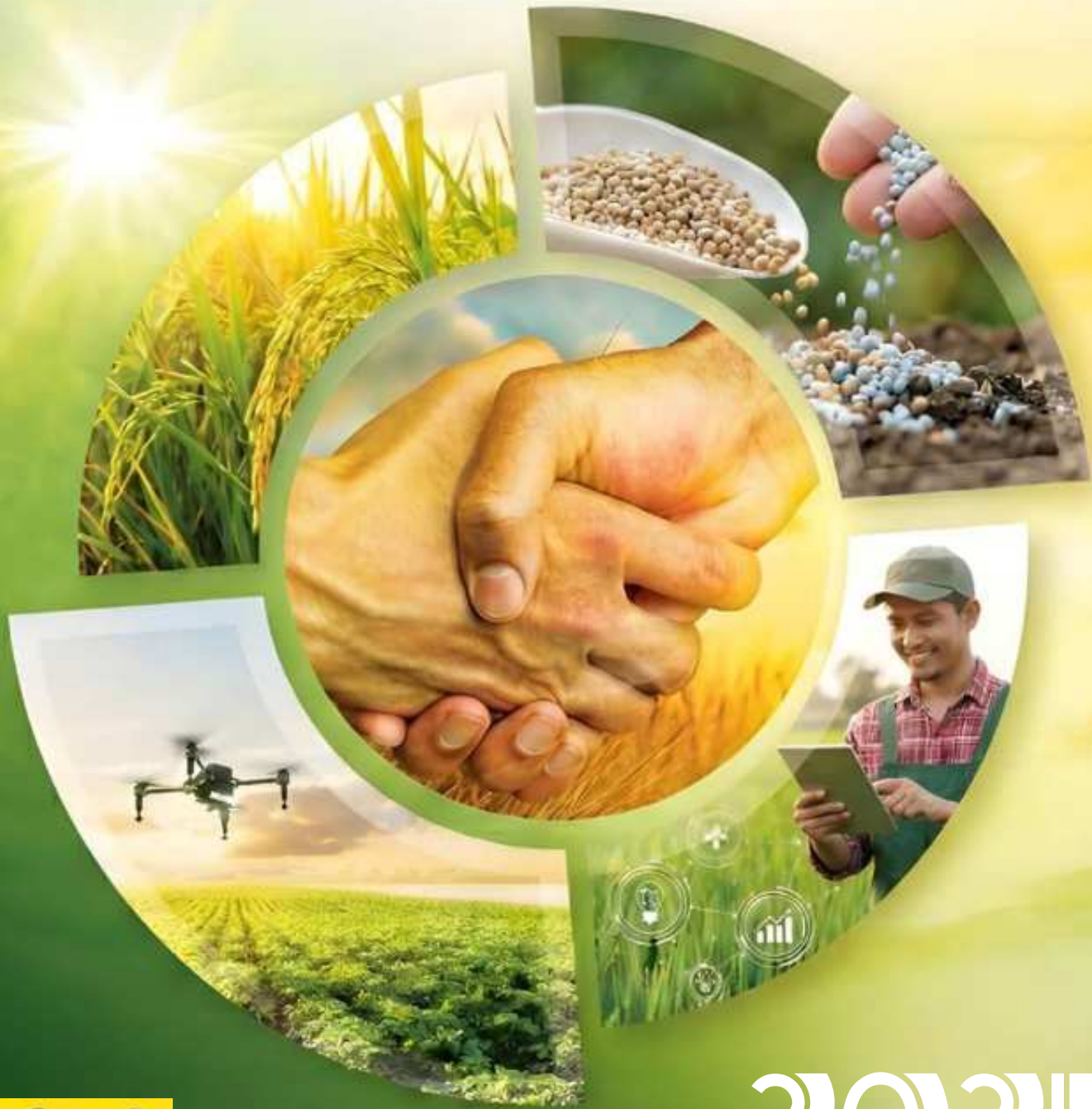
Báo cáo thường niên năm 2025.
Annual Report 2025.

CÔNG TY CỔ Digitally signed by
PHÂN PHÂN CÔNG TY CỔ
BÓN BÌNH PHẦN PHÂN BÓN
ĐIỀN BÌNH ĐIỀN
Date: 2026.03.29
17:19:33 +07'00'

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được ủy quyền CBTT
Person authorized to disclose information
BÌNH ĐIỀN
Trần Ngọc Hùng
Tran Ngoc Hung

PHÂN BÓN ĐÀU TRẦU

*Phụng sự nông dân
Kiến tạo nông nghiệp xanh*



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**

2025
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐIỂM NHẤN NĂM 2025

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG



Thông tin khái quát	14
Quá trình hình thành và phát triển	16
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	18
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	20
Định hướng phát triển	24
Các rủi ro	30

CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025



Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	36
Tổ chức và nhân sự	38
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	50
Tình hình tài chính	52
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	56

CHƯƠNG 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	60
Tình hình tài chính	66
Kế hoạch phát triển trong tương lai	68
Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	69
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	70

CHƯƠNG 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY



Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	74
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD công ty	78
Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	79

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY



Hội đồng quản trị	82
Ban kiểm soát	90
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, TGD và BKS	91

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Mục tiêu báo cáo	100
Tác động lên môi trường	101
Quản lý nguồn nguyên vật liệu	103
Tiêu thụ năng lượng	104
Tiêu thụ nước	107
Quản lý nguồn nước thải (theo GRI 303, 305, 306)	108
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	110
Chính sách liên quan đến người lao động	111
Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	112
Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	113

CHƯƠNG 7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ý kiến kiểm toán	118
Báo cáo tài chính được kiểm toán 2025	120



PHÂN BÓN ĐÀU TRÂU

“ *Phụng sự nông dân
Kiến tạo nông nghiệp xanh* ”

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BFC/Bình Điền	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền
BKS	Ban kiểm soát
CTCP	Công ty Cổ phần
DAP	Phân bón phức hợp Diamoni Photphat
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
ESG	Tiêu chuẩn Môi trường – Xã hội – Quản trị
GTGT	Giá trị gia tăng
HĐQT	Hội đồng quản trị
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
KH	Kế hoạch
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
NQ	Nghị quyết
NPK	Phân bón hỗn hợp chứa ba thành phần: Đạm (N), Lân (P), Kali (K)
QĐ	Quyết định
R&D	Nghiên cứu và Phát triển
ROA	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
ROS	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần
STT	Số thứ tự
TH	Thực hiện
TP.HCM	TP. Hồ Chí Minh
TGD	Tổng giám đốc
TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND	Ủy ban Nhân dân
VCSH	Vốn chủ sở hữu

Thông điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phụng sự nông dân - Kiến tạo nông nghiệp xanh

*Kính gửi Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Các Đơn vị đối tác,
Các Nhà khoa học và Toàn thể Cán bộ - Công nhân viên!*

Năm 2025 đã khép lại với nhiều nỗ lực đáng tự hào của Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (CTCP Phân bón Bình Điền) trên chặng đường củng cố vị thế tiên phong trong ngành nông nghiệp và phân bón. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi tới Quý vị lời tri ân sâu sắc vì sự đồng hành, tin tưởng và ủng hộ quý báu trong suốt thời gian qua.

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động, Công ty đã linh hoạt trong điều hành và đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh khả quan. Kết thúc năm 2025, **tổng sản lượng sản xuất của Công ty đạt 791.608 tấn**, tương ứng với **sản lượng tiêu thụ đạt 790.086 tấn**. Nhờ đó, **doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận mức 10.753,2 tỷ đồng**, tăng trưởng 13,32% so với năm trước cũng như **lợi nhuận trước thuế và sau thuế ghi nhận lần lượt đạt 494,8 tỷ đồng và 400,2 tỷ đồng**. Đây là những con số minh chứng rõ nét cho sự vững vàng và hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành của Bình Điền.

Song song với đó, thành công của Công ty không chỉ dừng lại ở những con số tài chính mà luôn gắn liền với trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội. Năm 2025, với triết lý **"Đồng hành và Chia sẻ"**, Công ty đã đánh dấu bước chuyển dịch chiến lược từ các hoạt động từ thiện đơn thuần sang mô hình kiến tạo giá trị bền vững và phát triển sinh kế.

Trước những thiệt hại nặng nề do thiên tai bão lũ gây ra, với tinh thần **"mệnh lệnh từ trái tim"**, Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động đã khẩn trương huy động 3,1 tỷ đồng để kịp thời cứu trợ đồng bào miền Trung - Tây Nguyên, cũng như trao tặng 1.600 gói sinh kế, bao gồm

vật tư nông nghiệp và các lớp tập huấn kỹ thuật, giúp bà con nông dân vùng lũ Thanh Hóa nhanh chóng tái thiết sản xuất và ổn định cuộc sống.

Bên cạnh đó, chúng tôi luôn tâm niệm rằng đầu tư cho thế hệ trẻ và bảo tồn văn hóa là nền tảng của sự phát triển bền vững. Trong năm qua, hành trình 22 năm bền bỉ đồng hành cùng quỹ học bổng "Tiếp sức đến trường" của Bình Điền đã chinh thức vượt mốc 100 tỷ đồng, tiếp tục thấp sáng ước mơ tri thức cho hàng ngàn học sinh, sinh viên nghèo trên cả nước. Không chỉ dừng lại ở đó, Công ty còn đóng vai trò tích cực trong việc tôn vinh các giá trị văn hóa bản địa thông qua việc trở thành Nhà tài trợ Kim Cương cho Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 9 và sát cánh cùng di sản Đua bò Bảy Núi tại An Giang. Đồng thời, thông qua việc tổ chức các diễn đàn chia sẻ tri thức như Hội thi Nhà nông đua tài hay Hội quán Sầu riêng, Công ty đã và đang không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh cho cộng đồng, khẳng định mạnh mẽ cam kết: sự phát triển của Bình Điền luôn song hành cùng sự thịnh vượng của nền nông nghiệp và xã hội Việt Nam.

Nhìn về phía trước, dẫu chặng đường sắp tới còn không ít thách thức từ biến đổi khí hậu và cạnh tranh thị trường, Hội đồng quản trị cam kết sẽ tiếp tục đưa ra những quyết sách đúng đắn, minh bạch và hiệu quả. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sức mạnh từ uy tín thương hiệu Đầu Trâu, sự gắn kết của hệ thống đại lý và tinh thần đoàn kết của tập thể lao động, Công ty sẽ tiếp tục chinh phục những cột mốc mới.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Các Đơn vị đối tác, Các Nhà khoa học và Toàn thể Cán bộ - Công nhân viên đã luôn là nguồn động lực to lớn để CTCP Phân bón Bình Điền vững bước trên hành trình của mình. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự đồng hành của Quý vị trong thời gian tới để cùng nhau kiến tạo những giá trị vượt trội, vì một tương lai nông nghiệp xanh, thịnh vượng và bền vững. Trân trọng!

Chủ tịch HĐQT

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thiệu



ĐIỂM NHẤN NĂM 2025

01

Ngày 08/01/2025: CTCP Phân bón Bình Điền tiếp tục đạt danh hiệu “Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam năm 2024”.

Ngay trong những ngày đầu năm 2025 (8/1/2025), CTCP Phân bón Bình Điền đã ghi dấu ấn mạnh mẽ khi được xướng tên trong danh sách Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam năm 2024 (Vietnam Best) do Vietnam Report và Báo VietnamNet tổ chức. Việc trụ vững trong bảng xếp hạng danh giá 2 năm liên tiếp là minh chứng rõ nét cho sức bền và vị thế của thương hiệu Phân bón Đầu Trâu, không chỉ xét trên quy mô doanh thu mà còn ở hiệu quả kinh doanh bền vững. Đây là kết quả của chiến lược đầu tư bài bản vào công nghệ sản xuất xanh, giảm phát thải và phát triển các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường.



02

Ngày 15/4/2025: CTCP Phân bón Bình Điền đạt danh hiệu “Top 50 Doanh nghiệp – Đơn vị tiêu biểu TP. Hồ Chí Minh (TP.HCM)”

Trong không khí trang trọng kỷ niệm 50 năm ngày Thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), CTCP Phân bón Bình Điền đã vinh dự được UBND TP.HCM xướng tên trong Top 50 Doanh nghiệp tiêu biểu TP. HCM. Giải thưởng là sự ghi nhận xứng đáng cho hành trình hơn nửa thế kỷ bền bỉ “Hướng về người nông dân” và những đóng góp thiết thực của Bình Điền vào sự phát triển kinh tế - xã hội của TP.HCM. Không chỉ khẳng định vị thế thương hiệu Phân bón Đầu Trâu vững chắc, Bình Điền còn được đánh giá cao bởi vai trò tiên phong trong các dự án trọng điểm quốc gia, điển hình là đề án phát triển 1 triệu héc-ta lúa chất lượng cao tại Đồng bằng Sông Cửu Long. Chia sẻ tại buổi lễ, Tổng giám đốc Ông Ngô Văn Đông khẳng định danh hiệu này là động lực to lớn để doanh nghiệp tiếp tục đổi mới sáng tạo, thúc đẩy nền nông nghiệp xanh và bền vững trong giai đoạn mới.



03

Ngày 16/6/2025: Ông Ngô Văn Đông - Tổng giám đốc CTCP Phân bón Bình Điền được vinh danh Nhà lãnh đạo xuất sắc của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2020-2025.

Sáng ngày 16/6/2025, tại Đại hội thi đua yêu nước lần thứ VI của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem), CTCP Phân bón Bình Điền đã để lại dấu ấn sâu sắc khi được ghi nhận là một trong những đơn vị vững vàng nhất vượt qua giai đoạn biến động 2020-2025. Điểm sáng của sự kiện là khoảnh khắc ông Ngô Văn Đông - Tổng giám đốc Công ty được vinh danh là “Nhà quản lý xuất sắc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2020-2025”. Danh hiệu này là sự ghi nhận xứng đáng cho tài năng lãnh đạo của “thuyền trưởng” Bình Điền, người đã chèo lái doanh nghiệp duy trì doanh thu ổn định trên 7.000 tỷ đồng mỗi năm và giữ vững thị phần NPK số 1 cả nước giữa bão giá nguyên liệu và đứt gãy chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, Bình Điền cũng khẳng định tầm nhìn chiến lược thông qua bài tham luận về mô hình “Canh tác lúa thông minh thích ứng biến đổi khí hậu”, tiếp tục cam kết đồng hành cùng bà con nông dân và nền nông nghiệp nước nhà.



ĐIỂM NHẤN NĂM 2025

04

Ngày 03/12/2025: CTCP Phân Bón Bình Điện vào Top 20 Doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất – nhóm ngành phi tài chính năm 2025

Tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp Niêm yết năm 2025 (VLCA), Công ty đã được vinh danh trong Top 20 doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất thuộc nhóm ngành phi tài chính. Kết quả này phản ánh những nỗ lực của Công ty trong việc tuân thủ nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch và áp dụng các chuẩn mực quản trị hiện đại vào hoạt động thực tiễn.

Không chỉ thể hiện năng lực quản trị, Bình Điện còn ghi dấu ấn mạnh mẽ trong vai trò là doanh nghiệp tiên phong của ngành nông nghiệp khi liên tục đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, cung cấp các dòng sản phẩm phân bón chất lượng cao và chuyển giao kỹ thuật canh tác thông minh cho bà con nông dân, góp phần nâng cao giá trị chất lượng nông sản. Việc ghi tên trong nhóm các doanh nghiệp có báo cáo tốt nhất không chỉ là sự ghi nhận đối với công tác quan hệ cổ đông mà còn là động lực để Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái nông nghiệp số, tối ưu hóa vận hành theo hướng xanh và giảm phát thải trong tương lai.



05

Ngày 29/12/2025: Dẫn đầu doanh thu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, CTCP Phân bón Bình Điện khẳng định vị thế nhờ chiến lược Xanh hóa và Số hóa

Tại Hội nghị Tổng kết năm 2025 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Công ty được vinh danh trong "Top 5 doanh nghiệp có doanh thu lớn nhất" với cột mốc vượt 10.000 tỷ đồng và đạt giải thưởng "Top 5 đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) tốt nhất năm 2025". Kết quả này đến từ nỗ lực tối ưu hóa dòng vốn, kiểm soát chi phí và đẩy mạnh chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng nhằm thích ứng linh hoạt trước những biến động của thị trường. Song song với hiệu quả kinh doanh, Công ty kiên định thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh thông qua việc phát triển các dòng sản phẩm giảm phát thải và chuyển giao quy trình canh tác thông minh, góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao giá trị nông sản. Những thành tựu trong năm 2025 là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục hiện thực hóa các mục tiêu về phát triển trong thời gian tới.



06

Ngày 13/01/2026: Thương hiệu Phân bón Đầu trâu được tôn vinh top 10 thương hiệu, nhãn hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam 2025

Năm 2026, CTCP Phân bón Bình Điện một lần nữa khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường khi lần thứ ba liên tiếp được vinh danh trong "Top 10 Thương hiệu, Nhãn hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam". Giải thưởng do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức là minh chứng cho nỗ lực không ngừng nghỉ của thương hiệu Phân bón Đầu Trâu trong suốt hơn nửa thế kỷ đồng hành cùng sự phát triển của nền nông nghiệp nước nhà. Không chỉ dừng lại ở việc cung cấp các dòng sản phẩm chất lượng cao như NPK bổ sung vi sinh, giúp tối ưu năng suất và chi phí, Bình Điện còn đóng vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy nông nghiệp xanh, canh tác thông minh và ứng dụng công nghệ số để thích ứng với biến đổi khí hậu.



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

Chương

01

Thông tin chung

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỂN

Tên Công ty bằng Tiếng Anh

BINH DIEN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **0302975517** do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 25/01/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 18/07/2025.

Vốn điều lệ

571.679.930.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

571.679.930.000 đồng

Địa chỉ

C12/21 đường Lê Khả Phiêu, Xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại

028 37560110

Số fax

028 37560799

Website

www.binhdien.com

Mã cổ phiếu

BFC



*Phụng sự nông dân
Kiến tạo nông nghiệp xanh*



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

“*Phụng sự nông dân - Kiến tạo nông nghiệp xanh*”



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu các sản phẩm phân bón (Không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh XNK các loại sản phẩm phân bón, các thiết bị và công nghệ sản xuất phân bón, công cụ máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Với các Công ty con trải dài từ Bắc đến Nam, địa bàn hoạt động của CTCP Phân bón Bình Điền trải dài trên khắp cả nước và xuất khẩu qua các nước lân cận là Lào, Campuchia, Myanmar, Cuba.



PHÂN BÓN ĐÀU TRÀU

*Phụng sự nông dân
Kiến tạo nông nghiệp xanh*



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

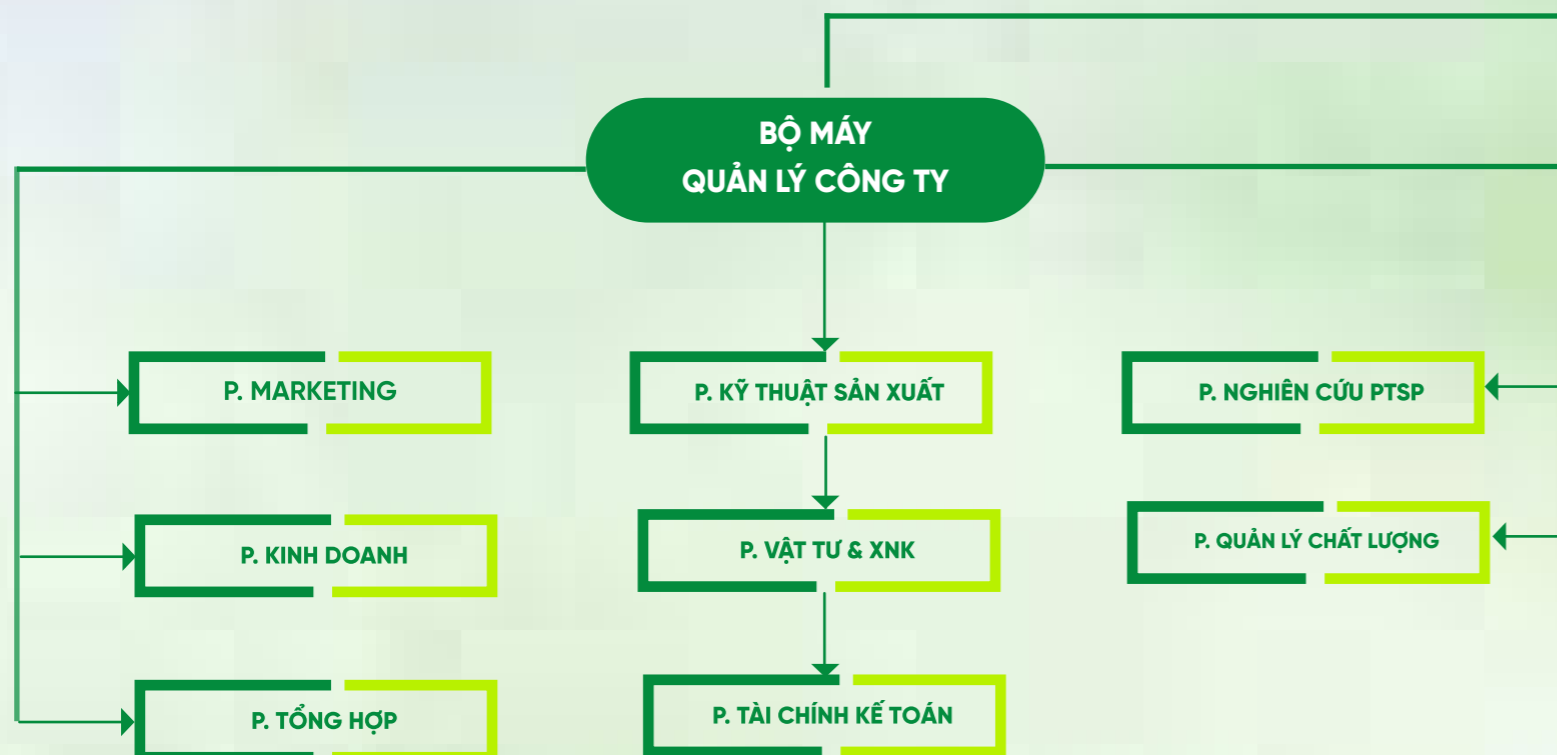
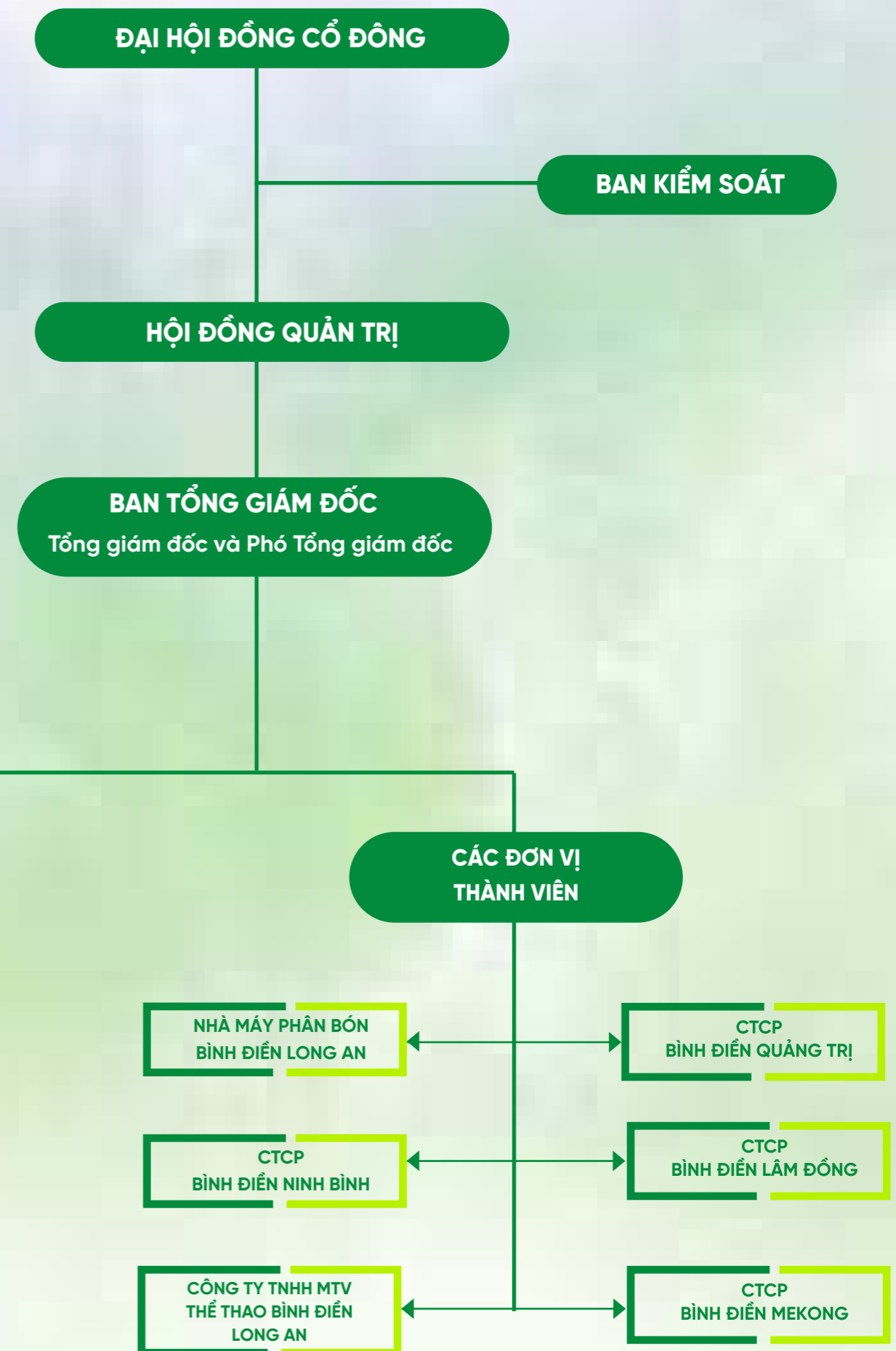
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể Công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty quy định.

Ban kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

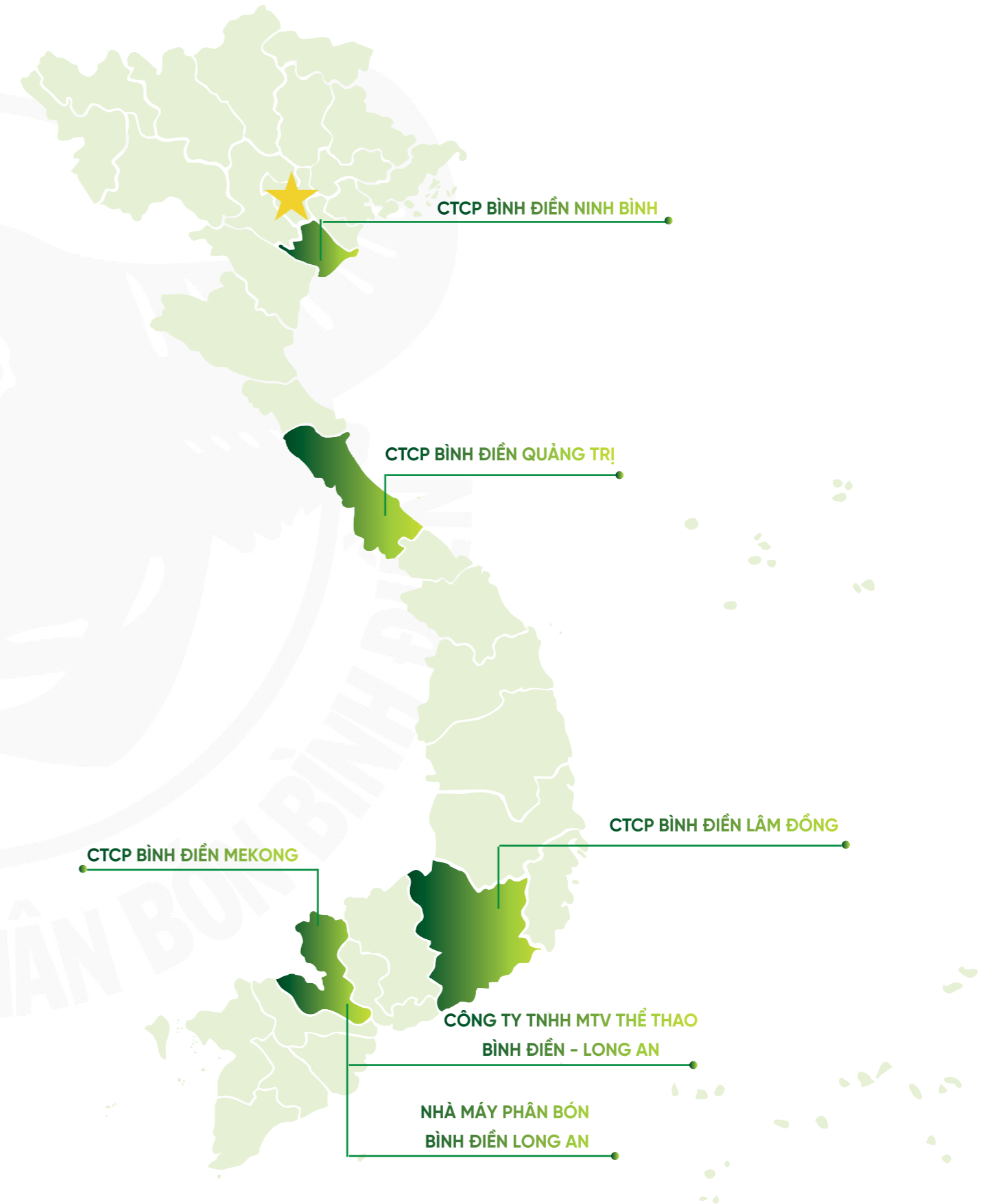
Ban Tổng giám đốc: bao gồm 1 Tổng giám đốc, 2 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp, tư vấn góp ý cho Tổng giám đốc đưa ra các quyết định chiến lược cho Công ty.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ đã góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ Phần Bình Điện Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất, thương mại phân bón	88.529.760.000	51%
2	Công ty Cổ Phần Bình Điện Mekong	Lô A10.1, Đường D3, khu công nghiệp Thành Thành Công, Phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất, thương mại phân bón	39.000.000.000	51%
3	Công ty Cổ phần Bình Điện Ninh Bình	Khu CN Khánh Phú, phường Đồng Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Sản xuất, thương mại phân bón	100.000.000.000	51%
4	Công ty Cổ Phần Bình Điện Quảng Trị	Lô 22, Khu Công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Sản xuất, thương mại phân bón	39.000.000.000	51%
5	Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điện – Long An	Khu CN Long Định - Long Cang, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh	Thể thao, Quảng cáo	5.000.000.000	100%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TẦM NHÌN DOANH NGHIỆP

"Chất lượng - Đồng hành - Đổi mới sáng tạo - Trách nhiệm xanh (ESG) - Minh bạch chính trực - Đoàn kết kỷ luật"

Xây dựng và phát triển CTCP Phân bón Bình Điền trở thành nhà sản xuất phân bón NPK lớn nhất và cung cấp giải pháp canh tác thông minh cho Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Dẫn dắt chuyển đổi xanh - chuyển đổi số và phát thải thấp trong canh tác nông nghiệp Việt Nam và khu vực.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

VỀ NHÂN SỰ

Kiến tạo đội ngũ nhân lực chất lượng cao thông qua môi trường làm việc khuyến khích tư duy đổi mới và cải tiến không ngừng.

VỀ THỊ TRƯỜNG

Tập trung mở rộng biên độ xuất khẩu và củng cố vững chắc thị phần Domestic.

VỀ CÔNG NGHỆ

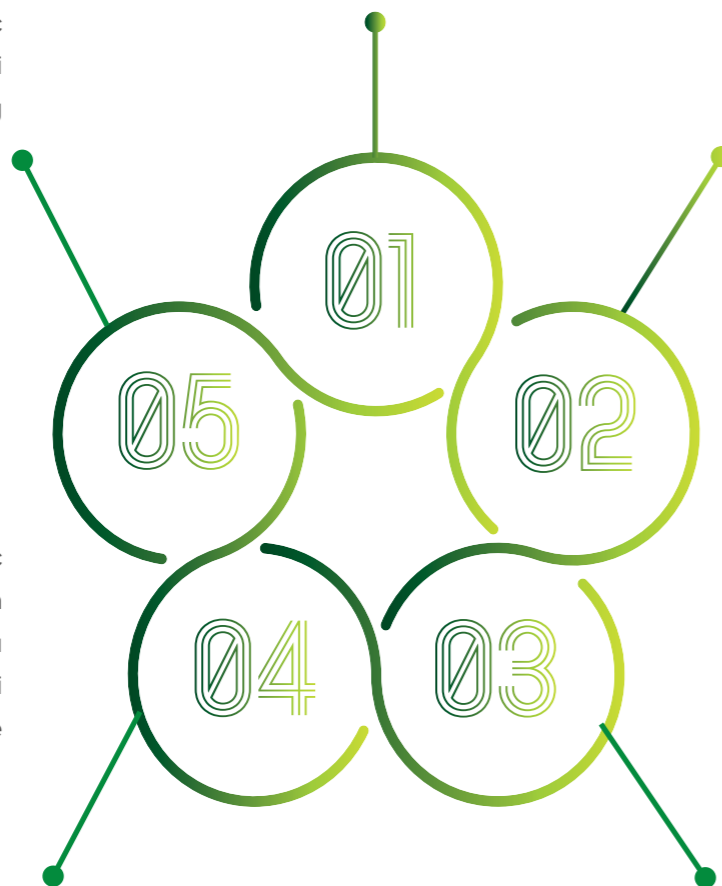
Tiên phong ứng dụng công nghệ số và đổi mới quy trình sản xuất; chú trọng phát triển các giải pháp phân bón thông minh, hiệu quả cao và thân thiện với môi trường.

VỀ THƯƠNG HIỆU

Xây dựng và nâng tầm thương hiệu dựa trên giá trị cốt lõi là lợi ích thiết thực của người nông dân.

VỀ MÔI TRƯỜNG

Theo đuổi chiến lược tăng trưởng xanh, ưu tiên phát triển phân bón hữu cơ, giảm thiểu khí thải nhà kính và bảo vệ hệ sinh thái đất, nước.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Để hiện thực hóa tầm nhìn, Bình Điền tập trung các chiến lược xuyên suốt:

Chiến lược Sản phẩm Xanh và Nông nghiệp Tuần hoàn

- » **Phát triển dòng sản phẩm hàm lượng tri thức cao:** Tập trung vào các dòng phân bón thông minh, tan chậm, tan có kiểm soát và bổ sung các hoạt chất năng cao hiệu suất sử dụng (Agrotain, Avail, Smart-Zinc) giúp giảm 20-30% lượng bón mà vẫn đảm bảo năng suất.
- » **Đẩy mạnh công nghệ sinh học:** Ưu tiên phát triển các bộ sản phẩm Bio (Bio-Canxi, Bio-Lúa...) tích hợp các chủng vi sinh vật bản địa giúp cải tạo đất, phân hủy phụ phẩm nông nghiệp (rơm rạ) và giảm phát thải khí nhà kính (CH₄, N₂O).
- » **Xanh hóa chuỗi sản xuất:** Chuyển đổi toàn bộ lò đốt sang nhiên liệu sinh khối, sử dụng năng lượng mặt trời áp mái và cải tiến bao bì tự hủy/ tái chế để giảm dấu chân Carbon của doanh nghiệp.

Chiến lược Đột phá bằng Chuyển đổi số

- » **Số hóa dịch vụ tư vấn:** Hoàn thiện và phổ biến các ứng dụng (App) Canh tác thông minh và Quan trắc thông minh; tích hợp Chatbot AI và dữ liệu lớn để hỗ trợ nông dân ra quyết định chính xác về thời điểm tưới tiêu, bón phân dựa trên biến đổi thời tiết và hạn mặn.
- » **Minh bạch hóa chuỗi cung ứng:** Triển khai định danh sản phẩm bằng công nghệ RFID và mã QR để truy xuất nguồn gốc chính xác, chống hàng giả và quản lý kênh phân phối hiệu quả.
- » **Kết nối cộng đồng số:** Xây dựng các diễn đàn, buổi Livestream tư vấn kỹ thuật định kỳ trên các nền tảng mạng xã hội (YouTube, Facebook, TikTok) để lan tỏa tri thức nông nghiệp hiện đại nhanh nhất.

Không chỉ bán phân bón mà là cung cấp giải pháp kỹ thuật canh tác thông minh, xanh - số và phát thải thấp.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

03



Chiến lược Đồng hành và Lan tỏa Thực chứng

- » **Hợp tác đa phương (Win-Win-Win):** Tiếp tục duy trì và phát triển Hội đồng Khoa học kỹ thuật; liên kết chặt chẽ với các Viện, Trường, Trung tâm khuyến nông và các tổ chức quốc tế (như IRRI) để chuyển giao quy trình canh tác đã được thực chứng.
- » **Nhân rộng mô hình canh tác thông minh:** Từ thành công của mô hình “Canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực ĐBSCL” (thực hiện từ năm 2016 đến 2022), mô hình “Canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực 5 tỉnh Tây Nguyên” (từ 2023 đến tháng 03/2026), mô hình thí điểm Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” của Bộ NN&PTNT, nay là Bộ NN & Môi trường (từ vụ Hè Thu 2024 đến vụ Thu Đông 2025), Dự án Khuyến nông Trung ương “Xây dựng mô hình canh tác lúa giảm phát thải phục vụ phát triển bền vững vùng nguyên liệu lúa gạo xuất khẩu của ĐBSCL” (từ vụ Đông Xuân 2024-2025 đến vụ Hè Thu 2025), Bình Điền tiếp tục nhân rộng vào thực tế sản xuất các mô hình trên cây lúa và cà phê, tiếp tục đồng hành cùng để án Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao, gắn với tăng trưởng xanh và phát thải thấp cho sản xuất lúa ĐBSCL của Bộ NN, và triển khai mô hình Canh tác thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu trên các đối tượng cây ăn trái chủ lực khu vực ĐBSCL, miền Đông và cả nước.
- » **Mở rộng thị trường khu vực:** Sau thành công của mô hình “Canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu” tại thị trường Campuchia, Lào, “Canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu” tại thị trường Lào, Bình Điền tiếp tục nhân rộng các mô hình trên diện rộng. Đồng thời xâm nhập các thị trường mới như Cu Ba thông qua việc thiết lập các điểm trình diễn thực nghiệm để nông dân bản địa thấy rõ hiệu quả trước khi sử dụng



*Phụng sự nông dân
Kiến tạo nông nghiệp xanh*

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bình Điện nhận thức được phát triển bền vững là con đường tất yếu để kiến tạo nên giá trị dài hạn. Do đó Công ty đã xây dựng nên chiến lược tăng trưởng dựa trên ba trụ cột cốt lõi là Kinh tế, Môi trường và Xã hội với các mục tiêu và hành động cụ thể sau:

Về quản trị minh bạch và hiệu quả kinh tế

Mục tiêu phát triển bền vững về kinh tế của Công ty gắn liền với cam kết đảm bảo tối đa quyền lợi cho cổ đông thông qua hoạt động quản trị minh bạch. Bình Điện chú trọng việc công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, đồng thời không ngừng cải thiện cơ cấu tổ chức và tăng cường hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát độc lập. Công ty hiểu rằng, việc xây dựng niềm tin vững chắc nơi nhà đầu tư chính là nền tảng cốt lõi để kiến tạo sự phát triển trường tồn và ổn định lâu dài cho doanh nghiệp.

Về trách nhiệm môi trường và sản phẩm xanh

Trong chiến lược bảo vệ môi trường, Bình Điện tập trung vào hai mũi nhọn chính là phát triển sản phẩm công nghệ xanh và tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn môi trường. Công ty tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với các nhà khoa học để nghiên cứu các dòng phân bón hữu cơ chất lượng cao và các giải pháp canh tác thông minh, giúp nhà nông thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và đóng góp vào tăng trưởng xanh. Song song đó, Công ty cũng ý thức sâu sắc trách nhiệm của mình trong việc giảm thiểu khí thải, xử lý chất thải đúng quy định và tối ưu hóa việc tái chế tài nguyên trong suốt quá trình sản xuất từ nguyên liệu đầu vào đến thành phẩm.

Về phát triển con người và trách nhiệm xã hội

Đối với trụ cột xã hội, Bình Điện xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất. Do đó, Công ty nỗ lực kiến tạo một môi trường làm việc lành mạnh, chuyên nghiệp và sáng tạo nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực cao và cam kết gắn bó với sứ mệnh của tổ chức. Mở rộng ra cộng đồng, giá trị cốt lõi "Đồng hành và Chia sẻ" được Bình Điện duy trì xuyên suốt như một kim chỉ nam hành động. Công ty luôn đồng hành cùng bà con nông dân trong việc áp dụng công nghệ 4.0 để canh tác hiệu quả, tiết kiệm, đồng thời tích cực chia sẻ trách nhiệm cộng đồng qua các hoạt động hỗ trợ y tế, giáo dục và phát triển hạ tầng nông thôn.



1 RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh vĩ mô có nhiều biến động đan xen, tạo ra những thách thức trực tiếp lên toàn bộ chuỗi giá trị của Bình Điền. Theo số liệu của Cục Thống kê, mặc dù nền kinh tế quốc gia ghi nhận sự tăng trưởng tích cực với mức GDP năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% so với năm trước, tạo ra môi trường kinh doanh tổng thể thuận lợi, nhưng Công ty vẫn phải đối mặt với những áp lực đặc thù trong quá trình vận hành.

Ở đầu vào của chuỗi giá trị, Công ty đối mặt với tình trạng chi phí sản xuất và vận hành gia tăng khi chỉ số CPI cả năm ở mức 3,31% và các xung đột địa chính trị tại Trung Đông làm leo thang chi phí logistics cũng như nhiên liệu vận hành. Bên cạnh đó, nguồn cung nguyên liệu toàn cầu thắt chặt do chính sách hạn chế xuất khẩu từ các thị

trường lớn như Nga và Trung Quốc, kết hợp với nhu cầu phục hồi mạnh mẽ tại Ấn Độ và Brazil, đã đẩy mặt bằng giá nguyên liệu lên cao, tạo áp lực lớn lên công tác quản trị giá vốn hàng bán.

Kế đến, ở đầu ra của chuỗi giá trị, dù ngành nông nghiệp đóng góp 3,59% vào đà tăng trưởng chung của GDP với mức tăng 3,48% so với năm trước, nhưng nhu cầu tiêu thụ phân bón thực tế lại chịu ảnh hưởng từ sự sụt giảm diện tích canh tác lúa và diễn biến phức tạp của thiên tai, xâm nhập mặn. Đặc biệt, việc áp dụng thuế GTGT 5% từ tháng 7/2025, dù giúp Công ty thực hiện khấu trừ thuế đầu vào để tối ưu chi phí sản xuất, nhưng cũng vô tình tạo thêm áp lực lên giá bán lẻ khi người nông dân phải chi trả thêm phần thuế suất này. Bên cạnh đó, rủi ro địa chính trị từ xung đột Campuchia - Thái Lan đã tạo rào cản lớn cho hoạt động xuất khẩu tại thị trường chiến lược này.

Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo Bình Điền đã kiên định thực thi chiến lược quản trị rủi ro linh hoạt bằng cách chủ động bám sát diễn biến thị trường để đàm phán nguồn nguyên liệu với chi phí cạnh tranh nhất, song song với việc đẩy mạnh truyền thông lan tỏa giá

trị thương hiệu "Đầu Trâu" nhằm củng cố niềm tin và duy trì sự gắn bó của khách hàng trong giai đoạn thị trường đầy biến động.

2 RỦI RO LÃI SUẤT

Để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động thường xuyên cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã sử dụng đòn bẩy tài chính thông qua các khoản vay tín dụng ngắn hạn tại ngân hàng. Do các khoản vay này chủ yếu chịu lãi suất thả nổi và được giải ngân theo từng kế ước nhận nợ, mọi biến động của thị trường tiền tệ đều tác động trực tiếp đến chi phí tài chính và hiệu quả lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2025, mặt bằng lãi suất cho vay bình quân được duy trì ổn định ở mức thấp, dao động từ 7,7% đến 8,0%, giảm khoảng 2,5 điểm phần trăm so với vùng đỉnh năm 2023. Việc tận dụng tốt xu hướng lãi suất hạ nhiệt này đã giúp Bình Điền tiết giảm đáng kể chi phí lãi vay, đưa chỉ tiêu này từ 56,78 tỷ đồng trong năm trước xuống còn 50,35 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 11,32%.

Tuy nhiên, bối cảnh lãi suất thấp kéo dài đã thúc đẩy nhu cầu vay vốn tăng mạnh với tăng trưởng tín dụng đạt 19%, trong khi lại hạn chế nhu cầu gửi tiền tiết kiệm của dân cư. Hệ quả là tỷ lệ tín dụng trên tổng tiền gửi (LDR) toàn hệ thống đã vọt lên mức ~93%, tăng 3,6 điểm phần trăm so với cùng

kỳ năm trước, tạo ra áp lực thanh khoản lớn lên hệ thống ngân hàng. Để điều tiết, Ngân hàng Nhà nước đã phải thực hiện các biện pháp can thiệp qua kênh thị trường mở (OMO). Bên cạnh đó, áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu khi mặt bằng lãi suất thế giới neo ở mức cao, dù chỉ số DXY đã có sự suy yếu giúp tỷ giá USD/VND duy trì mức tăng ổn định khoảng 3,2% trong năm 2025. Dưới áp lực kép về thanh khoản và tỷ giá, chính sách tiền tệ dự báo sẽ dẫn thắt chặt hơn trong năm 2026 thông qua việc điều chỉnh tăng lãi suất. Để chủ động ứng phó, Công ty tiếp tục duy trì bộ phận chuyên trách theo dõi sát sao diễn biến chính sách tiền tệ và các động thái điều hành của Ngân hàng Nhà nước, từ đó kịp thời xây dựng kế hoạch dòng tiền linh hoạt và lựa chọn thời điểm giải ngân kế ước phù hợp nhằm tối ưu hóa chi phí vốn đầu vào.

3 RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Hoạt động sản xuất phân bón NPK của Bình Điền chịu tác động trực tiếp từ biến động giá các nguyên liệu đầu vào chủ yếu như DAP, Kali, Cao lanh và Ure. Trong năm 2025, thị trường ghi nhận áp lực tăng giá mạnh mẽ khi giá Ure và DAP lần lượt tăng 15% và 26% so với cuối năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc Trung Quốc - quốc gia chi phối lớn nguồn cung toàn cầu (chiếm 32% Ure và 40,5% DAP) - tiếp tục siết chặt hạn ngạch xuất khẩu, cộng hưởng với tình trạng khan hiếm nguồn cung do các lệnh trừng phạt thương mại đối với Nga. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông (xung đột Israel - Iran) đã đẩy chi phí năng lượng và logistics leo thang, trong khi nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường lớn như Ấn Độ, Brazil và khu vực Đông Nam Á bước vào cao điểm mùa vụ, kéo theo giá nguyên liệu đầu vào (lưu huỳnh, ammoniac) duy trì ở mức cao. Trước bối cảnh đó, Ban lãnh đạo Bình Điền đã chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường, linh hoạt trong kế hoạch dự phòng và đàm phán tối ưu hóa nguồn hàng, nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất cũng như nỗ lực bình ổn giá bán, chia sẻ khó khăn với bà con nông dân.

CÁC RỦI RO

CÁC RỦI RO



(TIẾP THEO)



4 RỦI RO THIÊN TAI

Do đặc thù gắn liền mật thiết với chu kỳ sản xuất nông nghiệp, hoạt động kinh doanh của Bình Điền chịu tác động đáng kể từ các yếu tố tự nhiên bất khả kháng như thiên tai, hạn hán hay dịch bệnh cây trồng. Các yếu tố này trước hết làm thu hẹp diện tích canh tác, kéo theo suy giảm thu nhập của người nông dân, từ đó làm giảm sức mua và sản lượng tiêu thụ phân bón theo một chuỗi tác động liên hoàn. Nhận diện đây là nhóm rủi ro hệ thống và khó kiểm soát, Bình Điền chủ động xây dựng các cơ chế phòng vệ tài chính theo hướng đảm bảo thanh khoản và ổn định hoạt động. Cụ thể, Công ty thực hiện dự phòng và quản trị dòng tiền theo nhiều kịch bản, đồng thời tăng cường quản trị vốn lưu động nhằm hạn chế ứ đọng vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Song song đó, việc đa dạng hóa thị trường tiêu thụ được triển khai nhằm phân tán rủi ro, giảm sự phụ thuộc vào các khu vực chịu ảnh hưởng nặng bởi thiên tai. Đối với các thiệt hại trực tiếp có thể phát sinh, Công ty tham gia các chương trình bảo hiểm phù hợp đối với tài sản, hàng hóa và con người, qua đó chuyển giao một phần rủi ro cho bên thứ ba, góp phần giảm thiểu tổn thất kinh tế và duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh khi xảy ra sự cố.

5 RỦI RO CẠNH TRANH

Thị trường phân bón NPK hiện nay đang đối mặt với tình trạng phân mảnh sâu sắc và áp lực cạnh tranh gay gắt đến từ cả hai phía: sự nhiễu loạn của thị trường nội địa và làn sóng hàng nhập khẩu giá rẻ. Về thị trường nội địa, rào cản gia nhập ngành thấp đã tạo điều kiện cho nhiều cơ sở nhỏ lẻ và hộ kinh doanh tham gia, khi nhóm này thường chỉ sử dụng công nghệ phối trộn cơ học đơn giản để tạo ra sản phẩm giá rẻ, chất lượng thấp. Về phía rủi ro ngoại nhập, tình trạng cung vượt cầu kết hợp với sự thâm nhập mạnh mẽ của các dòng phân bón NPK nhập khẩu (chủ yếu từ Trung Quốc) có mức giá thấp hơn từ 12% đến 16% so với phân khúc cao cấp nội địa đã tạo ra sức ép đáng kể lên nỗ lực duy trì thị phần và biên lợi nhuận của Công ty. Để giải quyết những rủi ro trên, Bình Điền lấy chất lượng làm giá trị cốt lõi thông qua việc liên tục đẩy mạnh công tác Nghiên cứu & Phát triển (R&D) để ra mắt các dòng sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao, giải quyết nhu cầu canh tác thực tế của bà con nông dân.

6 RỦI RO PHÁP LUẬT

Gia nhập thị trường chứng khoán từ năm 2015, Bình Điền luôn phải thích ứng với sự vận động không ngừng của hành lang pháp lý. Đặc biệt trong năm 2025, Chính phủ đã ban hành hàng loạt quy định mới nhằm nâng cao tính minh bạch của thị trường, có thể kể đến như: Nghị định 245/2025/NĐ-CP, trong đó có điều chỉnh một số điểm nổi bật tác động trực tiếp đến hoạt động quản trị công ty; Nghị định 306/2025/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc các quy định mới liên tục được ban hành đã thể hiện tinh quyết liệt của chính phủ trong việc nâng cao chất lượng của công ty đại chúng và hàng hóa trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên bối cảnh pháp lý chặt chẽ này đặt ra thách thức cho đội ngũ nhân sự trong việc cập nhật kịp thời các sửa đổi, đảm bảo nghĩa vụ công bố thông tin và quản trị, nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro bị xử phạt hành chính. Bên cạnh các quy định của thị trường chứng khoán, hoạt động kinh doanh của Bình Điền còn chịu sự chi phối chặt chẽ bởi hệ thống pháp luật chuyên ngành phân bón. Cụ thể Luật Thuế Giá trị Gia tăng số 48/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025, chuyển mặt hàng phân bón sang đối tượng chịu thuế 5%. Cơ chế mới này cho phép Công ty được khấu trừ toàn bộ thuế GTGT đầu vào thay vì phải hạch toán vào chi phí sản xuất như trước đây, cải thiện đáng kể biên lợi nhuận gộp và gia tăng sức cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu. Song song với đó, Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT và Nghị định 84/2019/NĐ-CP cũng đang tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp. Các quy định trên đặt ra tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng, kiểm dịch và công nghệ, từ đó ngăn chặn vấn nạn hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trên thị trường tuy nhiên đây lại là đòn bẩy chiến lược giúp Công ty ngày càng khẳng định hơn và củng cố vững chắc vị thế thương hiệu "Đầu Trâu" trên thị trường.

Chương 02

Tình hình hoạt động
trong năm 2025

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

01

10.753.231

Triệu đồng

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

02

494.849

Triệu đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

03

400.239

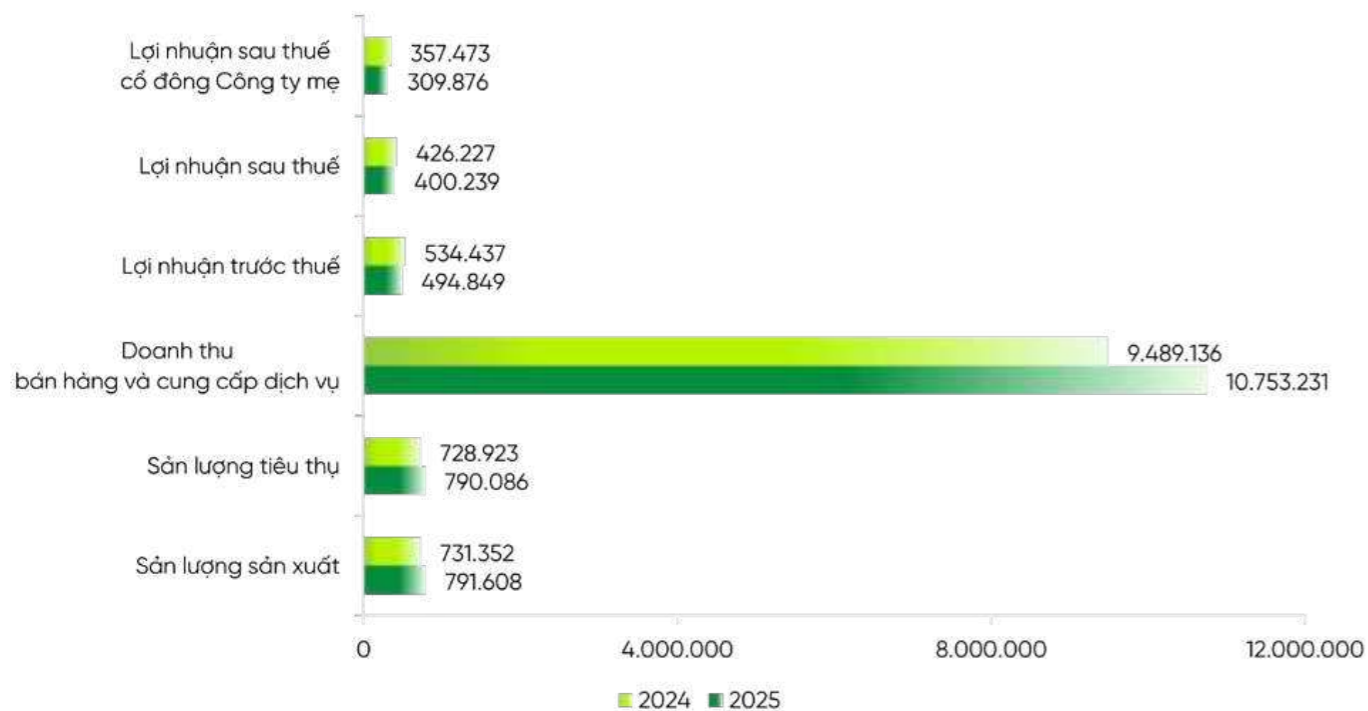
Triệu đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025	% 2025/2024
Sản lượng sản xuất	Tấn	731.352	791.608	108,24%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	728.923	790.086	108,39%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	9.489.136	10.753.231	113,32%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	534.437	494.849	92,59%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	426.227	400.239	93,90%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	Triệu đồng	357.473	309.876	86,69%

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh



Năm 2025, CTCP Phân bón Bình Điền đã đi qua một năm tài chính đầy nỗ lực với những điểm nhấn rõ rệt về quy mô doanh thu đi kèm với áp lực thu hẹp biên lợi nhuận trước những thách thức chung của toàn ngành. Về mặt tích cực, Công ty đã phát huy tối đa năng lực vận hành khi sản lượng sản xuất đạt 791.608 tấn, ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể so với con số 731.352 tấn của năm 2024. Tương tự với đà tăng sản xuất, sản lượng tiêu thụ cũng đạt mức 790.086 tấn, thể hiện sự tin tưởng và sức tiêu thụ của thị trường đối với các sản phẩm mang thương hiệu Đầu Trâu.

Nhờ sự nỗ lực mở rộng thị phần, tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đã đạt 10.753.231 triệu đồng. Con số này tương đương với mức tăng trưởng bứt phá 13,32% so với mức 9.489.136 triệu đồng của năm 2024, minh chứng cho năng lực mở rộng và củng cố hệ thống phân phối không ngừng nghỉ của Bình Điền.

Mặc dù doanh thu có sự tăng trưởng, áp lực từ giá nguyên vật liệu cũng gây những tác động đáng kể đến lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty. Kết thúc năm 2025, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 494.849 triệu đồng, sụt giảm so với mức 534.437 triệu đồng của năm liền trước. Tương tự, lợi nhuận sau thuế lùi về mức 400.239 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 309.876 triệu đồng.

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT

791.608 Tấn

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

790.086 Tấn

Ngoài nguyên nhân chủ yếu do giá nguyên vật liệu tăng cao, sự sụt giảm này còn xuất phát từ bối cảnh ngành phân bón NPK đang có mức cung vượt cầu dẫn đến sự cạnh tranh giá cả khốc liệt. Bên cạnh đó, sự phân mảnh của thị trường NPK xuất phát từ việc nhiều doanh nghiệp nhập khẩu và sản xuất phân bón với quy mô nhỏ, sử dụng công nghệ đơn giản, dẫn đến chất lượng và giá bán không đồng đều.

Đứng trước những tác động tiêu cực nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, phát huy sức mạnh thương hiệu để đảm bảo thương hiệu phân bón Đầu Trâu tiếp tục là sự lựa chọn hàng đầu của bà con nông dân.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch HĐQT	29/04/2025
2	Ông Ngô Văn Đông	Thành viên HĐQT	29/04/2025
3	Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên HĐQT không điều hành	29/04/2025
4	Ông Nguyễn Bảo Vệ	Thành viên HĐQT độc lập	29/04/2025
5	Ông Phan Văn Tâm	Thành viên HĐQT	29/04/2025



ÔNG NGUYỄN VĂN THIỆU
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh: 1965

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ tại các Công ty khác:

- » Người đại diện vốn tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại doanh nghiệp khác;
- » Phó giám đốc phụ trách ban QLDA Nhà máy Đạm Ninh Bình;
- » Chủ tịch HĐQT CTCP Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc (DHB);

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: (tại ngày 12/06/2025)

14.292.000 cổ phiếu, chiếm 25% vốn điều lệ (đại diện cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)



PHÂN BÓN ĐÀU TRÀU

*Phụng sự nông dân
Kiến tạo nông nghiệp xanh*

Quá trình công tác

- » 07/1988 – 05/1994: Chuyên viên Phòng Kế hoạch thị trường tại Công ty Đạm Hà Bắc
- » 05/1994 – 12/2001: Phó phòng Kế hoạch thị trường và Phó phòng Kế hoạch tại Công ty Đạm Hà Bắc
- » 12/2001 – 02/2008: Trưởng phòng Kế hoạch tại Công ty Đạm Hà Bắc
- » 02/2008 – 03/2014: Phó Giám đốc Ban QLDA tại Nhà máy Đạm Ninh Bình
- » 11/2011 – 03/2017: Thành viên HĐQT tại Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình
- » 12/2011 – 03/2014: Phó Tổng giám đốc tại Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình
- » 07/2013 – 06/2014: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Cảng Đạm Ninh Bình
- » 04/2014 – 12/2016: Trưởng ban Người đại diện Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- » 04/2014 – 04/2015: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Sơn – chất dẻo
- » 05/2014 – 12/2014: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Hóa chất Việt Trì
- » 05/2014 – 12/2015: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Cao su Đà Nẵng
- » 05/2014 – 08/2016: Chủ tịch HĐQT tại Công ty Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao
- » 01/2015 – 04/2019: Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP DAP số 2 - Vinachem
- » 01/2016 – 04/2017: Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Xà phòng Hà Nội
- » 04/2015 – 06/2020: Chủ tịch HĐQT tại Công ty CP Phân bón Bình Điền
- » 12/2016 – nay: Người đại diện vốn tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại doanh nghiệp khác
- » 22/05/2020 – nay: Phó Giám đốc phụ trách Ban QLDA tại Nhà máy Đạm Ninh Bình
- » 06/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc
- » 04/2022 – nay: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Phân bón Bình Điền.



**ÔNG
NGÔ VĂN ĐÔNG**
Thành viên HĐQT kiêm TGD

Ngày sinh: 1967

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp

Chức vụ tại các công ty khác:

- » Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bình Điền Lâm Đồng;
- » Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bình Điền Quảng Trị;
- » Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bình Điền Ninh Bình;
- » Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bình Điền Mekong;
- » Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn (tại ngày 12/06/2025): 11.433.600 cổ phiếu, chiếm 20% vốn điều lệ (đại diện cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)

Quá trình công tác

- » 1994 – 2007: Công tác tại CTCP Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hoá Sinh, Tổng Cục Công Nghiệp Quốc Phòng – Bộ Quốc Phòng ở các vị trí Quản đốc, Trưởng phòng kinh doanh và Phó giám đốc phụ trách sản xuất.
- » 2007 – 2013: Giám đốc tại CTCP Bình Điền – Quảng Trị
- » 02/2013 – 01/2018: Phó Tổng giám đốc tại CTCP Phân bón Bình Điền
- » 03/2017 – nay: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bình Điền Lâm Đồng
- » 03/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bình Điền Quảng Trị
- » 03/2018 – nay: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bình Điền Ninh Bình
- » 05/2021 – nay: Chủ tịch HĐQT tại CTCP Bình Điền Mekong
- » 08/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT tại Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An
- » 01/2018 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc tại CTCP Phân bón Bình Điền



**ÔNG
ĐỖ QUANG HUY**
Thành viên HĐQT không điều hành

Ngày sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ tại các công ty khác:

- » Phó Trưởng ban Ban Kế hoạch Kinh doanh tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn (tại ngày 12/06/2025): 11.433.600 cổ phiếu, chiếm 20% vốn điều lệ (đại diện cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)

Quá trình công tác

- » 12/1992 – 01/1998: Nhân viên tại Công ty Pirit
- » 01/1998 – 02/2003: Chuyên Viên phòng Kế hoạch thị trường tại Công ty Cao su Sao Vàng
- » 02/2003 – 01/2023: Chuyên viên Ban Kế hoạch Kinh doanh tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- » 01/2023 – nay: Phó Trưởng ban Ban Kế hoạch Kinh doanh tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- » 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT tại CTCP Phân bón Bình Điền



**ÔNG
NGUYỄN BẢO VỆ**
Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh: 1951

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Giáo sư nông nghiệp

Chức vụ tại các công ty khác: Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác

- » 1973 – 1975: Giảng viên tại Viện Đại học Cần Thơ
- » 1975 – 1977: Cán Bộ Giảng Dạy tại Đại học Cần Thơ
- » 1977 – 1981: Phó Chủ nhiệm Bộ môn Kỹ thuật cây trồng tại Đại học Cần Thơ
- » 1981 – 1983: Đi học Master tại Viện Công Nghệ Châu Á (AIT)
- » 1983 – 1984: Giảng viên tại Đại học Cần Thơ
- » 1984 – 1985: Trưởng Bộ môn Thổ nhưỡng nông hóa tại Đại học Cần Thơ
- » 1985 – 1992: Phó Trưởng Khoa Nông nghiệp kiêm Trưởng Bộ môn Thổ nhưỡng nông hóa tại Đại học Cần Thơ
- » 1992 – 1996: Đi học Ph.D. tại Viện Lúa Quốc Tế (IRRI) và Đại học Philippines (UPLP)
- » 1996 – 1998: Trưởng Bộ môn Khoa học cây trồng tại Đại học Cần Thơ
- » 1998 – 2007: Trưởng Khoa Nông nghiệp & Sinh học ứng dụng kiêm Trưởng Bộ môn Khoa học cây trồng tại Đại học Cần Thơ
- » 2007 – 2011: Trưởng Bộ môn Khoa học cây trồng – Khoa Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng tại Đại học Cần Thơ
- » 2011 – 2019: Giảng viên cao cấp tại Đại học Cần Thơ
- » 04/2023 – nay: Thành viên HĐQT độc lập tại CTCP Phân bón Bình Điền



**ÔNG
PHAN VĂN TÂM**
Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Ngày sinh: 1976

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ trồng trọt

Chức vụ tại các công ty khác:

- » Thành viên HĐQT tại CTCP Bình Điền – Quảng Trị
- » Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 126 cổ phiếu, chiếm 0,0002 % vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác

- » 2000 – 2006: Cán bộ tiếp thị phụ trách thị trường An Giang tại Công ty Phân bón Bình Điền
- » 2006 – 2010: Trưởng vùng tiếp thị vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long tại Công ty Phân bón Bình Điền
- » 2010 – 08/2011: Phó trưởng phòng Marketing tại CTCP Phân bón Bình Điền
- » 08/2011 – 10/2023: Trưởng phòng Marketing tại CTCP Phân bón Bình Điền
- » 03/2018 – nay: Thành viên HĐQT tại CTCP Bình Điền – Quảng Trị
- » 10/2023 – nay: Phó Tổng giám đốc tại CTCP Phân bón Bình Điền
- » 08/2024 – nay: Thành viên HĐQT tại Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An
- » 04/2025 – nay: Thành viên HĐQT tại CTCP Phân bón Bình Điền

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ bổ nhiệm lại	Trình độ chuyên môn
1	Ông Ngô Văn Đông	Tổng giám đốc	18/12/2025	Kỹ sư nông nghiệp
2	Ông Phan Văn Tâm	Phó Tổng giám đốc	17/10/2023	Thạc sĩ trồng trọt
3	Ông Võ Văn Phú	Phó Tổng giám đốc	21/05/2021	Thạc sĩ quản lý công nghiệp
4	Ông Trần Ngọc Hùng	Kế toán trưởng	22/11/2022	Thạc sĩ Tài chính, CPA, Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng

ÔNG NGÔ VĂN ĐÔNG
Thành viên HĐQT kiêm TGD

Xem thông tin tại phần
Danh sách Thành viên HĐQT

ÔNG PHAN VĂN TÂM
Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Xem thông tin tại phần
Danh sách Thành viên HĐQT

ÔNG VÕ VĂN PHÚ
Phó TGD

Ngày sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý công nghiệp
Chức vụ tại các công ty khác: Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:
2.448 cổ phiếu, chiếm 0,004 % vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác

- » 1992 – 1996: Phụ trách kỹ thuật tại Xí nghiệp Phân bón Bình Điền II
- » 1998 – 2003: Phó quản đốc phụ trách kỹ thuật tại Xí nghiệp Phân bón Bình Điền II
- » 2003 – 2013: Trưởng phòng Kỹ thuật Sản xuất tại Công ty Phân bón Bình Điền
- » 2013 - nay: Phó Tổng giám đốc tại CTCP Phân bón Bình Điền

ÔNG TRẦN NGỌC HÙNG
Kế toán trưởng

Ngày sinh: 1979
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính, CPA, Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng
Chức vụ tại các công ty khác:
» Thành viên HĐQT CTCP Bình Điền Ninh Bình
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:
0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác

- » 2001 – 2003: Chuyên viên Kế toán tại CP. Group
- » 2003 – 2005: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH UHSystem VN
- » 2005 – 2007: Giám sát tài chính tại Công ty Liên doanh MercedesBenz VN
- » 2007 – 2014: Chuyên viên cao cấp tư vấn tài chính doanh nghiệp tại CTCP Chứng khoán Bản Việt
- » 2014 – 2019: Kế toán tổng hợp tại CTCP Phân bón Bình Điền
- » 2018 - nay: Kiểm nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty
- » 2019 – 2022: Phó phòng Tài chính kế toán tại CTCP Phân bón Bình Điền
- » 06/2020 – 04/2025: Thành viên BKS tại CTCP chế biến gỗ Đức Thành
- » 11/2022 - nay: Kế toán trưởng tại CTCP Phân bón Bình Điền
- » 03/2023 - nay: Thành viên HĐQT tại CTCP Bình Điền Ninh Bình

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Huy Hiếu	Trưởng BKS	29/04/2025
2	Quản Đình Gang	Thành viên BKS	29/04/2025
3	Bùi Nguyễn Phương Anh	Thành viên BKS	29/04/2025



**ÔNG
NGUYỄN HUY HIẾU**
Trưởng BKS

Ngày sinh: 1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Luật, Chứng chỉ kế toán tổng hợp

Chức vụ tại các công ty khác:

- » Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, kiêm Thành viên HĐQT tại CTCP Cao su Đà Nẵng
- » Phó Trưởng ban Tổ chức Nhân sự tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác

- » 2013 – 2019: Chuyên viên Ban Tổ chức Nhân sự tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- » 2014 – nay: Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, kiêm Thành viên HĐQT tại CTCP Cao su Đà Nẵng.
- » 2017 – 2025: Thành viên BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020 và nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại CTCP Phân bón Bình Điền
- » 2019 – nay: Phó Trưởng ban Tổ chức Nhân sự tại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- » 04/2025 – nay: Trưởng BKS tại CTCP Phân bón Bình Điền



**ÔNG
QUẢN ĐÌNH GANG**
Thành viên BKS

Ngày sinh: 1963

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ tại các công ty khác:

- » Thành viên BKS tại CTCP Bình Điền Mekong
- » Trưởng BKS tại CTCP SX & KD Phân bón Bình Điền II

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác

- » 09/1987 – 08/2001: Nhân viên kế toán tại Công ty VTNN I Hải Phòng
- » 09/1998 – 09/2001: Phó phòng kế toán tại Công ty VTNN I Hải Phòng
- » 09/2001 – 03/2004: Kế toán trưởng tại CTCP Phân bón Năm Sao
- » 04/2004 – 10/2007: Phó Giám đốc tại chi nhánh Tổng Công ty Vật tư Nông nghiệp tại TP.HCM
- » 10/2007 – 10/2019: Phó Tổng giám đốc tại CTCP Vinacam
- » 10/2008 – nay: Thành viên BKS tại CTCP Phân bón Bình Điền Mekong
- » 04/2017 – nay: Thành viên BKS tại CTCP Phân bón Bình Điền
- » 07/2018 – nay: Trưởng BKS tại CTCP SX & KD Phân bón Bình Điền II



**BÀ
BÙI NGUYỄN PHƯƠNG ANH**
Thành viên BKS

Ngày sinh: 1993

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ tại các công ty khác:

- » Chuyên viên Vật tư – Xuất nhập khẩu tại CTCP Phân bón Bình Điền

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:

0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác

- » 07/2015 – 08/2015: Nhân viên tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 09 TP.HCM
- » 09/2015 – nay: Chuyên viên Vật tư – Xuất nhập khẩu tại CTCP Phân bón Bình Điền
- » 03/2023 – 03/2025: Trưởng BKS tại CTCP Bình Điền Ninh Bình
- » 04/2025 – nay: Thành viên BKS tại CTCP Phân bón Bình Điền

TỔ CHỨC NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

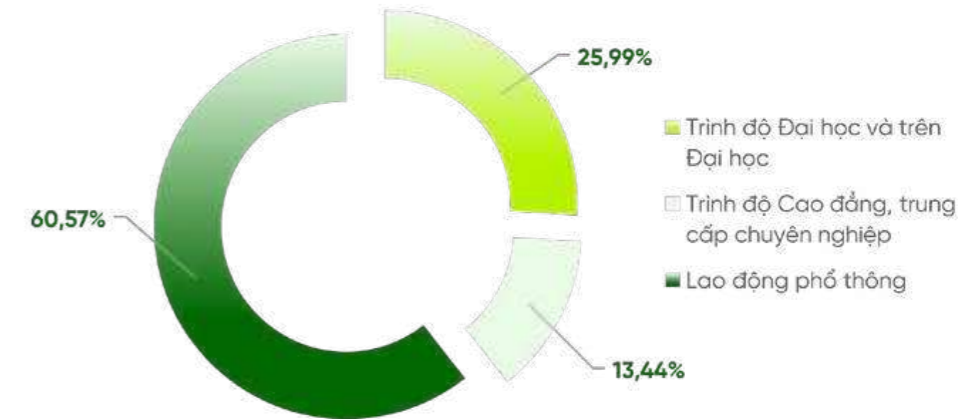
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	457	100,00%	454	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	140	30,63%	118	25,99%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	40	8,75%	61	13,44%
3	Lao động phổ thông	277	60,61%	275	60,57%
II	Theo giới tính	457	100,00%	454	100,00%
1	Nam	387	84,68%	381	83,92%
2	Nữ	70	15,32%	73	16,08%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	457	100,00%	454	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	386	84,46%	12	2,64%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	36	7,88%	71	15,64%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	35	7,66%	371	81,72%
Tổng cộng		457	100,00%	454	100,00%

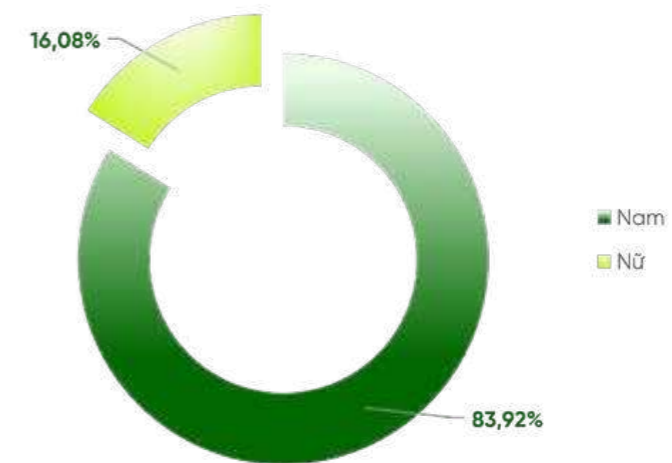
THU NHẬP BÌNH QUÂN

Năm	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (bao gồm lao động thuê ngoài)	710	677	612	583
Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	13,50	17,23	24,15	25,18

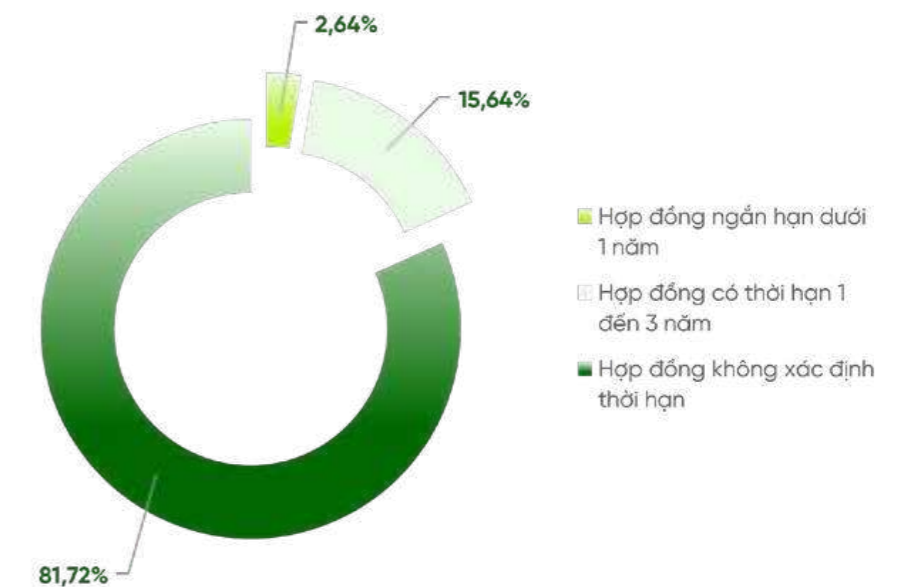
Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo trình độ lao động



Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo giới tính



Biểu đồ cơ cấu nhân sự theo thời hạn lao động



TỔ CHỨC NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

VỀ ĐÀO TẠO

Tại Bình Điện, Công ty kiên định với triết lý: "Con người là hạt nhân của mọi sự phát triển". Chiến lược nhân sự của Công ty không chỉ dừng lại ở việc duy trì quy mô ổn định, mà còn hướng tới mục tiêu then chốt là xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có khả năng thích ứng linh hoạt với làn sóng chuyển đổi số và xu hướng nông nghiệp xanh bền vững.

Các chương trình đào tạo tại Bình Điện được thiết kế bài bản và đa dạng, kết hợp hài hòa giữa các khóa ngắn hạn và dài hạn, giữa đào tạo nội bộ và bên ngoài với tính thực tiễn cao. Trọng tâm của công tác đào tạo là giúp cán bộ nhân viên làm chủ công nghệ hiện đại, từ đó ứng dụng hiệu quả vào quản trị và sản xuất.

Sự cam kết của Ban lãnh đạo đối với sự nghiệp phát triển con người còn được cụ thể hóa bằng chính sách tài chính thực tế: dành riêng 1% tổng quỹ lương hàng năm cho ngân sách đào tạo. Việc ưu tiên nguồn lực cho nhân sự chất lượng cao không chỉ tạo động lực phát triển cho mỗi cá nhân người lao động, mà còn là bước chuẩn bị chiến lược để Bình Điện giữ vững vị thế tiên phong trong kỷ nguyên nông nghiệp số.

VỀ TUYỂN DỤNG

Việc tìm kiếm nhân sự tại Bình Điện không chỉ dừng lại ở việc lấp đầy vị trí, mà còn là tìm kiếm những người cộng sự, đặc biệt là thế hệ tri thức trẻ đam mê khoa học – công nghệ, phù hợp để góp phần kiến tạo nông nghiệp xanh. Toàn bộ quy trình tuyển dụng tại công ty đều được công khai minh bạch, với những tiêu chuẩn đầu vào khắt khe, song song với đó là các chế độ, chính sách lương thưởng phúc lợi hấp dẫn để thu hút nhân tài.

Bình Điện tin rằng, sự nhạy bén và tư duy đột phá của lực lượng lao động trẻ, kết hợp với nền tảng kinh nghiệm vững chắc của công ty sẽ là một chìa khóa để giải bài toán chuyển đổi số và nông nghiệp xanh một cách hiệu quả nhất.



Môi trường làm việc:

Mỗi sáng kiến của người lao động là một viên gạch xây nên nền Nông nghiệp Xanh và Thông minh tại Bình Điện. Tại Bình Điện, văn hóa doanh nghiệp không nằm trên giấy tờ, mà hiện hữu trong từng hành động. Ở Công ty, không gian làm việc được xây dựng chuyên nghiệp nhưng đậm chất nhân văn, nơi các quy trình làm việc rõ ràng giúp sự phối hợp trở nên nhịp nhàng và hiệu quả. Ban lãnh đạo đóng vai trò là người lắng nghe và truyền lửa, khuyến khích tối đa các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đổi mới quản lý từ chính người lao động. Mọi đóng góp đều được trân trọng và đãi ngộ công bằng.

Song song với đó, đối với đời sống tinh thần của nhân sự, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động kết nối, hội thảo chia sẻ nhằm gia tăng tính đoàn kết và nuôi dưỡng một tập thể Bình Điện vững mạnh, giàu năng lượng tích cực.

Lương thưởng, phúc lợi, đãi ngộ:

Để người lao động an tâm công tác và gắn bó lâu dài, Bình Điện xây dựng chính sách giữ chân nhân sự thông qua chế độ đãi ngộ tốt và minh bạch. Thu nhập của người lao động luôn được đảm bảo với 12 tháng lương, kết hợp cùng các khoản thưởng theo hiệu quả kinh doanh và thưởng các dịp Lễ, Tết. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN...), Công ty đặc biệt chú trọng triển khai các phúc lợi gia tăng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân viên, bao gồm:

- » **Bảo hiểm nhân thọ:** Công ty mua bảo hiểm cho người lao động với hạn mức từ 12 - 36 triệu đồng/người/năm (tùy theo chức danh và thâm niên), giúp nhân viên có thêm điểm tựa tài chính vững chắc.
- » **Chăm sóc sức khỏe:** Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được tổ chức khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm.
- » **Du lịch nghỉ mát:** Tổ chức các tour du lịch trong và ngoài nước cho tập thể nhân viên để giải tỏa áp lực sau những giờ làm việc và thắt chặt tinh thần đồng đội, xây dựng một tập thể đoàn kết.
- » **Hoạt động văn thể mỹ:** Đầu tư xây dựng sân bãi thể thao (tennis, bóng chuyền, cầu lông...) ngay tại khuôn viên văn phòng và nhà máy; thường xuyên tổ chức hội thao, hội diễn văn nghệ và các hoạt động chăm lo cho con em, gia đình người lao động



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

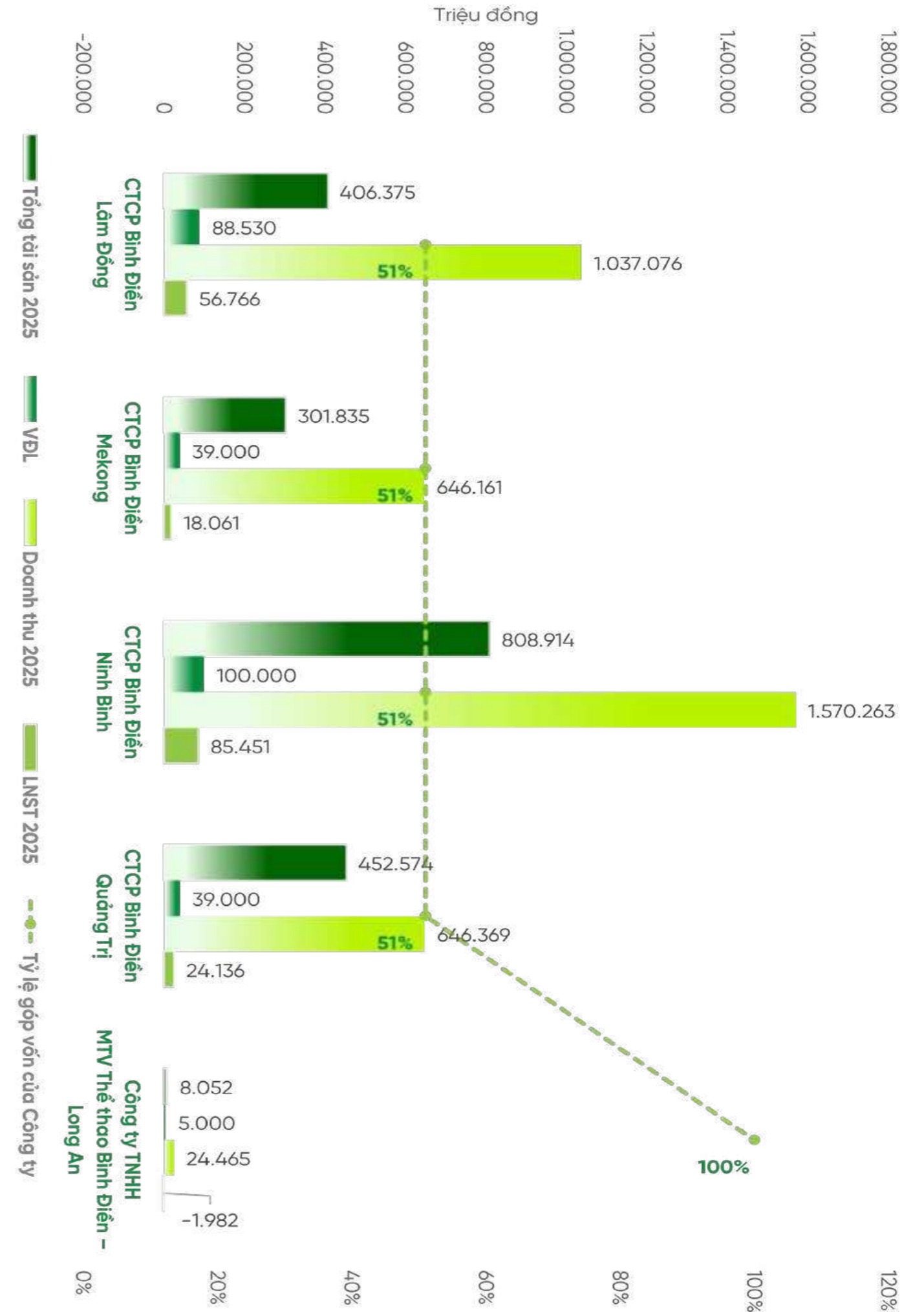
Các khoản đầu tư lớn

“ Năm 2025, Công ty không phát sinh các khoản đầu tư lớn. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản chủ yếu là các hạng mục đầu tư, mua sắm nhỏ lẻ phục vụ trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh như: đầu tư chuyển đổi số trong quản lý, cải tạo nhà xưởng của nhà máy Long An, mua xe ô tô phục vụ đưa rước CBCNV, mua máy móc thiết bị nghiên cứu, sản xuất. Trình tự thủ tục được thực hiện đúng quy chế do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. ”

Công ty con

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Tổng tài sản 2025	VĐL	Tỷ lệ góp vốn của Công ty	Doanh thu 2025	LNST 2025
CTCP Bình Điện Lâm Đồng	406.375	88.530	51%	1.037.076	56.766
CTCP Bình Điện Mekong	301.835	39.000	51%	646.161	18.061
CTCP Bình Điện Ninh Bình	808.914	100.000	51%	1.570.263	85.451
CTCP Bình Điện Quảng Trị	452.574	39.000	51%	646.369	24.136
Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điện - Long An	8.052	5.000	100%	24.465	(1.982)



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2025 ghi nhận những diễn biến phức tạp của nền kinh tế, đặc biệt là sự phân cực giữa chi phí tài chính và giá vốn hàng hóa. Trong khi mặt bằng lãi suất cho vay bình quân được duy trì ở mức thấp giúp Bình Điền tiết giảm đáng kể chi phí lãi vay, thì thị trường nguyên liệu đầu vào lại đối mặt với những thách thức về nguồn cung.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, Hoạt động xuất khẩu phân bón tăng trưởng mạnh mẽ với sản lượng đạt trên 1,97 triệu tấn (tăng 14,1%), tương đương kim ngạch 844,97 triệu USD (tăng 19%). Campuchia tiếp tục là thị trường tiêu thụ trọng điểm của Việt Nam khi chiếm tới 35,6% tổng khối lượng và 34% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, đạt 702.033 tấn với giá trị 288,03 triệu USD. Tuy nhiên, áp lực chi phí sản xuất đã gia tăng đáng kể khi giá Urea bình quân tăng khoảng 20% so với cùng kỳ. Sự thiếu hụt này bắt nguồn từ việc gián đoạn nguồn cung tại Trung Đông do căng thẳng chính trị tại Ai Cập, Iran, Israel và sự sụt giảm dòng khí tự nhiên từ Nga sang Châu Âu. Đặc biệt, việc Trung Quốc – quốc gia xuất khẩu Urea và DAP hàng đầu – áp dụng các biện pháp hạn chế xuất khẩu để bảo vệ tiêu dùng nội địa và an ninh khoáng sản đã khiến nguồn cung toàn cầu thắt chặt, đẩy giá bán ra tăng cao.

Dù bối cảnh chung có nhiều thách thức, Công ty vẫn duy trì nhịp độ sản xuất kinh doanh tích cực nhờ các chiến lược linh hoạt, bám sát thị trường. Bằng những nỗ lực, Bình Điền đã ghi nhận sản lượng tiêu thụ lên mức 790.086 tấn, doanh thu thuần đạt 10.616.457 triệu đồng, tăng trưởng ở mức 13,44% so với năm trước.

Mặc dù doanh thu tăng trưởng mạnh mẽ, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Công ty có sự điều chỉnh giảm nhẹ, lần lượt ghi nhận ở mức 494.849 triệu đồng (giảm 7,41%) và 400.239 triệu đồng (giảm 6,10%), lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ theo đó ghi nhận mức 309.876 triệu đồng, giảm 13,31% so với cùng kỳ năm ngoái. Kết quả trên xuất phát từ việc Công ty phải đối mặt với áp lực gia tăng của giá vốn nguyên vật liệu đầu vào.

Mặc dù biên lợi nhuận chịu áp lực thu hẹp do những yếu tố khách quan từ thị trường, kết quả kinh doanh đạt được vẫn khẳng định sự chủ động của Ban lãnh đạo trong việc bám sát các diễn biến vĩ mô. Chính khả năng thích ứng linh hoạt và tinh thần trách nhiệm này đã giúp Công ty kịp thời điều chỉnh chiến lược, từ đó duy trì sự ổn định và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trước những biến động khó lường của ngành phân bón.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	3.280.208	3.968.725	20,99 %
Doanh thu thuần	9.358.244	10.616.457	13,44 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	535.047	492.885	-7,88 %
Lợi nhuận khác	-610	1.964	-
Lợi nhuận trước thuế	534.437	494.849	-7,41 %
Lợi nhuận sau thuế	426.227	400.239	-6,10 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	Dự kiến 20%	

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,49	1,46
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,65	0,45
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	53,72	57,27
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	116,09	134,05
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	5,33	4,96
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	2,78	2,93
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,55	3,77
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	30,40	24,91
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	12,66	11,04
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,72	4,64

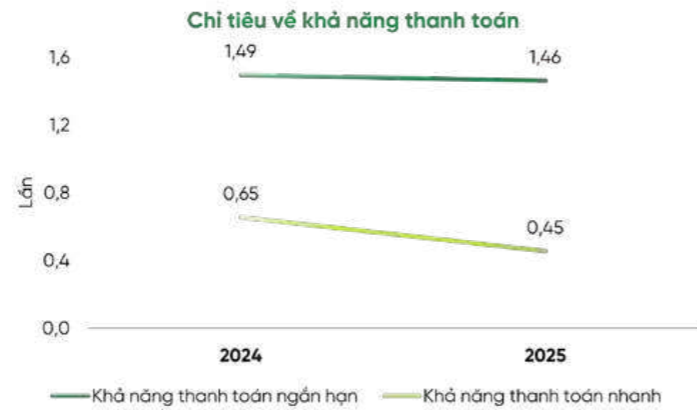
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Cả hai hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty đều có sự điều chỉnh giảm trong năm 2025, lần lượt giảm từ 1,49 lần xuống 1,46 lần và giảm từ 0,65 lần xuống 0,45 lần. Mặc dù có sự sụt giảm, xu hướng này cho thấy Công ty đang chủ động tối ưu hóa đòn bẩy tài chính trong khi vẫn duy trì năng lực tài chính ở mức an toàn và đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ.

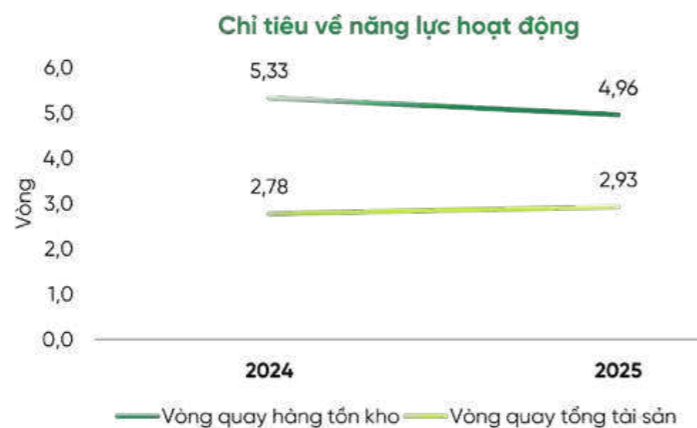
Nguyên nhân chủ yếu đến từ nợ ngắn hạn của Công ty đã tăng từ 1.745.367 triệu đồng lên 2.267.619 triệu đồng. Sự gia tăng này chủ yếu là do Công ty đã tăng cường huy động các khoản vay ngắn hạn, tương đương mức tăng 595.914 triệu đồng để tài trợ cho hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, việc hệ số thanh toán nhanh sụt giảm rõ rệt hơn là do Công ty đã chủ động gia tăng tích trữ hàng tồn kho lên mức 2.283.040 triệu đồng trong kỳ.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Năm 2025, giá trị hàng tồn kho của Công ty ghi nhận sự gia tăng mạnh từ 1.466.096 triệu đồng lên 2.283.041 triệu đồng, kéo theo chỉ số vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ từ 5,33 vòng xuống còn 4,96 vòng. Nguyên nhân chủ yếu là do giá nguyên vật liệu đầu vào trên thị trường biến động tăng mạnh, đẩy giá vốn hàng bán lên mức 9.291.161 triệu đồng. Tương tự, hệ số vòng quay tổng tài sản vẫn ghi nhận sự tăng trưởng, khi tăng từ 2,78 vòng lên 2,93 vòng.

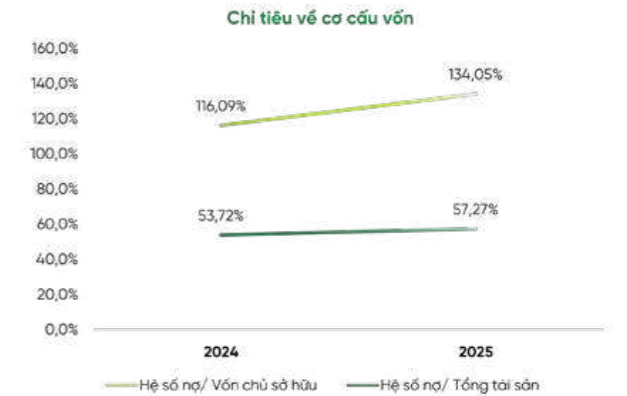
Động lực chính tạo nên kết quả này là sự bứt phá của doanh thu thuần với mức tăng 13,44% (đạt 10.616.456 triệu đồng so với 9.358.244 triệu đồng của năm 2024). Tốc độ tăng trưởng doanh thu ấn tượng đã tối ưu hóa hiệu quả của việc mở rộng quy mô Tổng tài sản (tăng 20,99%, từ 3.280.208 triệu đồng lên 3.968.725 triệu đồng – chủ yếu do chiến lược gia tăng hàng tồn kho và khoản thuế GTGT được khấu trừ). Sự gia tăng đồng thời của cả vòng quay tổng tài sản và quy mô tài sản cho thấy Công ty không chỉ đang mở rộng hoạt động một cách an toàn mà còn khai thác tối đa hiệu suất của từng đồng vốn đầu tư vào tài sản để tạo ra doanh thu đột phá.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Cả hai hệ số Nợ trên Tổng tài sản và Hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty đều ghi nhận sự gia tăng trong năm 2025, lần lượt tăng từ mức 53,70% lên 57,27% và tăng từ 116,09% lên 134,05%. Trong giai đoạn này, Công ty đang chủ động tận dụng đòn bẩy tài chính để bổ sung nguồn vốn lưu động, phục vụ trực tiếp cho mục tiêu duy trì nhịp độ sản xuất và gia tăng dự trữ hàng hóa trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động.

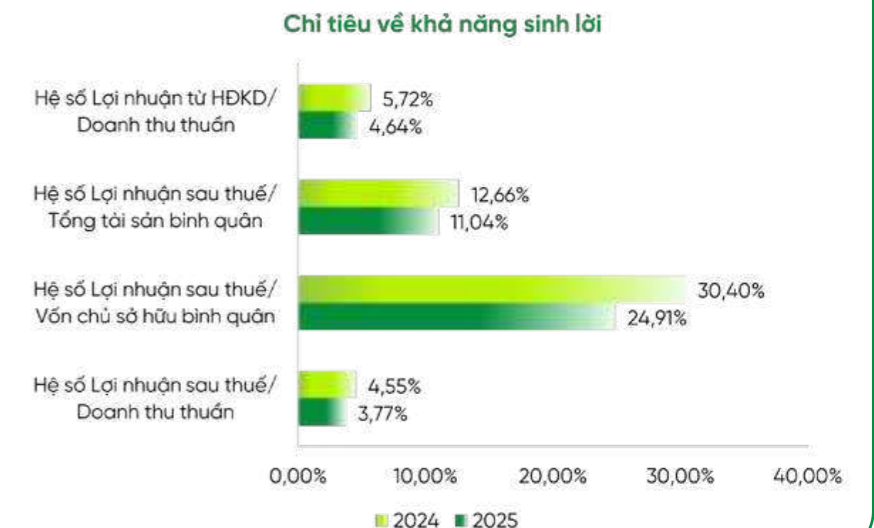
Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự dịch chuyển trong cơ cấu vốn là do tổng Nợ phải trả của Công ty đã tăng mạnh từ 1.762.232 triệu đồng lên 2.273.076 triệu đồng. Sự gia tăng này phần lớn xuất phát từ việc Bình Điền mở rộng các khoản vay ngắn hạn (tăng thêm 595.914 triệu đồng) nhằm tối ưu hóa dòng tiền tài trợ cho hoạt động kinh doanh. Mặc dù tỷ trọng nợ gia tăng, quy mô Vốn chủ sở hữu của Công ty vẫn tiếp tục được bồi đắp vững chắc, tăng từ 1.517.976 triệu đồng lên 1.695.650 triệu đồng nhờ vào sự tích lũy tích cực từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối trong năm.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Đối với các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, các chỉ tiêu của Công ty trong năm 2025 đều có sự điều chỉnh so với năm trước. Cụ thể, hệ số lợi nhuận từ HĐKD trên doanh thu thuần giảm từ 5,72% xuống 4,64%; hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) giảm từ 4,55% xuống 3,77%; hệ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) giảm từ 12,66% xuống 11,04%; và hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) giảm từ 30,40% xuống 24,91%.

Nguyên nhân xuất phát từ việc lợi nhuận sau thuế của Công ty điều chỉnh giảm xuống mức 400.239 triệu đồng. Dù doanh thu thuần tăng trưởng khá mạnh, nhưng việc giá vốn nguyên vật liệu đầu vào neo cao đã tạo áp lực nhất định, làm thu hẹp biên lợi nhuận. Dù có sự điều chỉnh, tỷ suất sinh lời của Công ty vẫn đang được duy trì ở mức an toàn, phản ánh đúng định hướng phát triển bền vững của Công ty.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

VỐN ĐIỀU LỆ

571.679.930.000 đồng

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH

57.167.993 cổ phiếu

LOẠI CỔ PHẦN

Cổ phần phổ thông

SỐ CỔ PHIẾU TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG

57.167.993 cổ phiếu

CỔ PHIẾU QUỸ

0 cổ phiếu

MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phiếu

SỐ CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG

0 cổ phiếu

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Ngày 29/7/2010 Tập đoàn Hoá chất Việt Nam có Quyết định số 329/QĐ-HCVN ngày 29 tháng 7 năm 2010 phê duyệt phương án cổ phần hoá của Công ty Phân bón Bình Điền với vốn điều lệ là 397.000.000.000 đồng. Ngày 17/6/2014, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận phát hành số 47/GCNUNCK của UBCKNN để tăng vốn từ 397.000.000.000 đồng lên 476.400.000.000 đồng. Hình thức phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu, giá bán 10.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ thực hiện quyền 5:1.

Ngày 17/08/2016, Công ty đã nhận được thông báo nhận đủ hồ sơ phát hành số 5505/UBCK-QLCB của UBCKNN để tăng vốn từ 476.400.000.000 đồng lên 571.679.930.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1. Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 571.679.930.000 đồng.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 12/06/2025

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	37.159.200	65,00%	1	1	-
2	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	-	-	-	-
	- Domestic	-	-	-	-	-
	- Foreign	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	37.159.200	65,00%	1	1	-
	- Domestic	37.159.200	65,00%	1	1	-
	- Foreign	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	175.372	0,31%	1	1	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
	Cổ đông khác	19.833.421	34,69%	3.704	37	3.667
	- Domestic	18.120.301	31,69%	3.657	17	3.640
	- Foreign	1.713.120	3,00%	47	20	27
	TỔNG CỘNG	57.167.993	100,00%	3.706	39	3.667
	Trong đó					
	- Domestic	55.454.873	98,07%	3.659	19	3.640
	- Foreign	1.713.120	1,93%	47	20	27

Tỷ lệ sở hữu Foreign tối đa: 50%

Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn

STT	Cá nhân/ tổ chức (tên người đại diện tổ chức)	Phân loại cổ đông			Số CCCD/ Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Ngày chốt danh sách sở hữu
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông chiến lược	Cổ đông lớn					
1	Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam	x		x	0100100061	13/03/2025	37.159.200	65%	12/06/2025
	Trong đó Đại diện vốn:								
	Nguyễn Văn Thiệu				-	-	14.292.000	25%	12/06/2025
	Ngô Văn Đông				-	-	11.433.600	20%	12/06/2025
	Đỗ Quang Huy				-	-	11.433.600	20%	12/06/2025

Chương 03

Báo cáo và đánh giá của
Ban Tổng giám đốc

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

THUẬN LỢI

Năm 2025 tiếp tục là một cột mốc tăng trưởng ấn tượng của CTCP Phân bón Bình Điền nhờ khả năng tận dụng hiệu quả các tín hiệu lạc quan từ kinh tế vĩ mô, bối cảnh xuất khẩu thuận lợi và chiến lược điều hành linh hoạt.

Trên thị trường quốc tế, mặt bằng giá phân bón duy trì đà tăng mạnh mẽ, chủ yếu do chính sách hạn chế xuất khẩu từ các cường quốc như Trung Quốc nhằm ưu tiên nguồn cung nội địa. Diễn biến này đã mở ra khoảng trống thị trường và tạo lợi thế lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam. Theo số liệu từ Cục Hải quan, hoạt động xuất khẩu phân bón toàn ngành tăng trưởng vượt bậc với sản lượng đạt trên 1,97 triệu tấn (tăng 14,1%) và kim ngạch chạm mốc 844,97 triệu USD (tăng 19%), tạo động lực dẫn dắt mạnh mẽ cho các đơn vị đầu ngành. Tại thị trường nội địa, nhu cầu tiêu thụ các dòng phân bón chất lượng cao như NPK và Urea giữ nhịp tăng trưởng ổn định từ 5-6% trong nửa đầu năm.

Sự kết hợp giữa bối cảnh vĩ mô thuận lợi và vị thế dẫn đầu trong phân khúc NPK đã giúp Công ty đạt được những thành quả kinh doanh đáng chú ý. Cụ thể, để đáp ứng nhu cầu tăng cao từ thị trường, sản lượng sản xuất của Công ty đạt 791.608 tấn. Tương ứng với đó, sản lượng tiêu thụ cũng ghi nhận mức tăng trưởng nổi bật khi đạt 790.086 tấn, tăng hơn 8% so với năm 2024. Sự cộng hưởng từ sản lượng tiêu thụ và mặt bằng giá bán phù hợp đã thúc đẩy doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Bình Điền bứt phá lên mức 10.753.231 triệu đồng. Kết quả này không chỉ đánh dấu mức tăng trưởng đột phá hơn 13% so với năm trước mà còn giúp Công ty vinh dự góp mặt trong "Top 5 đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) tốt nhất năm 2025" của Vinachem.

Nhìn chung, năm 2025 là minh chứng rõ nét cho khả năng quản trị nhạy bén của Ban lãnh đạo khi tận dụng tối đa đà tăng trưởng từ cả kênh xuất khẩu lẫn nhu cầu nội địa. Việc đưa doanh thu vượt mốc 10.000 tỷ đồng không chỉ là một thành tựu về con số mà còn củng cố vững chắc vị thế hạt nhân của Bình Điền trong ngành phân bón NPK tại Việt Nam.

KHÓ KHĂN

Bên cạnh những điểm sáng về tăng trưởng quy mô tiêu thụ và doanh thu, bức tranh kinh doanh năm 2025 của CTCP Phân bón Bình Điền vẫn phải đối mặt với không ít rủi ro và thách thức từ thị trường. Điểm nghẽn lớn nhất là tình trạng cung vượt cầu tại phân khúc phân bón NPK nội địa, dẫn đến cuộc chiến cạnh tranh giá cả diễn ra vô cùng khốc liệt. Áp lực này càng bị nới rộng bởi sự phân mảnh của thị trường, khi xuất hiện hàng loạt doanh nghiệp và cơ sở nhập khẩu, sản xuất với quy mô nhỏ, công nghệ thô sơ, tung ra thị trường những sản phẩm có chất lượng và giá bán không đồng đều, gây hiện tượng nhiễu loạn. Chính sự cạnh tranh gay gắt này, kết hợp với đà tăng của giá vốn đầu vào, đã tạo ra áp lực lớn lên biên lợi nhuận của Công ty, khiến các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và sau thuế năm 2025 đều ghi nhận sự sụt giảm so với cùng kỳ mặc dù doanh thu có sự bứt phá.

Đứng trước những tác động tiêu cực đó, đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải liên tục rà soát và xây dựng các giải pháp mang tính chiến lược nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, đồng thời tập trung phát huy sức mạnh cốt lõi của thương hiệu để khẳng định vị thế, đảm bảo các dòng sản phẩm phân bón Đầu Trâu luôn tiếp tục là sự lựa chọn hàng đầu của bà con nông dân.

▶ **791.608** Tấn
SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT ↑ **8,24 %**
so với đầu kỳ

▶ **790.086** Tấn
SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ ↑ **8,39 %**
so với đầu kỳ

▶ **10.753.231** Triệu đồng
DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ ↑ **13,32 %**
so với đầu kỳ

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Về hoạt động kinh doanh

Công ty đã thiết lập một cột mốc lịch sử khi đưa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ vượt ngưỡng 10.000 tỷ đồng, cụ thể đạt 10.753,2 tỷ đồng, tương đương mức tăng trưởng 13,32% so với năm 2024. Động lực chính đến từ năng lực sản xuất và mạng lưới tiêu thụ hoạt động tối đa công suất, đưa sản lượng tiêu thụ đạt mức 790.086 tấn.

Về giải thưởng danh hiệu

Nhờ chiến lược kinh doanh nhạy bén và hiệu quả sử dụng vốn tối ưu trong bối cảnh thị trường nhiều biến động, Bình Điền đã vinh dự được Vinachem ghi nhận là một trong "Top 5 đơn vị có tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) tốt nhất năm 2025". Công ty cũng rất vinh dự khi Thương hiệu Phân bón Đầu trâu được tôn vinh top 10 thương hiệu, nhãn hiệu uy tín hàng đầu Việt Nam năm 2025 và đạt được danh hiệu "Top 50 Doanh nghiệp – Đơn vị tiêu biểu TP. Hồ Chí Minh (TP.HCM)". Thành quả này không chỉ khẳng định vị thế dẫn đầu của thương hiệu Đầu Trâu trong ngành phân bón NPK tại Việt Nam mà còn minh chứng cho chiến lược phát triển bền vững, mang lại giá trị thiết thực, an toàn và lâu dài cho các nhà đầu tư cùng cổ đông.

Về công tác đối ngoại

Bình Điền tiếp tục mở rộng tầm ảnh hưởng và củng cố vững chắc thị phần tại các thị trường quốc tế trọng điểm. Công ty đã tận dụng xuất sắc cơ hội từ thị trường toàn cầu, đặc biệt là việc duy trì và đẩy mạnh tỷ trọng xuất khẩu sang Campuchia, thị trường tiêu thụ chủ lực của phân bón Việt Nam. Bên cạnh việc gia tăng sản lượng xuất khẩu,

Công ty còn tích cực thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế thông qua việc chuyển giao quy trình canh tác lúa thông minh thích ứng biến đổi khí hậu và các giải pháp nông nghiệp tiên tiến sang các quốc gia lân cận, qua đó nâng tầm uy tín của thương hiệu phân bón Việt Nam trên trường quốc tế.

Về chương trình xã hội

Trong năm 2025, Bình Điền đã liên tục thực hiện các hoạt động từ thiện để đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng. Theo đó, trước diễn biến phức tạp của bão lũ, Công ty đã linh hoạt triển khai chương trình trao 1.600 gói sinh kế kèm tập huấn kỹ thuật tại Thanh Hóa và huy động 3,1 tỷ đồng để cứu trợ cho bà con tại vùng rốn lũ Miền Trung - Tây Nguyên. Trong lĩnh vực giáo dục, Công ty tiếp tục đánh dấu năm thứ 22 đồng hành cùng chương trình "Tiếp sức đến trường" với mức tài trợ 5 tỷ đồng. Ngoài ra, Bình Điền còn đóng góp tích cực vào việc bảo tồn nền văn hóa bản địa thông qua vai trò Nhà tài trợ Kim Cương cho Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 9 và duy trì tài trợ cho Hội đua bò Bảy Núi.

Về phát triển sản phẩm

Bình Điền tập trung tối ưu hóa các giải pháp dinh dưỡng chuyên biệt, bám sát nhu cầu canh tác thực tế. Đối với cây lương thực, Công ty tiếp tục nâng cấp dòng Đầu trâu Bio lúa 1&2 nhằm hoàn thiện tiêu chí "Đất khỏe – Chỗ khỏe – Bông to". Bên cạnh đó, để giải quyết các thách thức về thổ nhưỡng, sản phẩm Đầu trâu Bio - Canxi được đẩy mạnh ứng dụng để tăng pH, rửa mặn phèn, giải độc hữu cơ và cải tạo nền đất, hỗ trợ cây trồng ra rễ và đẻ nhánh khỏe. Riêng nhóm cây công nghiệp (cà phê, hồ tiêu), dòng sản phẩm phân bón Đầu trâu Mùa khô tiếp tục phát huy hiệu quả vượt trội trong việc kích thích ra hoa đồng loạt, tăng tỷ lệ đậu quả và nâng cao sức chống chịu trước các điều kiện thời tiết khắc nghiệt.



“ Năm 2025, CTCP Phân bón Bình Điền tiếp tục ghi dấu ấn, không chỉ bút phá về quy mô kinh doanh mà còn tiên phong trong công cuộc chuyển đổi số và phát triển nền nông nghiệp xanh bền vững.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Năm 2025 đánh dấu những nỗ lực liên tục của Công ty trong việc kiện toàn bộ máy quản lý và chuẩn bị lộ trình phát triển đội ngũ cán bộ nòng cốt cho giai đoạn 2026-2031. Song song với việc cập nhật, hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ cho phù hợp với hành lang pháp lý và bối cảnh kinh doanh thực tế, Công ty đã thực hiện tinh gọn cấu trúc nhân sự, đảm bảo phân bổ nguồn lực hợp lý và đạt hiệu suất cao nhất. Nhận thức rõ con người là tài sản quý giá nhất, Bình Điền đặc biệt chú trọng vào các chương trình đào tạo, nâng cao năng lực để người lao động sẵn sàng thích ứng với tình hình mới. Đồng thời, Công ty luôn thực hiện cam kết duy trì chính sách đãi ngộ hấp dẫn, chăm lo toàn diện đời sống vật chất và tinh thần, mang lại sự an tâm công tác cho toàn bộ nhân sự.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



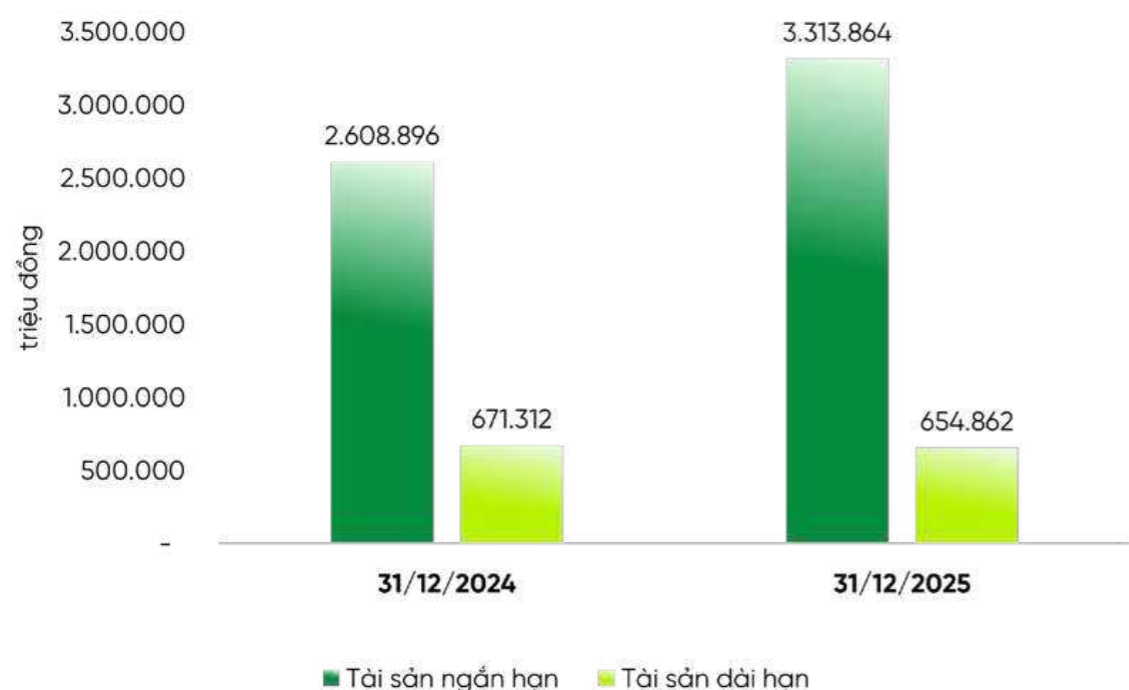
TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tính đến cuối năm 2025, Tổng tài sản của công ty ghi nhận sự mở rộng với tổng quy mô đạt 3.968.725 triệu đồng, tương đương mức tăng 20,99% so với con số 3.280.208 triệu đồng của năm 2024.

Động lực chính đến từ khoản mục tài sản ngắn hạn với tỷ trọng 83,50% với mức tăng 27,02% so với cùng kỳ năm 2024. Cụ thể, sự gia tăng của khoản mục tài sản ngắn hạn chủ yếu xuất phát từ việc Bình Điền mở rộng các khoản phải thu, gia tăng tài sản ngắn hạn khác và đặc biệt là sự tích lũy chiến lược đối với hàng tồn kho, khi tỷ trọng hàng tồn kho chiếm đến 68,89% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn.

Ở một diễn biến khác, khoản mục tài sản dài hạn ghi nhận sự giảm nhẹ 2,45%, giảm từ 671.312 triệu đồng xuống còn 654.861 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ quá trình trích lập làm tăng giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định hữu hình.

Tình hình tài sản của Công ty



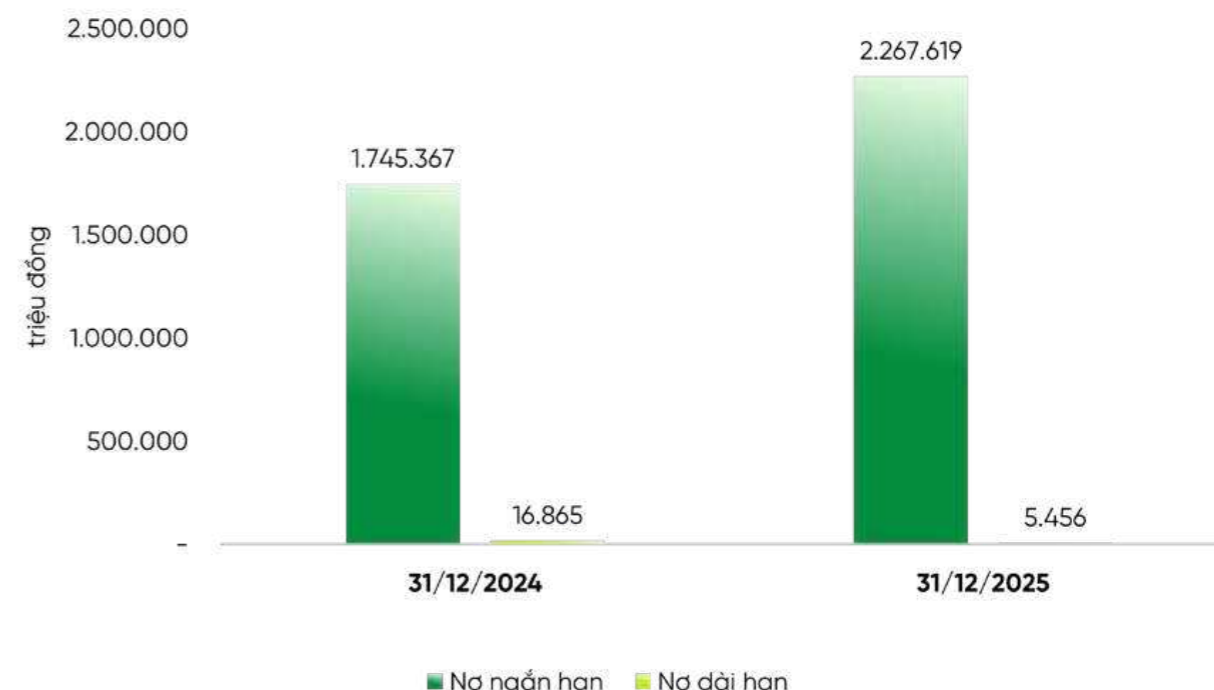
TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Năm 2025, khoản mục Nợ phải trả có sự gia tăng đáng kể, cụ thể tăng từ 1.762.232 triệu đồng lên 2.273.075 triệu đồng, tương đương mức tăng 28,93% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguyên nhân chủ yếu đến từ chỉ tiêu Nợ ngắn hạn với tỷ trọng 99,76% với mức tăng 29,92% mà phần lớn là do Công ty đã chủ động mở rộng các khoản vay ngân hàng nhằm kịp thời bổ sung nguồn vốn lưu động và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Theo đó, khoản mục vay ngắn hạn đã tăng 77,23%, từ mức 771.601 triệu đồng lên 1.367.515 triệu đồng, và chiếm 60,31% tổng nợ ngắn hạn.

Đối với khoản mục Nợ dài hạn, Công ty ghi nhận mức giảm sâu 67,65% về mức 5.456 triệu đồng, phần lớn đến từ việc Công ty đã hoàn tất thanh toán toàn bộ các khoản phải trả người bán dài hạn, đồng thời chủ động thanh toán một phần các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Tình hình nợ phải trả của Công ty



Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	2.608.896	79,53 %	3.313.864	83,50 %	27,02 %
Tài sản dài hạn	671.312	20,47 %	654.862	16,50 %	-2,45 %
Tổng tài sản	3.280.208	100,00 %	3.968.725	100,00 %	20,99 %

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		% tăng/ giảm
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	1.745.367	99,04 %	2.267.619	99,76 %	29,92 %
Nợ dài hạn	16.865	0,96 %	5.456	0,24 %	-67,65 %
Tổng nợ phải trả	1.762.232	100,00 %	2.273.075	100,00%	28,99 %

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026 (*)	KH 2026/TH 2025
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	791.608	768.500	97,08%
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	790.086	768.550	97,27%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	10.777	10.990	101,98%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	495	305	61,62%
5	LNTT thực hiện riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	300	205	68,33%

(*) Kế hoạch năm sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 thông qua

Bước sang năm 2026, Công ty đặt mục tiêu sản lượng sản xuất đạt 768.500 tấn và sản lượng tiêu thụ tương ứng ở mức 768.550 tấn. Về mặt tài chính, Công ty đặt kỳ vọng tổng doanh thu sẽ tiếp tục đà tăng trưởng để vươn lên mức 10.990 tỷ đồng. Tuy nhiên, trước những dự báo về biến động khó lường của thị trường phân bón và rủi ro từ chi phí nguyên vật liệu đầu vào, Ban lãnh đạo đã thận trọng thiết lập mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất ở mức 305 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế riêng Công ty mẹ ước đạt 205 tỷ đồng.

Mặc dù các chỉ tiêu lợi nhuận được điều chỉnh thấp hơn so với năm 2025, nhưng bước đi này phản ánh chiến lược quản trị rủi ro hợp lý, sát với thực tế bức tranh kinh tế vĩ mô. Trong năm tới, Bình Điền sẽ tiếp tục kiên định với chiến lược vận hành linh hoạt, tối ưu hóa toàn diện các khoản chi phí và không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh cốt lõi, qua đó đảm bảo duy trì hiệu suất hoạt động ổn định và mang lại giá trị bền vững cho cổ đông trong dài hạn.



Mốc doanh thu vượt 10.000 tỷ đồng năm 2025
phản ánh hiệu quả tổng hợp của quá trình quản trị và chuyển đổi trong toàn doanh nghiệp.

Đây cũng là nền tảng để Bình Điền bước vào giai đoạn phát triển tiếp theo với yêu cầu cao hơn về quản trị hiện đại, tiêu chuẩn môi trường và hiệu quả bền vững.

Ông Ngô Văn Đông
TGD CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN (NẾU CÓ)

Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính năm 2025, do đó Ban TGD không có giải trình bổ sung.

*Phụng sự nông dân
- Kiến tạo nông nghiệp xanh*



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

01

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, Công ty hàng năm vẫn kiên định đặt mục tiêu bảo vệ môi trường lên hàng đầu thông qua việc phát triển các dòng sản phẩm mới thân thiện với môi trường, chuyển giao công nghệ nuôi trồng, canh tác giảm phát thải, tối ưu hoá quản lý nguồn nguyên vật liệu, kiểm soát chặt chẽ lượng tiêu thụ năng lượng, điện, nước và luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật về bảo vệ môi trường, hướng tới sự phát triển bền vững.

Điển hình trong năm 2025, Công ty đã triển khai dự án Khuyến nông Trung ương "Xây dựng mô hình canh tác lúa giảm phát thải phục vụ phát triển bền vững vùng nguyên liệu lúa gạo xuất khẩu của Đồng bằng sông Cửu Long", với mục tiêu giảm ít nhất 15% chi phí đầu vào, tăng lợi nhuận tối thiểu 15% cho bà con nông dân, đồng thời đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh chương trình chiến lược "Hành trình xanh – Đất khỏe, Cây trồng khỏe" nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hiệu quả, phục hồi sức khỏe đất để giảm lượng phân bón hóa học và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần nâng cao đời sống người nông dân và thúc đẩy hoạt động kinh doanh cùng phát triển.

Đặc biệt, trong năm 2025, Công ty đã tích cực tổ chức chuỗi các lớp tập huấn, hội thảo tiếp cận trực tiếp hàng ngàn nông dân tại Đồng bằng sông Cửu Long và các khu vực trọng điểm để truyền tải kiến thức canh tác hiện đại, phù hợp với xu hướng nông nghiệp xanh. Đồng thời chủ động chuyển đổi 10-12% nhiên liệu than đá sang sử dụng nhiên liệu sinh khối (phụ phẩm nông nghiệp, chế biến gỗ) tại nhà máy, góp phần giảm thiểu xỉ than, giảm suy thoái đất trồng và bảo vệ môi trường toàn diện. Với những nỗ lực đã triển khai cùng định hướng tiếp cận bài bản, Công ty đã và đang sẵn sàng cho những bước tiến mới trong việc đồng hành cùng bà con nông dân và ngành nông nghiệp cũng như cam kết tiếp tục nghiên cứu, thực hiện các giải pháp canh tác sáng tạo nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường.

02

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm qua, Công ty tiếp tục xác định nguồn nhân lực là tài sản cốt lõi, từ đó không ngừng chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ và hoàn thiện các chính sách đãi ngộ, phúc lợi toàn diện. Công ty đã chủ động triển khai đa dạng hóa các phương pháp đào tạo, thường xuyên tổ chức các khóa huấn luyện chuyên sâu về kỹ năng nghiệp vụ, kết hợp song song với các phong trào văn hóa, thể dục thể thao nhằm chăm lo đời sống tinh thần và gia tăng sự gắn kết của tập thể lao động.

Về việc thực hiện chế độ chính sách đãi ngộ nhân sự, Bình Điền cam kết tuân thủ tuyệt đối các quy định hiện hành, đảm bảo trích nộp và chi trả đầy đủ, kịp thời các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cùng toàn bộ các quyền lợi hợp pháp khác cho 100% cán bộ nhân viên. Không dừng lại ở đó, không gian và điều kiện làm việc của người lao động liên tục được đầu tư nâng cấp. Đặc biệt, công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ luôn được hệ thống quản lý giám sát và kiểm soát vô cùng nghiêm ngặt, nhằm kiến tạo một môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp và hiệu quả.

03

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Bình Điền tiếp tục khẳng định cam kết với cộng đồng thông qua triết lý "Đồng hành và Chia sẻ". Trong năm 2025, Công ty dành sự quan tâm đặc biệt cho thế hệ tương lai bằng việc duy trì sự ủng hộ đối với Quỹ học bổng "Tiếp sức đến trường". Đây là hành trình bền bỉ suốt 22 năm qua với tổng giá trị đóng góp đạt hơn 100 tỷ đồng, nhằm hỗ trợ các bạn học sinh, sinh viên vượt khó, tiếp tục theo đuổi con đường tri thức để đóng góp cho sự phát triển của đất nước. Hoạt động này cũng là cách Công ty thể hiện trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục chung của xã hội.

Trước những khó khăn do thiên tai và bão lũ gây ra trong năm 2025, Bình Điền đã cùng tập thể người lao động khẩn trương đóng góp 3,1 tỷ đồng để hỗ trợ đồng bào tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên nhanh chóng ổn định cuộc sống. Song song đó, Công ty đã trao tặng 1.600 gói sinh kế bằng vật tư nông nghiệp cho nông dân vùng lũ tỉnh Thanh Hóa nhằm tiếp sức cho bà con sớm tái thiết sản xuất.

Bên cạnh các hoạt động cứu trợ khẩn cấp, Công ty chú trọng vào việc nâng cao nội lực cho cộng đồng thông qua các buổi tập huấn kỹ thuật và diễn đàn chia sẻ tri thức canh tác. Những nỗ lực này không chỉ giúp bà con vượt qua khó khăn trước mắt mà còn trang bị thêm kiến thức thiết thực để cải thiện năng suất và chủ động thích ứng với điều kiện canh tác ngày càng khắc nghiệt hiện nay.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD công ty

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

Chương 04

*Đánh giá của
Hội đồng quản trị về
hoạt động của công ty*

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024 (triệu đồng)	Năm 2025 (triệu đồng)	% tăng/giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.489.136	10.753.231	13.32%
2	Lợi nhuận trước thuế	534.437	494.849	-7.41%
3	Lợi nhuận sau thuế	426.227	400.239	-6.10%
4	Lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ	375.473	309.876	-13.31%

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện xuyên suốt và toàn diện vai trò định hướng chiến lược cũng như giám sát hoạt động điều hành của Ban TGD. Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và ngành phân bón có nhiều biến động, HĐQT luôn bám sát các mục tiêu phát triển bền vững, tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời triển khai hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm bảo vệ và tối đa hóa giá trị cho các nhà đầu tư. Sự sát sao trong công tác quản trị được thể hiện cụ thể qua các lĩnh vực sau:

Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Đối mặt với những thách thức từ sự biến động khó lường của giá nguyên vật liệu đầu vào và áp lực cạnh tranh gay gắt tại thị trường nội địa, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo Ban điều hành áp dụng các chính sách kinh doanh linh hoạt. Trọng tâm chiến lược trong năm 2025 là ưu tiên củng cố thị phần và thúc đẩy sản lượng tiêu thụ. Nhờ định hướng này, Công ty đã ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng, đạt 10.753.231 triệu đồng, tương đương mức tăng 13,32% so với năm 2024. Mặc dù sự gia tăng của giá vốn và chi phí vận hành đã tạo áp lực nhất định lên biên lợi nhuận, khiến lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ có sự điều chỉnh giảm so với cùng kỳ (lần lượt đạt 494.849 triệu đồng và 309.876 triệu đồng), HĐQT đánh giá đây là một kết quả tích cực. Con số này phản ánh năng lực duy trì quy mô hoạt động và nỗ lực giữ vững vị thế thương hiệu Đầu Trâu của Công ty trong một chu kỳ kinh doanh đầy thách thức.

Trong lĩnh vực tài chính

Công tác quản trị rủi ro tài chính trong năm 2025 tiếp tục được HĐQT chú trọng và kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo an toàn dòng tiền. Các khoản huy động vốn ngắn hạn phục vụ nhu cầu hàng hóa và dự trữ vật tư đều được duy trì trong hạn mức an toàn, tuân thủ tuyệt đối các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ. Công tác thanh toán nghĩa vụ nợ được thực hiện đầy đủ, đúng hạn, giúp Công ty tiết giảm đáng kể chi phí lãi vay và duy trì uy tín tín dụng cao. Bên cạnh đó, HĐQT đã yêu cầu rà soát, tinh gọn và cắt giảm tối đa các khoản chi phí vận hành chưa thực sự cần thiết nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động. Hệ thống báo cáo tài chính định kỳ được soát xét minh bạch, khách quan trước khi trình và công bố thông tin rộng rãi tới cổ đông.



Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng

Xuyên suốt năm 2025, Công ty duy trì quan điểm thận trọng trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Nguồn lực tài chính chủ yếu được phân bổ có chọn lọc cho các hạng mục thiết yếu như cải tạo nhà xưởng, bảo dưỡng định kỳ dây chuyền thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng nội bộ nhằm đảm bảo tính liên tục và an toàn trong quá trình sản xuất. Kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm đều được HĐQT đánh giá cẩn trọng dựa trên tính cấp thiết và hiệu quả kinh tế mang lại. Trình tự, thủ tục thực hiện các hạng mục đầu tư luôn tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật hiện hành cũng như Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Công ty.

Trong lĩnh vực quản lý phần vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác

Năm 2025, HĐQT tiếp tục phát huy vai trò giám sát, đảm bảo dòng vốn đầu tư tại các công ty thành viên được vận hành an toàn và sinh lời hiệu quả. Thông qua việc chuẩn hóa quy chế và nâng cao năng lực của đội ngũ người đại diện vốn, Bình Điền đã theo sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc, kịp thời ban hành các định hướng chiến lược giúp tháo gỡ khó khăn, duy trì đà phục hồi tích cực cho các chỉ số tài chính tại các công ty con.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (TIẾP THEO)

Trong lĩnh vực quản trị nội bộ, tổ chức bộ máy và công tác cán bộ

Về quản trị nội bộ: Các hoạt động quản trị nội bộ của Công ty ngày càng được củng cố và hoàn thiện, nhằm đảm bảo tính minh bạch cũng như hiệu quả trong quá trình ra quyết định.

Về cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý: Bộ máy quản lý của Công ty tiếp tục được kiện toàn, đáp ứng tốt yêu cầu quản trị doanh nghiệp. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban TGD cùng các phòng ban, đơn vị trực thuộc đã được phân định rõ ràng. Cơ cấu tổ chức được sắp xếp chặt chẽ, với vị trí công việc phù hợp chuyên môn, mang lại hiệu suất cao.

Về công tác tổ chức cán bộ: Công ty thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định pháp luật và Quy chế nội bộ.

Năm 2025, Công ty đã quyết định các nội dung nhân sự sau:

- » Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2025 để bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025–2030;
- » Tái bổ nhiệm Tổng giám đốc.

Về kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông:

HĐQT đã hoàn thành trọn vẹn và chuẩn mực các trọng trách được Đại hội đồng cổ đông thường niên giao phó.

- » Quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.
- » Thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền theo tỷ lệ đã được ĐHCĐ thông qua đúng thời hạn quy định.

Về trách nhiệm với môi trường và cộng đồng xã hội:

Đối với vấn đề môi trường, Bình Điền luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật và tập trung hoàn thiện hệ thống quản trị xanh trên toàn hệ thống. Công ty thực hiện quy trình xử lý chất thải bài bản và đảm bảo không gian làm việc an toàn cho người lao động. Ngoài ra, Công ty cam kết dồn lực nghiên cứu để cho ra đời những dòng sản phẩm thân thiện, góp phần xây dựng môi trường Xanh – Sạch – Đẹp và duy trì sự phát triển bền vững, ổn định trong sản xuất.

Về trách nhiệm xã hội:

Công ty luôn chọn cách đồng hành trực tiếp cùng bà con nông dân để thấu hiểu và sẻ chia những khó khăn trong canh tác. Mục tiêu của Công ty là giúp bà con đạt những mùa vụ bội thu thông qua các chương trình chuyển giao kỹ thuật trồng trọt hiện đại. Bên cạnh đó, tinh thần tương thân tương ái còn được cụ thể hóa bằng những hoạt động thiện nguyện thiết thực như hỗ trợ quyên góp cho bà con vùng lũ lụt, đóng góp quỹ học bổng và thực hiện các chương trình xóa đói giảm nghèo tại địa phương.





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TGD CÔNG TY

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2025, HĐQT đã nghiêm túc thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, liên tục đối với Ban TGD trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý tài chính, tuân thủ pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định và chủ trương của HĐQT.

HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng quý và họp đột xuất (khi cần thiết) nhằm đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh kỳ trước, xem xét tình hình tài chính, đầu tư, quản trị rủi ro; đồng thời thảo luận, cho ý kiến chỉ đạo và thông qua kế hoạch, giải pháp thực hiện trong kỳ tiếp theo. Các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình điều hành đều được Ban TGD kịp thời báo cáo và trình HĐQT xem xét, quyết định theo đúng quy định. Trong năm 2025, HĐQT đã phối hợp với Ban TGD và giám sát việc thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

- » Lập và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng quy định;
- » Chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, được tổ chức đúng trình tự, thủ tục pháp luật vào ngày 29/4/2025; theo dõi việc triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- » Thông qua kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý;
- » Giám sát thực hiện việc chốt danh sách cổ đông và thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2024 với tỷ lệ 25% vào tháng 6 năm 2025 theo tỷ lệ cổ tức đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua;
- » Theo dõi, chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản trị, quy chế hoạt động và quy định nội bộ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;
- » Theo dõi việc cơ cấu nhân sự theo quyết định của HĐQT về quy hoạch cán bộ trong Công ty;
- » Giám sát hoạt động của người đại diện vốn tại các Công ty con;
- » Bổ nhiệm lại chức vụ TGD Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra, HĐQT sẽ tập trung vào các nhóm giải pháp then chốt sau:

Về định hướng kinh doanh: Theo dõi sát sao biến động thị trường để đưa ra quyết định kịp thời, chỉ đạo thực hiện chiến lược tập trung mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt là các dòng sản phẩm phân bón chuyên dùng, phân bón công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân giai đoạn 2027 - 2030 khoảng 5% - 7%/năm và tăng trưởng lợi nhuận ở mức ổn định.

Về phát triển thị trường: Xây dựng chiến lược bài bản, ưu tiên giữ thị phần cốt lõi và vươn ra quốc tế. Đặc biệt, thiết lập cơ chế phân khúc thị trường và sản phẩm minh bạch giữa Công ty Mẹ và Công ty Con nhằm tối ưu hóa sức mạnh thương hiệu "Phân bón Đầu Trâu", loại bỏ cạnh tranh nội bộ.

Về quản trị điều hành: Nâng cao năng lực quản lý và giám sát trên mọi phương diện, đảm bảo mọi hoạt động bám sát Nghị quyết của ĐHCĐ.

Về tài chính - đầu tư:

Linh hoạt trong điều hành dòng tiền, đảm bảo an toàn vốn.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí, loại bỏ các khoản chi lãng phí để hạ giá thành, tăng năng lực cạnh tranh.

Thẩm định nghiêm ngặt tính hiệu quả của các dự án đầu tư xây dựng trước khi phê duyệt.

Về khoa học công nghệ: Chú trọng R&D, phát triển sản phẩm mới phù hợp với xu hướng nông nghiệp hiện đại và quy định về giảm thiểu phát thải, đáp ứng tốt nhất thị hiếu của nhà nông.

Về nguồn nhân lực & hệ thống: Hoàn thiện quy chế quản lý, thúc đẩy chuyển đổi số và cải cách chính sách đãi ngộ nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, gắn bó lâu dài.

Chương 05

Quản trị công ty

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hội đồng quản trị CTCP Phân bón Bình Điền đã có những hoạt động tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong năm 2025. Cụ thể, HĐQT đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ trong Nghị quyết ĐHCĐ, thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và định hướng chiến lược kinh doanh, giám sát và kiểm tra các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo các hoạt động được thực hiện đúng theo các quy định và kế hoạch đã đề ra. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban TGD được duy trì chặt chẽ, thông suốt, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành. Các chính sách, nghị quyết của Công ty được xem xét kỹ lưỡng trước khi ban hành nhằm mang lại hiệu quả cao cho tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch HĐQT	15/15	100%	
2	Ông Ngô Văn Đông	Thành viên HĐQT	15/15	100%	
3	Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên HĐQT	15/15	100%	
4	Ông Nguyễn Bảo Vệ	Thành viên HĐQT độc lập	15/15	100%	
5	Ông Phan Văn Tâm	Thành viên HĐQT	10/15	66,7%	Được bầu vào HĐQT từ ngày 29/04/2025
6	Ông Lê Quốc Phong	Thành viên HĐQT không điều hành	5/15	33,3%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 29/04/2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

HĐQT đã tổ chức 15 phiên họp trong năm 2025, trong đó có 11 cuộc họp trực tiếp và 04 cuộc họp với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	04/NQ-HĐQT	15/01/2025	Nghị quyết thông qua kết quả SXKD Quý IV và cả năm 2024; kế hoạch SXKD Quý I năm 2025	100%
2	05/NQ-HĐQT	15/01/2025	Nghị quyết thông qua báo cáo KTNB 2024 và KH KTNB năm 2025; thông qua Quy chế quản lý tiền gửi tại các tổ chức tín dụng của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100%
3	06/QĐ-HĐQT	15/01/2025	Quyết định ban hành Quy chế quản lý tiền gửi tại các tổ chức tín dụng của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100%
4	09/NQ-HĐQT	21/02/2025	Nghị quyết thông qua nội dung chốt danh sách cổ đông hưởng quyền tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2025	100%
5	10/NQ-HĐQT	21/02/2025	Nghị quyết thông qua KH chi phí hoạt động kinh doanh và marketing năm 2025; KH mua sắm nguyên liệu, vật tư, hàng hóa năm 2025; KH lao động và tiền lương năm 2025; Định mức nguyên phụ liệu năm 2025; KH sửa chữa lớn, đầu tư xây dựng, sửa chữa thường xuyên năm 2025; KH an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường năm 2025; Chấp thuận BCTC đã được kiểm toán và các nội dung trình ĐHCĐ năm 2025 của các Công ty thành viên; thông qua đánh giá tình hình hoạt động và kiến nghị của TGD đối với Công ty CP Bình Điền – Ninh Bình; Thành lập hội đồng giá mua; Thông qua KH rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, GD 2021-2026 và 2026-2031; Phê duyệt BCTC và KH PPLN của Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền – Long An	100%
6	11/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định phê duyệt KH chi phí hoạt động Kinh doanh và Marketing năm 2025	100%
7	12/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định phê duyệt KH mua sắm nguyên liệu, vật tư, hàng hóa năm 2025	100%
8	13/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định phê duyệt KH lao động và tiền lương năm 2025	100%
9	14/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định ban hành định mức nguyên phụ liệu năm 2025	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	15/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định phê duyệt KH sửa chữa lớn năm 2025	100%
11	16/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định phê duyệt KH đầu tư xây dựng năm 2025	100%
12	17/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định phê duyệt KH sửa chữa thường xuyên năm 2025	100%
13	18/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định phê duyệt KH an toàn vệ sinh lao động – bảo vệ môi trường năm 2025	100%
14	23/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định về việc thành lập Hội đồng giá mua	100%
15	24/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định ban hành Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031	100%
16	25/QĐ-HĐQT	21/02/2025	Quyết định phê duyệt BCTC năm và phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An	100%
17	26/NQ-HĐQT	03/03/2025	Nghị quyết phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2024	100%
18	27/QĐ-HĐQT	03/03/2025	Quyết định phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2024	100%
19	29/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025; KQ ước thực hiện kế hoạch SXKD Quý I và kế hoạch Quý II năm 2025; Điều chỉnh hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	100%
20	30/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết phê duyệt thù lao Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền – Long An; thông qua KH đoàn đi công tác Foreign của người quản lý và người đại diện phần vốn năm 2025; cử cán bộ đi công tác Foreign	100%
21	38/QĐ-HĐQT	03/04/2025	Quyết định phê duyệt thù lao Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền – Long An	100%
22	39/QĐ-HĐQT	03/04/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch đoàn đi công tác Foreign của Người quản lý Công ty năm 2025	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	40/QĐ-HĐQT	03/04/2025	Quyết định phê duyệt KH đoàn đi công tác Foreign của Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Bình Điền Quảng Trị năm 2025	100%
24	41/QĐ-HĐQT	03/04/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch đoàn đi công tác Foreign của Giám đốc Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điền Long An năm 2025	100%
25	42/QĐ-HĐQT	03/04/2025	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác Foreign	100%
26	43/NQ-HĐQT	14/04/2025	Nghị quyết về việc thông qua các văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên 2025	100%
27	48/NQ-HĐQT	28/04/2025	Nghị quyết thông qua danh sách các ứng viên để bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025-2030	100%
28	53/NQ-HĐQT	29/04/2025	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030	100%
29	53-1/NQ-HĐQT	29/04/2025	Nghị quyết phân công nhiệm vụ HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030	100%
30	53-2/QĐ-HĐQT	29/04/2025	Quyết định phân công nhiệm vụ HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030	100%
31	54/NQ-HĐQT	26/05/2025	Nghị quyết về chi trả cổ tức đợt cuối năm 2024	100%
32	58/NQ-HĐQT	10/06/2025	Nghị quyết về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	100%
33	59/NQ-HĐQT	11/06/2025	Nghị quyết thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Bình Điền - Ninh Bình	100%
34	61/QĐ-HĐQT	12/06/2025	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác Foreign	100%
35	64/NQ-HĐQT	08/07/2025	Nghị quyết thông qua kết quả ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý II và 6 tháng đầu năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III năm 2025	100%
36	65/NQ-HĐQT	08/07/2025	Nghị quyết về việc bổ sung Quy chế Quản lý tài chính Công ty	100%
37	66/QĐ-HĐQT	08/07/2025	Quyết định về việc bổ sung Quy chế Quản lý tài chính Công ty	100%
38	67/QĐ-HĐQT	28/07/2025	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác Foreign	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
39	68/NQ-HĐQT	22/08/2025	Nghị quyết thông qua dự thảo Quy chế quan hệ công tác giữa Đảng ủy - Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc	100%
40	69/QĐ-HĐQT	25/08/2025	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác Foreign	100%
41	70/QĐ-HĐQT	25/08/2025	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác Foreign	100%
42	76/NQ-HĐQT	05/09/2025	Nghị quyết về việc xếp loại Người đại diện vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên năm 2024 và ban hành Quy chế Quản lý cán bộ	100%
43	77/NQ-HĐQT	05/09/2025	Nghị quyết thông qua nhận xét, đánh giá đối với ông Ngô Văn Đông	100%
44	78/QĐ-HĐQT	05/09/2025	Quyết định về việc xếp loại Người quản lý Công ty năm 2024	100%
45	79/QĐ-HĐQT	05/09/2025	Quyết định về việc xếp loại NĐDV của Công ty tại các đơn vị thành viên năm 2024	100%
46	80/QĐ-HĐQT	05/09/2025	Quyết định ban hành Quy chế Quản lý cán bộ của Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100%
47	81/QĐ-HĐQT	03/10/2025	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác Foreign	100%
48	84/NQ-HĐQT	15/10/2025	Nghị quyết thông qua kết quả ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III và 9 tháng đầu năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV năm 2025	100%
49	85/QĐ-HĐQT	15/10/2025	Quyết định về việc cử cán bộ đi công tác Foreign	100%
50	89/NQ-HĐQT	04/11/2025	Nghị quyết thông qua chủ trương bổ nhiệm lại và kế hoạch triển khai quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty	100%
51	90/QĐ-HĐQT	04/11/2025	Quyết định về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty	100%
52	98/NQ-HĐQT	18/12/2025	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100%
53	99/QĐ-HĐQT	18/12/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Thành viên HĐQT độc lập đã phát huy hiệu quả chức năng giám sát và bảo vệ tối đa lợi ích của cổ đông, luôn đề cao tính minh bạch và công bằng trong mọi hoạt động quản trị. Cụ thể:

- » **Đảm bảo tính khách quan trong ra quyết định:** Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, tích cực đóng góp ý kiến và biểu quyết các vấn đề trọng yếu (kế hoạch kinh doanh, chính sách mới, phương án phân phối lợi nhuận...), đảm bảo các quyết sách được đưa ra một cách công tâm, không chịu tác động bởi lợi ích nhóm.
- » **Kiểm soát rủi ro và tuân thủ:** Thực hiện giám sát chặt chẽ các giao dịch với bên liên quan cũng như việc tuân thủ các quy định pháp luật, chuẩn mực tài chính và quản trị doanh nghiệp của công ty.
- » **Đóng góp chuyên môn sâu:** Bên cạnh vai trò giám sát, thành viên HĐQT độc lập còn là một chuyên gia uy tín trong Hội đồng khoa học, cũng như trực tiếp tham vấn định hướng chiến lược phát triển sản phẩm cho Công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trong năm 2025, HĐQT luôn duy trì hoạt động trong khuôn khổ tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2025 đã được HĐQT cụ thể hóa và triển khai hiệu quả, đảm bảo tối đa quyền lợi cho cổ đông cũng như thực hiện tròn trách nhiệm của doanh nghiệp. Công tác tổ chức họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các quyết sách được thực hiện bài bản, đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền. Bên cạnh đó, việc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên cùng công tác thẩm định kỹ lưỡng các cơ chế, chính sách trước khi ban hành đã đảm bảo tính khả thi, sát thực tế. Đặc biệt, việc tăng cường giám sát và quản trị nội bộ đã đóng góp thiết thực vào kết quả kinh doanh tích cực của Công ty trong năm qua.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT, BKS, TGD, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty và các cán bộ quản lý chưa tham gia các khóa đào tạo quản trị Công ty được UBCKNN công nhận. Tuy nhiên, các thành viên HĐQT, BKS, TGD, Người phụ trách quản trị Công ty, Thư ký Công ty và các cán bộ quản lý thường xuyên cập nhật những văn bản, quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty, đồng thời tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán tổ chức.

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS; tập trung giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông. Cụ thể:

- » Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban điều hành nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính của Công ty, góp phần bảo đảm tính minh bạch trong công tác quản trị và điều hành.
- » Giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; theo dõi mức độ tuân thủ, tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung đã được thông qua.
- » Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024, các báo cáo tài chính định kỳ và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; lập Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024, nhiệm kỳ 2020–2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- » Rà soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật; kiến nghị, góp ý trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định thuộc thẩm quyền của HĐQT và Ban điều hành.
- » Giám sát các giao dịch với người có liên quan, đảm bảo các giao dịch được thực hiện đúng thẩm quyền, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật.
- » Kiến nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo đúng quy định.
- » Giám sát việc thực hiện công bố thông tin, đảm bảo công bố đầy đủ, kịp thời, chính xác và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP BKS

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Huy Hiếu	Trưởng BKS	7/7	100 %	
2	Ông Quán Đình Gang	Thành viên BKS	7/7	100 %	
3	Bà Bùi Nguyễn Phương Anh	Thành viên BKS	4/7	57,1 %	Được bầu vào BKS từ ngày 29/4/2025
4	Ông Trương Minh Phú	Thành viên BKS	3/7	42,9 %	Hết nhiệm kỳ từ ngày 29/04/2025

Trong năm 2025, BKS đã thực hiện 7 phiên họp định kỳ dưới sự điều hành của Trưởng ban để giám sát và tối ưu hóa tính minh bạch trong mọi hoạt động của Công ty. Với sự hiện diện đầy đủ của các thành viên, các kỳ họp đã tập trung phân tích chuyên sâu các ý kiến đóng góp, đảm bảo mọi nghị quyết đều bám sát chiến lược phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội. Kết quả các phiên họp đều đạt được sự đồng thuận tuyệt đối và được ghi chép, lưu trữ hồ sơ một cách khoa học, đúng quy định.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, TGD VÀ BKS

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Họ và Tên	Chức vụ	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
Ông Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch HĐQT	119.500.000	119.500.000
Ông Ngô Văn Đông	Thành viên HĐQT kiêm TGD	904.774.000	896.642.000
Ông Lê Quốc Phong	Thành viên HĐQT	95.555.000	53.555.000
Ông Đỗ Quang Huy	Thành viên HĐQT	95.000.000	96.500.000
Ông Nguyễn Bảo Vệ	Thành viên HĐQT	95.555.000	97.055.000
Ông Phan Văn Tâm	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD (Bổ nhiệm ngày 29/04/2025)	708.982.833	747.231.000
Ông Trương Minh Phú	Trưởng BKS (hết nhiệm kỳ 29/04/2025)	935.581.592	379.400.000
Ông Nguyễn Huy Hiếu	Trưởng BKS (bổ nhiệm ngày 29/04/2025)	80.000.000	86.000.000
Ông Quán Đình Gang	Thành viên BKS	80.555.000	79.055.000
Bà Bùi Nguyễn Phương Anh	Thành viên BKS (bổ nhiệm ngày 29/04/2025)	-	306.175.265
Ông Võ Văn Phú	Phó TGD	758.363.000	726.731.000
Ông Trần Ngọc Hùng	Kế toán trưởng	794.363.000	725.731.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Thiệu	Chủ tịch HĐQT	30.000	0,05%	0	0%	Do mua bán
2	Võ Văn Phú	Phó TGD	3.448	0,006%	2.448	0,004%	Do mua bán
3	Nguyễn Dương Hoàng Mỹ Anh	Vợ của Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán kiêm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Người được UQ CBTT	2.900	0,005%	0	0%	Do mua bán

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, TGD VÀ BKS (TIẾP THEO)

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị Giao dịch	Ghi chú	
1	CTCP Bình Điện MeKong	Công ty con	1100845080	27/09/2024	Sở Kế Hoạch Tỉnh Tây Ninh	Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh	Năm 2025	Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Giao dịch	Số lượng (tấn)	Giá trị (đồng)
									Bình Điện bán hàng, gia công sản phẩm cho Bình Điện Mekong	2.436,34	26.263.756.529
									Bình Điện thu phí thương hiệu	-	6.070.492.883
									Bình Điện mua hàng hóa	104 hộp và 95 tấn	8.707.660.000
									Bình Điện nhận cổ tức được chia	-	2.983.500.000
									Bình Điện thu lãi trả chậm	-	5.834.048.968
Tổng cộng		49.859.457.380									
2	CTCP Bình Điện Quảng Trị	Công ty con	3200269109	06/04/2021	Quảng Trị	Lô 22 Khu Công nghiệp Quán Ngang, Xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	Năm 2025	Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Giao dịch		Giá trị (đồng)
									Bình Điện thu phí thương hiệu		6.369.530.365
									Bình Điện nhận cổ tức được chia		5.967.000.000
Tổng cộng		12.336.530.365									
3	CTCP Bình Điện Lâm Đồng	Công ty con	5800606078	02/01/2009	Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	Năm 2025	Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Giao dịch		Giá trị (đồng)
									Bình Điện thu phí thương hiệu		10.232.356.716
									Bình Điện nhận cổ tức được chia		12.642.050.400
Tổng cộng		22.874.407.116									
4	CTCP Bình Điện Ninh Bình	Công ty con	2700664419	11/01/2013	Ninh Bình	Khu Công nghiệp Khánh Phú, Phường Đông Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	Năm 2025	Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Giao dịch	Số lượng (tấn)	Giá trị (đồng)
									Bình Điện thu phí thương hiệu	-	12.997.429.383
									Bình Điện bán hàng hóa	1,84	869.400.000
									Bình Điện mua hàng hóa		2.008.571.250
									Bình Điện nhận cổ tức được chia	-	3.570.000.000
Tổng cộng	1,84	19.445.400.633									
5	Công ty TNHH MTV Thể Thao Bình Điện – Long An	Công ty con	1101383456	17/06/2011	Long An	Khu Công nghiệp Long Định – Long Cang, Xã Long Cang, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam	Năm 2025	Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điện nhận dịch vụ quảng cáo và quảng bá thương hiệu:		
									Giá trị: 25.380.000.000 đồng		
6	CTCP DAP – Vinachem	Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0200827051	29/07/2008	Hải Phòng	Lô G1-7 Khu Kinh tế Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng.	Năm 2025	Nghị quyết số 07/NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điện mua nguyên liệu:		
									Số lượng: 4.000 tấn		
									Giá trị: 61.191.200.000 đồng		

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, TGD VÀ BKS

(TIẾP THEO)

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ (tiếp theo)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị Giao dịch	Ghi chú
7	CTCP DAP 2 - Vinachem	Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	5300265969	13/03/2019	Lào Cai	Khu công nghiệp Tăng Lũng, Thị Trấn Tăng Lũng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Năm 2025	Nghị quyết số 07/ NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điện mua nguyên liệu: Số lượng: 1.028 tấn Giá trị: 18.645.864.000 đồng	
8	CTCP SX-TM-DV Mai Xá	Người có liên quan đến người nội bộ là thành viên HĐQT	0310827872	05/05/2011	Tp.HCM	384/29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Tp. HCM.	Năm 2025	Nghị quyết số 07/ NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điện mua hàng hóa, dịch vụ: Giá trị: 50.251.987.590 đồng	
9	CTCP Xà phòng Hà Nội	Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0100100311	16/05/1998	Hà Nội	Số 233B, đường Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội	Năm 2025	Nghị quyết số 07/ NQ - HĐQT ngày 04/03/2022 cho đến khi có văn bản mới thay thế	Bình Điện mua hàng hóa: Số lượng: 6.500 đơn vị sản phẩm Giá trị: 251.750.000 đồng	
10	Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam	Công ty mẹ (Chiếm 65% vốn điều lệ)	0100100061	10/04/2020	Hà Nội	1A Tràng Tiễn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Năm 2025		Bình Điện chi trả cổ tức đợt cuối năm 2024: Giá trị: 92.898.000.000 đồng	
11	Ông Nguyễn Văn Thiệu	Người nội bộ					Năm 2025		Bình Điện chi trả cổ tức đợt cuối năm 2024: Giá trị: 63.250.000 đồng	
12	Ông Võ Văn Phú	Người nội bộ					Năm 2025		Bình Điện chi trả cổ tức đợt cuối năm 2024: Giá trị: 10.120.000 đồng	
13	Ông Phan Văn Tâm	Người nội bộ					Năm 2025		Bình Điện chi trả cổ tức đợt cuối năm 2024: Giá trị: 315.000 đồng	
14	Bà Trần Thị Thanh Thanh	Người nội bộ					Năm 2025		Bình Điện chi trả cổ tức đợt cuối năm 2024: Giá trị: 2.500.000 đồng	
15	Bà Lê Thị Ngân	Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên HĐQT, TGD					Năm 2025		Bình Điện chi trả cổ tức đợt cuối năm 2024: Giá trị: 18.250.000 đồng	
16	Ông Võ Đình Chinh	Người có liên quan của người nội bộ là Phó TGD					Năm 2025		Bình Điện chi trả cổ tức đợt cuối năm 2024: Giá trị: 420.000 đồng	
17	Ông Trương Triều Hải	Người có liên quan của người nội bộ là Thư ký Công ty					Năm 2025		Bình Điện chi trả cổ tức đợt cuối năm 2024: Giá trị: 750.000 đồng	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HDQT, TGD VÀ BKS (TIẾP THEO)

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

CTCP Phân bón Bình Điền là Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE). Hoạt động quản trị và điều hành của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật liên quan khác. Ngoài ra, các cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty đã tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức như:

- » Ngày 27/2/2025: Hội thảo với chủ đề “Vi một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới” năm 2025 do Viện Thành viên HDQT Việt Nam (VIOD) phối hợp đồng tổ chức cùng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
- » Ngày 10/03/2025: Chương trình “Đào tạo nâng cao nhận thức về Thẻ điểm Quản trị Công ty (ACGS)” cho các thành viên trên thị trường do UBCKNN phối hợp với IFC và Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) triển khai nhằm hỗ trợ các cơ quan quản lý, nhà đầu tư, doanh nghiệp và các bên liên quan tại Việt Nam thúc đẩy áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất về Quản trị Công ty.
- » Ngày 20/06/2025: Hội nghị “Tuân thủ pháp luật chứng khoán và lưu ý các sai sót trong lập Báo cáo tài chính” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Cục Quản lý, Giám sát Kế toán, Kiểm toán – Bộ Tài chính và Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) tổ chức nhằm nâng cao chất lượng thông tin trên thị trường chứng khoán và hỗ trợ công ty đại chúng, công ty niêm yết trước thời hạn lập Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2025.
- » Ngày 25/09/2025: Hội thảo “Một số điểm lưu ý về Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020” do Viện VIOD tổ chức và có sự tham gia chia sẻ từ đại diện Ban Phát triển Thị trường chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC); Chuyên gia cao cấp & Luật sư chuyên sâu về lĩnh vực QTCT trong mạng lưới của VIOD, đại diện Doanh nghiệp niêm yết.



Chương 06

Báo cáo
phát triển bền vững

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu báo cáo

Tác động lên môi trường

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tiêu thụ năng lượng

Tiêu thụ nước

Quản lý nguồn nước thải theo GRI 303, 305, 306

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Chính sách liên quan đến người lao động

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

MỤC TIÊU BÁO CÁO

Nhận thức sâu sắc xu hướng tất yếu của nền kinh tế toàn cầu cũng như định hướng chung của quốc gia, Công ty luôn coi phát triển bền vững là chiến lược cốt lõi và là chìa khóa bảo đảm sự thành công dài hạn. Công ty cam kết lồng ghép tư duy bền vững vào từng quyết định quản trị, hướng tới sự hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường, kinh tế và xã hội xuyên suốt chuỗi giá trị. Báo cáo phát triển bền vững kỳ này được lập ra nhằm minh bạch hóa các nỗ lực của Công ty trên các phương diện trọng yếu bao gồm: quản lý tối ưu tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, thực thi chính sách xã hội và cam kết đồng hành cùng cộng đồng. Thông qua việc công bố các mục tiêu cụ thể, cam kết dài hạn kèm theo kế hoạch hành động thiết thực dựa trên phạm vi số liệu đo đạc trực tiếp tại Công ty mẹ, Bình Điện không chỉ củng cố năng lực quản trị minh bạch mà còn bồi đắp niềm tin vững bền từ quý đối tác, cổ đông về một doanh nghiệp phát triển vững vàng và trách nhiệm. Minh chứng rõ nét cho định hướng chiến lược này là việc Công ty đã chủ động phối hợp cùng các tổ chức chuyên môn để hoàn thiện Báo cáo khí nhà kính, đồng thời hoạch định chiến lược cắt giảm phát thải tuân thủ nghiêm ngặt lộ trình pháp luật quy định. Bước tiến quan trọng này một lần nữa khẳng định quyết tâm mạnh mẽ của doanh nghiệp trong sứ mệnh chung tay kiến tạo một nền kinh tế xanh và bền vững hơn.

01

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Trong năm 2025, song song với việc gia tăng sản lượng của các sản phẩm phân bón NPK lên mức 450.673 tấn sản phẩm, Công ty đã thực hiện kiểm kê và xác định tổng lượng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp là 17.975,14 tấn CO₂. Mà trong đó các yếu tố đóng góp chính vào hồ sơ phát thải khí nhà kính (GHG) của Bình Điện chủ yếu đến từ các nguồn phát thải trực tiếp và các nguồn phát thải gián tiếp, mà cụ thể được phân tích như sau:

- » **Nguồn phát thải trực tiếp (Phạm vi 1):** Phát sinh chủ yếu từ quá trình đốt 4.594 tấn than đá phục vụ vận hành lò hơi và lò sấy; tiêu thụ 104.020 lít dầu DO cho hoạt động của xe nâng, xe tải và phương tiện vận chuyển nội bộ. Ngoài ra, nguồn phát thải này còn bao gồm khí thải từ hệ thống môi chất lạnh, thiết bị cứu hỏa và hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt/sản xuất với công suất 50 m³/ngày đêm.
- » **Nguồn phát thải gián tiếp (Phạm vi 2):** Đến từ việc tiêu thụ 9.913.473 kWh điện năng mua từ lưới điện quốc gia để phục vụ dây chuyền sản xuất.

Để giảm thiểu tác động carbon trong bối cảnh quy mô sản xuất mở rộng, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp tối ưu hóa năng lượng như: lắp đặt biến tần cho các thiết bị công suất lớn (quạt hút, máy nghiền, trạm bơm), kiểm soát chặt chẽ chế độ vận hành non tải/đầy tải và thay thế các động cơ hiệu suất thấp. Bên cạnh đó, các sáng kiến như tối ưu hóa biểu đồ phụ tải, tắt thiết bị khi không sử dụng và định hướng chuyển đổi sang năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió) đang được đẩy mạnh. Những nỗ lực này không chỉ giúp Công ty sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn mà còn khẳng định trách nhiệm trong việc xây dựng lộ trình giảm phát thải, tuân thủ các quy định pháp luật và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.



Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Kiên định với cam kết bảo vệ môi trường và lộ trình giảm phát thải khí nhà kính, năm 2025, CTCP Phân bón Bình Điền đã triển khai đồng bộ các giải pháp từ quản trị vận hành, cải tiến kỹ thuật đến phát triển hệ sinh thái sản phẩm xanh. Chiến lược này không chỉ giúp tối ưu chi phí năng lượng mà còn hiện thực hóa sứ mệnh "Kiến tạo giá trị cho nền nông nghiệp tự chủ, hiện đại và thân thiện môi trường" theo đúng định hướng chiến lược của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem).

Tối ưu hóa Năng lượng trong Sản xuất

Nhằm giảm thiểu phát thải kép (trực tiếp và gián tiếp), Công ty tập trung duy trì và mở rộng các giải pháp kỹ thuật trọng tâm:

- » **Ứng dụng công nghệ biến tần:** Hệ thống biến tần được lắp đặt đồng bộ cho các thiết bị động cơ công suất lớn như quạt hút sấy nóng, quạt hút sấy nguội, hệ thống tạo hạt và máy nén khí. Giải pháp này cho phép điều chỉnh công suất linh hoạt theo tải thực tế, giúp loại bỏ điện năng tiêu thụ dư thừa trong khi vẫn đảm bảo hiệu suất vận hành ổn định.
- » **Chuyển đổi hệ thống chiếu sáng và Quản lý phụ tải:** Toàn bộ hệ thống chiếu sáng tại văn phòng và nhà xưởng đã được thay thế bằng đèn LED tiết kiệm điện. Song song đó, Công ty áp dụng nghiêm ngặt kỷ luật quản lý năng lượng: tắt thiết bị khi không sử dụng, cắt giảm chiếu sáng tại các khu vực không cần thiết ngoài giờ hành chính và tối ưu hóa biểu đồ phụ tải.
- » **Định hướng năng lượng tái tạo:** Bình Điền đang từng bước nghiên cứu và triển khai lắp đặt điện mặt trời áp mái tại các nhà máy. Đây là bước đi chiến lược nhằm tự chủ một phần nguồn năng lượng sạch, góp phần trực tiếp vào việc giảm thiểu lượng carbon trong tương lai.

Chuyển đổi số gắn liền với Quản trị xanh

Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành trình chuyển đổi số của Bình Điền với việc khởi động dự án phần mềm E-Office. Dự án không chỉ hỗ trợ Ban Lãnh đạo quản lý công việc hiệu quả, mà còn giảm thiểu đáng kể lượng giấy tờ in ấn, trực tiếp cắt giảm rác thải văn phòng và tinh gọn quy trình vận hành.

Cuối cùng, là một mắt xích quan trọng trong hệ sinh thái Vinachem, Bình Điền cam kết đồng hành cùng Tập đoàn hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050.

Để hiện thực hóa cam kết này, Công ty đã lên kế hoạch hợp tác với các đơn vị tư vấn chuyên trách nhằm xây dựng lộ trình giảm phát thải trung và dài hạn. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Bình Điền đều tuân thủ tinh thần "Liên kết – Đổi mới – Phát triển Bền vững", đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm môi trường trong toàn bộ chuỗi giá trị ngành phân bón.

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Năm 2025, để đáp ứng tổng sản lượng sản xuất đạt mức kỷ lục 450.673 tấn (tăng trưởng so với 411.773 tấn của năm 2024), Công ty đã thực hiện chiến lược quản lý nguyên vật liệu linh hoạt và bền vững. Tổng lượng nguyên liệu đầu vào phục vụ cho các dòng sản phẩm chủ lực (URE, DAP, Kali, SA và các chất phụ gia) đều được kiểm soát nghiêm ngặt từ khâu tiếp nhận đến phối trộn, đảm bảo chuẩn hóa chất lượng và an toàn kỹ thuật. Tổng khối lượng nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất và đóng gói ước đạt 435.039 tấn. Các nguyên liệu này đều trải qua quy trình kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt trước khi nhập kho để đảm bảo an toàn kỹ thuật cho các công đoạn phối trộn và tạo hạt. Toàn bộ các nguyên liệu đều được Bình Điền hạn chế một cách tối đa lượng nguyên liệu bị thất thoát, các nguyên liệu cũng đều được lưu kho, bảo quản một cách cẩn thận để giảm thiểu lượng hao hụt, tiết kiệm chi phí. Điểm sáng trong công tác quản lý năm 2025 của công ty đó là việc Bình Điền đã hiện thực hóa mô hình kinh tế tuần hoàn thay vì loại bỏ, công ty đã chủ động thu hồi và tái đưa vào quy trình sản xuất một lượng lớn vật liệu, giúp tiết giảm chi phí và giảm áp lực lên môi trường:

- » **Tận dụng phế phẩm:** Thu hồi và tái sử dụng trực tiếp 3.186 tấn chất thải làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất.
- » **Tái chế bao bì:** Tái sử dụng 560 tấn bao bì phế thải (bao nguyên liệu, bao rách...) ngay tại cơ sở.
- » **Tái chế dầu nhớt:** Tận dụng 2.510 lit dầu nhớt thải làm nhiên liệu bôi trơn cho hệ thống bánh răng máy móc.

Bên cạnh việc tái sử dụng nội bộ các loại bao bì nguyên liệu và pallet nhựa, Bình Điền tiếp tục đẩy mạnh xu hướng sử dụng bao bì thành phẩm thân thiện với môi trường, có khả năng phân hủy tự nhiên. Cùng với đó, trong hoạt động logistics nội bộ, Công ty đang từng bước chuyển đổi phương tiện vận chuyển sang xe nâng điện và các phương tiện sử dụng năng lượng sạch. Đồng thời, dây chuyền sản xuất được nâng cấp theo hướng tự động hóa, giúp giảm tiêu hao nguyên liệu, tăng tỷ lệ thu hồi và kiểm soát tốt lượng chất thải phát sinh trong quá trình vận hành.

Thông qua việc minh bạch hóa số liệu nguyên vật liệu và đẩy mạnh tỷ lệ tái chế, Bình Điền không chỉ tối ưu hóa hiệu quả kinh tế mà còn khẳng định cam kết mạnh mẽ trong việc xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp xanh và bền vững.

STT	Loại nguyên vật liệu	Tổng khối lượng sử dụng (tấn)	Khối lượng sử dụng được tái chế (tấn)	Tỷ lệ Khối lượng được tái chế/ Tổng khối lượng sử dụng (%)
1	NPK	450.673	1.378	0,31%
Tổng cộng		450.673	1.378	0,31%

02

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU (TIẾP THEO)

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Trong quá trình sản xuất, một số sản phẩm không đáp ứng với tiêu chuẩn hoặc phát sinh một số nguyên liệu dư thừa, công ty cũng đã tự thực hiện chủ động tái chế tại nhà máy để lấy nguyên liệu cho quá trình sản xuất:

- » **Tái sử dụng dầu nhớt thải làm phụ gia bôi trơn cho hệ thống bánh răng tại Nhà máy:** 2.510 lít/năm
- » **Tái sử dụng xỉ than trực tiếp làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất ở các đơn vị khác:** 500.480 kg/năm
- » **Tái sử dụng bao bì đóng gói nguyên liệu phục vụ cho quá trình sản xuất tại Nhà máy:** 5.600.000 cái/năm
- » **Tái sử dụng các loại chất thải làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất tại Nhà máy:** 3.186.000 kg/ năm
- » **Tái sử dụng các thành phẩm trực tiếp làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất tại Nhà máy:** 1.378.000 kg/năm

03

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năm 2025, song hành với việc gia tăng sản lượng, Công ty đã triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý năng lượng nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành và kiểm soát phát thải khí nhà kính. Cơ cấu năng lượng tiêu thụ được theo dõi sát sao, bao gồm cả nguồn năng lượng trực tiếp và gián tiếp, với các số liệu cụ thể như sau:

- » **Điện năng:** Là nguồn năng lượng chủ đạo phục vụ cho toàn bộ dây chuyền sản xuất, vận hành thiết bị, hệ thống chiếu sáng và các công trình phụ trợ. Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm ghi nhận ở mức 9.913.473 kWh.
- » **Than đá:** Được sử dụng tập trung cho các công đoạn sinh nhiệt như vận hành lò hơi và hệ thống lò sấy, với tổng khối lượng sử dụng là 4.594 tấn.
- » **Nhiên liệu lỏng (Dầu DO) và Xăng:** Phục vụ chủ yếu cho hoạt động của xe nâng, phương tiện vận chuyển nội bộ và vận hành máy phát điện dự phòng, với tổng lượng tiêu thụ lần lượt là 104.020 lít và 50.389 lít
- » **Khí hóa lỏng (Gas):** Đối với bộ phận bếp ăn, Công ty đã thực hiện chuyển đổi từ việc sử dụng khí gas sang sử dụng bếp điện.

Việc minh bạch hóa số liệu tiêu thụ năng lượng không chỉ giúp Công ty đánh giá chính xác hiệu suất sản xuất mà còn là cơ sở dữ liệu quan trọng để xây dựng lộ trình chuyển đổi năng lượng xanh, hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050 theo định hướng của Tập đoàn.

03

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG (TIẾP THEO)

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

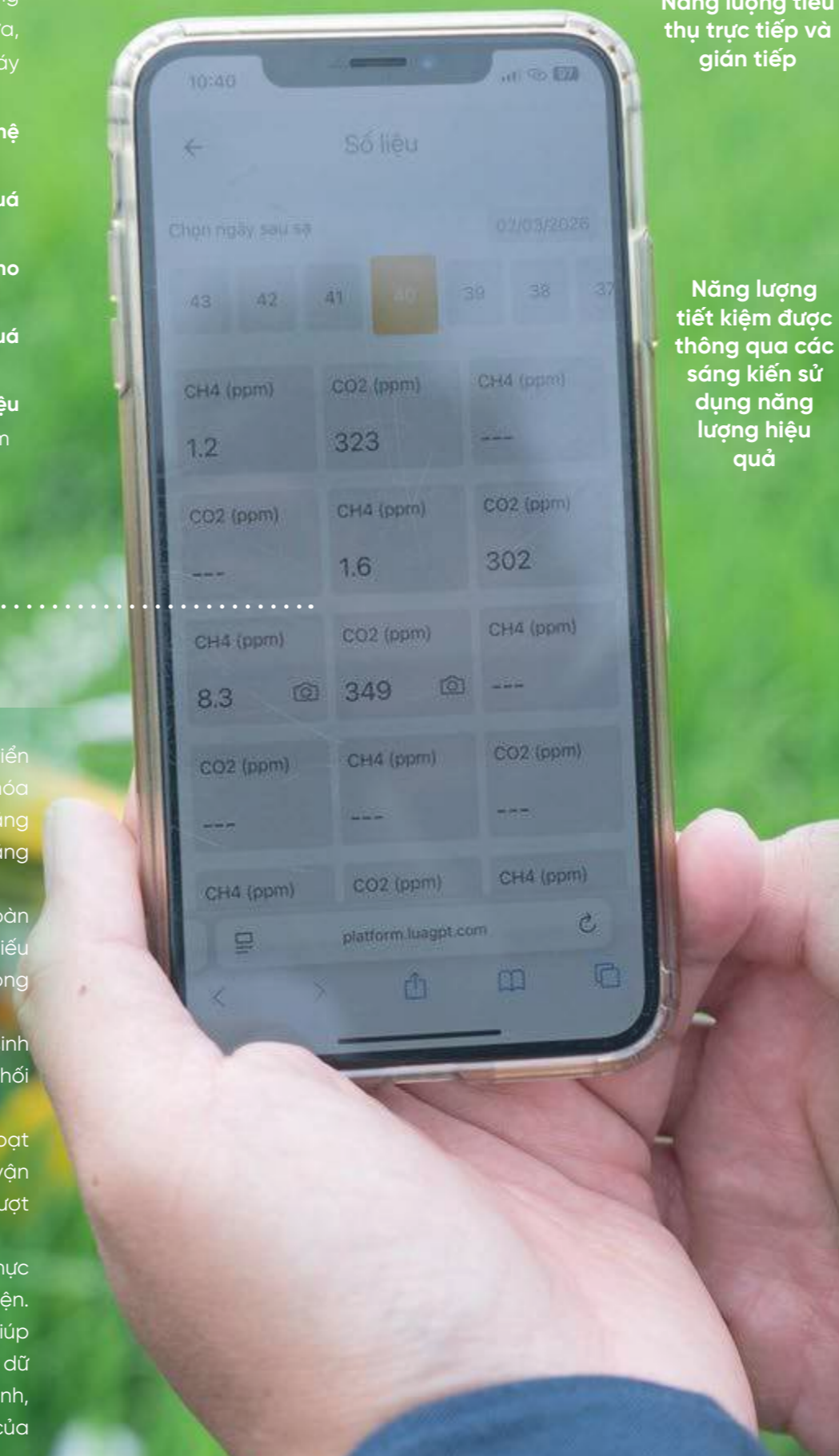
STT	Loại năng lượng	Đơn vị	Tiêu thụ năm 2024	Tiêu thụ năm 2025
1	Dầu DO	Lít	99.518	104.020
2	Xăng	Lít	59.078	50.389
3	Than đá	Tấn	4.203	4.594
4	Điện	kWh	9.274.384	9.913.473
5	Gas	m ³ /năm	6	0

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh và tối ưu hóa chi phí sản xuất, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp công nghệ và quản trị năng lượng tiên tiến:

- » **Tối ưu hóa công nghệ điều khiển:** Công ty đã mở rộng ứng dụng công nghệ biến tần (VFD) cho các thiết bị có công suất lớn và chế độ tải thay đổi liên tục như: quạt hút sấy, vít tải, hệ thống tạo hạt và máy nén khí. Giải pháp này cho phép điều chỉnh linh hoạt tần suất hoạt động của động cơ theo nhu cầu thực tế, giúp loại bỏ lãng phí điện năng mà vẫn đảm bảo sự ổn định tuyệt đối cho dây chuyền sản xuất.
- » **Hiện đại hóa hạ tầng chiếu sáng:** Công ty hoàn tất việc chuyển đổi sang hệ thống đèn LED tiết kiệm năng lượng cho toàn bộ không gian nhà xưởng, văn phòng và khu vực phụ trợ. Bước đi này không chỉ giúp cắt giảm điện năng tiêu thụ mà còn cải thiện chất lượng ánh sáng và môi trường làm việc.
- » **Quản trị năng lượng thông minh:** Công ty đã áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp quản lý phụ tải, bao gồm việc tối ưu hóa biểu đồ chạy máy và phân bổ thời gian hoạt động hợp lý giữa các ca sản xuất để tránh giờ cao điểm. Quy trình này giúp san tải hiệu quả và tối đa hóa hiệu suất sử dụng điện.

Việc tích hợp các sáng kiến trên đã mang lại hiệu quả kép khi Công ty vừa tiết kiệm hàng trăm nghìn kWh điện năng mỗi năm, vừa cắt giảm tương ứng hàng trăm tấn CO2 phát thải. Kết quả này không chỉ giúp Bình Điện tối ưu hóa chi phí vận hành, nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn là minh chứng rõ nét cho cam kết của Công ty trong việc đồng hành cùng Chính phủ thực hiện các mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và ứng phó với biến đổi khí hậu.



03

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG (TIẾP THEO)

Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Năm 2025, kiên định với chiến lược phát triển bền vững và lộ trình giảm phát thải khí nhà kính (GHG), Công ty đã triển khai đồng bộ và báo cáo hiệu quả của các giải pháp năng lượng tái tạo cũng như tiết kiệm năng lượng. Các sáng kiến này không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí vận hành mà còn là bước đi cụ thể hóa mục tiêu Net Zero vào năm 2050.

Sáng kiến đột phá trong năm là việc tích hợp toàn diện công nghệ biến tần cho hệ thống thiết bị công suất lớn (máy nén khí, quạt hút, vít tải, thiết bị tạo hạt...). Giải pháp này cho phép điều tiết công suất tiêu thụ linh hoạt theo tải thực tế, giúp giảm thiểu đáng kể điện năng lãng phí trong dây chuyền sản xuất đồng thời nâng cao tuổi thọ và hiệu suất vận hành của máy móc.

Ngoài ra, Công ty đã hoàn tất việc thay thế hệ thống chiếu sáng truyền thống bằng công nghệ LED tại toàn bộ nhà xưởng và văn phòng. Bước đi này mang lại lợi ích kép: vừa cắt giảm tiêu thụ điện năng, vừa kéo dài chu kỳ bảo trì và thay thế thiết bị. Song song đó, việc quản lý năng lượng tại khu vực văn phòng (điều hòa, thiết bị điện) được thực hiện nghiêm ngặt theo khung giờ sử dụng hợp lý, đảm bảo cân bằng giữa hiệu quả làm việc và tiết kiệm tài nguyên.

Bên cạnh các giải pháp kỹ thuật, Bình Điện còn chú trọng xây dựng văn hóa "Tiêu dùng xanh" thông qua các chiến dịch tuyên truyền nội bộ như "Tắt thiết bị khi không sử dụng".

Trong hoạt động logistics nội bộ, Công ty ưu tiên chuyển đổi sang các phương tiện vận chuyển ít phát thải, góp phần xây dựng một môi trường làm việc xanh, sạch. Những nỗ lực toàn diện này khẳng định cam kết của Bình Điện trong việc kiến tạo chuỗi giá trị sản xuất bền vững, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đầu ngành phân bón.

04

TIÊU THỤ NƯỚC

Năm 2025, CTCP Phân bón Bình Điện tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển bền vững thông qua chiến lược quản lý nguồn nước khoa học, tiết kiệm và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật. Điểm nhấn trong công tác quản lý năm nay là sự tối ưu hóa vượt trội về hiệu suất sử dụng tài nguyên. Cụ thể, mặc dù quy mô sản xuất mở rộng, tổng lượng nước tiêu thụ của Công ty đã giảm xuống còn 76.679 m³ thấp hơn đáng kể so với mức 90.982 m³ của năm 2024. Kết quả ấn tượng này đạt được nhờ việc áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, bao gồm tận dụng nước làm mát tuần hoàn tại các khu vực thiết bị nhiệt, sử dụng vòi phun áp lực thấp trong quy trình vệ sinh để giảm lượng nước hao phí và tăng cường kiểm soát rò rỉ thông qua hệ thống theo dõi lưu lượng tự động.

Nguồn nước phục vụ cho toàn bộ hoạt động từ sinh hoạt, hòa tan nguyên liệu, làm mát đến phòng cháy chữa cháy đều được cung cấp ổn định từ đơn vị cấp nước sạch địa phương thông qua hợp đồng dài hạn, đảm bảo tuyệt đối các tiêu chuẩn khắt khe về lưu lượng và áp lực an toàn. Bên cạnh mục tiêu sản xuất, Công ty đặc biệt chú trọng đến sức khỏe cán bộ công nhân viên thông qua việc kiểm soát chặt chẽ nguồn nước sinh hoạt. Hệ thống lọc nước RO công suất cao luôn được duy trì vận hành ổn định tại các khu vực trung tâm, đảm bảo nước uống trực tiếp đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT.

Để duy trì chất lượng nguồn nước ở mức cao nhất, định kỳ hàng tháng, Công ty phối hợp với đơn vị chức năng độc lập để lấy mẫu và phân tích các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh, đồng thời thực hiện tổng vệ sinh định kỳ đường ống, bồn chứa và thiết bị lọc nhằm ngăn ngừa cặn bẩn tích tụ. Toàn bộ dữ liệu về lượng nước khai thác, sử dụng được thống kê, lưu trữ và tích hợp vào hệ thống báo cáo môi trường định kỳ. Quy trình này không chỉ phục vụ công tác giám sát nội bộ mà còn đảm bảo tính minh bạch trước cơ quan quản lý nhà nước, qua đó khẳng định mạnh mẽ cam kết của Bình Điện trong việc giảm tải áp lực lên nguồn nước khu vực và phát triển chuỗi sản xuất gắn liền với trách nhiệm xã hội.

**Nước thải
(GRI 303)**

Trong năm 2025, công tác quản lý nước thải tiếp tục được Công ty thực hiện nghiêm ngặt với tổng lưu lượng phát sinh và xử lý khoảng 18.000 m³/năm. Bên cạnh nguồn nước thải sinh hoạt từ các khu vực nhà ăn, văn phòng và nhà tắm công nhân, hệ thống còn thu gom và xử lý nước thải sản xuất phát sinh từ quá trình xử lý khí thải lò hơi và hoạt động của phòng thí nghiệm.

Để đảm bảo chất lượng nước đầu ra, Công ty duy trì vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất thiết kế 120 m³/ngày đêm. Quy trình xử lý được áp dụng công nghệ tiên tiến, kết hợp giữa phương pháp hóa lý và sinh học (bao gồm các bể thiếu khí, hiếu khí và ngăn MBBR), giúp loại bỏ triệt để các thành phần ô nhiễm trước khi thải ra môi trường. Nước thải sau xử lý được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 40:2011/BTNMT, Cột A (với hệ số Kq=1,2; Kf=1,1) trước khi xả vào nguồn tiếp nhận là sông Vàm Cỏ.

Song song với quy trình vận hành, Công ty luôn chủ động trong công tác phòng ngừa rủi ro thông qua việc duy trì hồ chứa sự cố có dung tích 150 m³ sẵn sàng kích hoạt trong các tình huống khẩn cấp để ngăn chặn nước thải chưa qua xử lý rò rỉ ra môi trường. Hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý trong năm được đánh giá rất cao, minh chứng qua các chỉ số xử lý ấn tượng như: hiệu suất loại bỏ BOD5 đạt 97,5%, COD đạt 95,4% và chất rắn lơ lửng đạt 98,9%. Những kết quả này không chỉ khẳng định năng lực kiểm soát môi trường của Công ty mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc bảo vệ hệ sinh thái nguồn nước tại địa phương.

**Phát thải khí
(GRI 305)**

Trong năm 2025, công tác quản lý khí thải theo tiêu chuẩn GRI 305 được Công ty thực hiện nghiêm ngặt và toàn diện đối với các nguồn phát sinh chủ yếu từ lò hơi đốt than công suất 8 tấn/giờ, hệ thống lò sấy của ba dây chuyền tạo hạt và công đoạn phối trộn. Để đảm bảo triệt để các yêu cầu về bảo vệ môi trường, Công ty vận hành đồng bộ các hệ thống xử lý tiên tiến tương ứng với từng nguồn thải: đối với lò hơi, khí thải được xử lý qua bộ lọc bụi ướt kết hợp tháp hấp thụ bằng dung dịch kiềm; trong khi đó, khí thải từ các lò sấy nóng và nguội được dẫn qua hệ thống cyclone chùm kết hợp lọc bụi túi vải trước khi thải ra ống khói.

**Chất thải rắn
công nghiệp
thông thường
và chất thải
sinh hoạt, chất
thải nguy hại
(theo GRI 305)**

Hiệu quả của hệ thống xử lý được kiểm chứng rõ nét qua kết quả quan trắc định kỳ 04 đợt trong năm (tháng 3, 6, 9 và 11), với nồng độ tất cả các thông số ô nhiễm đều nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2009/BTNMT Cột B và QCVN 21:2009/BTNMT Cột B. Đáng chú ý, mặc dù theo quy định mới, Công ty không thuộc đối tượng bắt buộc phải lắp đặt quan trắc tự động, nhưng hệ thống quan trắc online tại dây chuyền tạo hạt số 3 vẫn được duy trì hoạt động nhằm theo dõi hiệu quả xử lý theo thời gian thực, giúp phát hiện sớm và điều chỉnh kịp thời các thông số vận hành.

Bên cạnh đó, công tác bảo trì, bảo dưỡng các dây chuyền sản xuất (như dây chuyền số 2 và số 3) được thực hiện chủ động và định kỳ trong năm, đảm bảo các thiết bị xử lý bụi luôn hoạt động ở trạng thái tốt nhất. Những nỗ lực cải tiến kỹ thuật và giám sát chặt chẽ này không chỉ giúp giảm thiểu tối đa lượng bụi phát tán mà còn góp phần quan trọng trong việc xây dựng môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ cho người lao động và thân thiện với cộng đồng dân cư xung quanh.

Trong năm 2025, công tác quản lý chất thải rắn được Công ty thực hiện nghiêm ngặt và minh bạch với tổng khối lượng phát sinh được kiểm soát chặt chẽ, bao gồm 85,5 tấn chất thải sinh hoạt, 1.040 kg chất thải nguy hại và 192 tấn chất thải công nghiệp thông thường. Toàn bộ lượng chất thải này đều được thu gom, phân loại tại nguồn và chuyển giao cho các đơn vị chức năng có đầy đủ năng lực pháp lý để xử lý theo đúng quy định.

Hệ thống kho bãi lưu chứa chất thải tại nhà máy được đầu tư xây dựng bài bản, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành: có mái che, nền bê tông cao ráo, hệ thống rãnh thu nước để ngăn ngừa rò rỉ và trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy. Đặc biệt, khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được bố trí riêng biệt, có biển cảnh báo rõ ràng, trang bị vật liệu thấm hút và tuân thủ quy trình nhật ký vận hành để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho môi trường làm việc.

Điểm sáng trong chiến lược phát triển bền vững năm 2025 là việc Bình Điền đã chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình kinh tế tuần hoàn. Thay vì chỉ tập trung vào xử lý cuối đường ống, Công ty đã tối ưu hóa quy trình để tái sử dụng một lượng lớn chất thải công nghiệp làm nguyên liệu đầu vào. Cụ thể, hơn 3.186 tấn phế phẩm từ quá trình sản xuất, 560 tấn bao bì thải và hơn 500 tấn xỉ than đã được quay vòng tái sử dụng ngay tại cơ sở hoặc chuyển giao làm nguyên liệu sản xuất cho đơn vị khác. Chiến lược này không chỉ giúp giảm thiểu đáng kể lượng chất thải phát tán ra môi trường mà còn tối ưu hóa chi phí vận hành doanh nghiệp.

Năm 2025, CTCP Phân bón Bình Điền không phát sinh bất kỳ trường hợp vi phạm hay quyết định xử phạt hành chính nào liên quan đến công tác bảo vệ môi trường. Nền tảng vững chắc cho thành quả này là hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2015 (mã số chứng chỉ QA-D/VN/14001/0012) được vận hành hiệu quả và có giá trị hiệu lực đến ngày 24/12/2026. Đồng thời, mọi hoạt động sản xuất đều bám sát các yêu cầu trong Giấy phép môi trường số 2986/GPMT-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 28/04/2023.

Để đảm bảo tính toàn vẹn của chuỗi xử lý thải, Công ty thực hiện quy trình thẩm định và lựa chọn đối tác vô cùng khắt khe. Các đơn vị tiếp nhận chất thải nguy hại và công nghiệp đều phải chứng minh đầy đủ hồ sơ năng lực, giấy phép hành nghề và cam kết xử lý an toàn trước khi ký kết hợp đồng. Song song đó, Công ty duy trì nghiêm túc chế độ báo cáo giám sát môi trường định kỳ với cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo tính minh bạch về số liệu phát thải.

Đối với công tác phòng chống cháy nổ và ứng phó sự cố, Công ty duy trì chế độ trực chiến cao độ thông qua việc tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ định kỳ 01 lần/năm cho toàn bộ người lao động tại nhà máy. Hệ thống cảnh báo tự động và trang thiết bị chữa cháy tại các khu vực rủi ro cao (như kho chứa nguyên liệu, kho dầu nhớt, khu vực lưu trữ chất thải nguy hại) luôn được kiểm tra, bảo dưỡng và thay thế kịp thời theo niên hạn để đảm bảo khả năng hoạt động tốt nhất. Nhờ sự chủ động trong công tác phòng ngừa, năm 2025 môi trường làm việc tại Bình Điền đã được ghi nhận là môi trường an toàn, không xảy ra sự cố cháy nổ hay tai nạn môi trường nghiêm trọng, qua đó củng cố vững chắc niềm tin của cổ đông và cộng đồng vào chiến lược phát triển an toàn và bền vững của Bình Điền.



Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	710	677	612	583
Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/tháng)	13,50	17,23	24,15	25,18

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Năm 2025, Bình Điền tiếp tục kiên định với triết lý "Người lao động là tài sản quý giá nhất", và thực hiện đồng bộ các chính sách phúc lợi toàn diện và kiến tạo môi trường làm việc an toàn, hiện đại. Công ty không chỉ tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm thất nghiệp mà còn chủ động gia tăng quyền lợi cho người lao động thông qua gói bảo hiểm tai nạn 24/24. Với mức thu nhập bình quân đạt 25,18 triệu đồng/người/tháng, kết hợp cùng các chế độ trợ cấp nhân văn (thai sản, ốm đau, khó khăn đột xuất, hiếu hỉ...), Công ty đã tạo dựng được nền tảng tài chính vững chắc giúp cán bộ công nhân viên an tâm công tác và gắn bó lâu dài.

Đồng thời, đối với công tác An toàn Vệ sinh Lao động (ATVSLD) và Phòng chống cháy nổ (PCCC), Công ty luôn xác định đây là vấn đề ưu tiên hàng đầu trong vận hành sản xuất. Do đó, Công ty đã duy trì tổ chức tập huấn và diễn tập PCCC định kỳ 01 lần/năm cho toàn bộ công nhân viên nhà máy, đảm bảo 100% người lao động nắm vững kỹ năng ứng phó sự cố. Song song với đó, nhằm kiểm soát rủi ro, hệ thống trang bị PCCC tại văn phòng và nhà xưởng luôn được kiểm tra và thay thế định kỳ theo niên hạn. Công tác quan trắc môi trường lao động được thực hiện nghiêm túc tại các khu vực có nguy cơ cao, đảm bảo các chỉ số bụi và khí thải luôn nằm trong giới hạn an toàn cho sức khỏe.





07

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP THEO)

Hoạt động đào tạo Người lao động

Xác định nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực cốt lõi cho sự phát triển bền vững, năm 2025, Công ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành các quy chế hỗ trợ đào tạo nhằm nâng cao năng lực đội ngũ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong năm qua, công tác đào tạo đã được Công ty triển khai linh hoạt và đa dạng hóa thông qua nhiều phương thức đồng bộ như cử cán bộ tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao tại các tổ chức uy tín; mời chuyên gia đầu ngành trực tiếp giảng dạy nội bộ (In-house training); đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số (Zoom) vào các khóa học trực tuyến. Chiến lược đào tạo đa chiều này không chỉ giúp đội ngũ nhân sự củng cố vững chắc nền tảng chuyên môn, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để người lao động nhanh chóng tiếp cận và cập nhật các xu hướng công nghệ tiên tiến nhất.

Bên cạnh việc nâng cao tay nghề chuyên môn, Công ty còn tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu về quy trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý khí thải cho nhân viên kỹ thuật, tổ chức tập huấn và diễn tập Phòng cháy chữa cháy cho toàn bộ công nhân viên, đảm bảo khả năng ứng phó sự cố tại chỗ.

Cuối cùng, để đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực luôn đáp ứng được các thách thức mới trong kỷ nguyên số và chuyển đổi xanh, hàng năm, Công ty đều tiến hành kỳ kiểm tra đánh giá tay nghề nghiêm ngặt đối với từng công nhân. Hoạt động này không chỉ giúp chuẩn hóa năng lực đội ngũ mà còn khích lệ tinh thần học hỏi, sáng tạo, phù hợp với phương châm "Liên kết – Đổi mới – Phát triển Bền vững" của toàn hệ thống.



08

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Với triết lý "Đồng hành và Chia sẻ", Bình Điền luôn tâm niệm trách nhiệm với cộng đồng là "mệnh lệnh từ trái tim" chứ không chỉ là những khẩu hiệu truyền thông đơn thuần. Chiến lược của Công ty trong năm 2025 đã đánh dấu bước chuyển dịch mạnh mẽ từ các hoạt động hỗ trợ tài chính khẩn cấp sang việc tập trung kiến tạo các giải pháp phát triển dài hạn, nhằm mục tiêu giúp người dân địa phương tự chủ sinh kế và nâng cao năng lực sản xuất bền vững.

Trước những diễn biến phức tạp của thiên tai trong năm qua, Bình Điền đã thể hiện vai trò tiên phong trong công tác hỗ trợ cộng đồng. Tại Thanh Hóa, Công ty đã triển khai chương trình "Trao sinh kế" tại xã Nông Cống và trao tặng 1.600 gói sinh kế tổng trị giá hơn 3 tỷ đồng. Mỗi gói hỗ trợ bao gồm lúa giống chất lượng cao và bộ sản phẩm phân bón chuyên dụng đủ cho 1.500m² canh tác mỗi hộ. Ngoài hỗ trợ về mặt tài chính, Công ty còn cử các chuyên gia trực tiếp xuống đồng ruộng để tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn bà con xử lý đất sau lũ và quản lý dịch hại, đảm bảo tái thiết vụ Đông Xuân thắng lợi. Song song đó, trước đợt lũ lịch sử tại Miền Trung - Tây Nguyên vào cuối tháng 11/2025, tinh thần tương thân tương ái của người Bình Điền đã được phát huy mạnh mẽ khi huy động khẩn trương 3,1 tỷ đồng từ cán bộ công nhân viên toàn hệ thống chỉ trong một buổi sáng. Đoàn công tác do TGD dẫn đầu đã trực tiếp đi vào các vùng rốn lũ tại Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Quảng Ngãi và Quảng Nam để trao hỗ trợ tận tay người dân, đảm bảo tính minh bạch và kịp thời nhất.



"Từ mệnh lệnh trái tim đến kiến tạo giá trị bền vững"

Bên cạnh các hoạt động an sinh, Bình Điền tiếp tục khẳng định vai trò là cầu nối vững chắc giữa Nhà nước, Nhà khoa học và Nhà nông trong việc nâng cao năng lực sản xuất cho cộng đồng. Công ty đã tổ chức thành công Hội thi "Nhà nông đua tài 2025" với chủ đề canh tác cà phê thông minh, giúp nông dân tiếp cận công nghệ mới và tư duy liên kết chuỗi giá trị. Tại Tây Ninh, mô hình "Hội quán Sầu riêng" tiếp tục được duy trì như một không gian sinh hoạt định kỳ để nông dân và chuyên gia cùng tháo gỡ các bài toán về dinh dưỡng cây trồng. Đặc biệt, chương trình "Hành trình Xanh" khởi động tại An Giang đã tiếp cận 5.000 nông dân qua 50 cuộc hội thảo trong vụ Đông Xuân 2025-2026, tập trung chuyển giao quy trình canh tác giảm phân bón hóa học và giảm phát thải, giúp tối ưu lợi nhuận song hành với bảo vệ môi trường.

Đối với lĩnh vực giáo dục, Bình Điền kiên định cam kết đầu tư dài hạn nhằm phát triển nguồn nhân lực cho đất nước thông qua chương trình "Tiếp sức đến trường". Đây là năm thứ 22 liên tiếp Công ty đồng hành cùng tân sinh viên nghèo với mức đóng góp 5 tỷ đồng trong năm 2025, nâng tổng giá trị tài trợ qua các năm lên con số hơn 100 tỷ đồng. Không chỉ chú trọng phát triển kinh tế và tri thức, Bình Điền còn chủ động tham gia gìn giữ và tôn vinh các giá trị văn hóa bản địa tại các thị trường trọng điểm. Cụ thể, với vai trò Nhà tài trợ Kim Cương cho Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuật lần thứ 9, Công ty đã tổ chức chuỗi hoạt động quảng bá, góp phần khẳng định vị thế điểm đến của cà phê thế giới và tại Tây Nam Bộ, Công ty tiếp tục là nhà tài trợ chính cho Hội đua bò Bảy Núi tranh Cúp Truyền hình An Giang lần thứ 30.

Tổng kết lại, các hoạt động cộng đồng của Bình Điền trong năm 2025 đã tạo ra những tác động xã hội sâu rộng và toàn diện. Từ việc đảm bảo an sinh vùng thiên tai, uơm mầm tri thức cho thế hệ trẻ đến việc bảo tồn văn hóa và nâng cao năng lực sản xuất cho nhà nông, Bình Điền đã và đang khẳng định cam kết phát triển bền vững bằng cách đặt lợi ích của cộng đồng địa phương song hành cùng sự phát triển thịnh vượng của doanh nghiệp.



Với tư cách là một doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), Bình Điền nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của chiến lược tăng trưởng xanh đối với sự thịnh vượng của doanh nghiệp và nền kinh tế quốc gia. Công ty luôn trong tâm thế sẵn sàng và chủ động tham gia vào các sáng kiến thị trường vốn xanh, tuân thủ nghiêm ngặt các định hướng và lộ trình hành động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đề ra.



PHÂN BÓN ĐÀU TRÂU

*Phụng sự nông dân
Kiến tạo nông nghiệp xanh*



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025

Chương

07

*Báo cáo
tài chính*



Số 020307/26/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2026 (từ trang 08 đến trang 50), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
 Giấy CNĐKHN số 1512-2023-071-1
 Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
 Giấy CNĐKHN số 2817-2025-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.313.863.634.044	2.608.895.504.667
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	250.246.241.891	626.550.473.599
111	1. Tiền		190.246.241.891	195.462.117.599
112	2. Các khoản tương đương tiền		60.000.000.000	431.088.356.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		5.000.000.000	10.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	5.000.000.000	10.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		652.291.657.982	463.775.594.905
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	674.386.056.864	499.278.076.972
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	21.287.378.480	6.432.901.104
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	13.880.958.979	14.620.732.585
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(57.262.736.341)	(56.556.115.756)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	2.283.040.616.147	1.466.096.874.567
141	1. Hàng tồn kho		2.283.625.878.014	1.466.682.136.434
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(585.261.867)	(585.261.867)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		123.285.118.024	41.972.561.596
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	11.539.863.952	5.977.308.328
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		109.999.487.311	35.707.246.158
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.17	1.745.766.761	288.007.110
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		654.861.635.350	671.312.420.649
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		4.683.512.545	4.650.098.980
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	4.683.512.545	4.650.098.980
220	II. Tài sản cố định		612.364.657.545	635.629.419.067
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	404.885.523.501	422.936.894.849
222	- Nguyên giá		1.341.709.114.067	1.279.353.758.911
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(936.823.590.566)	(856.416.864.062)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	V.10	7.133.222.745	9.103.043.329
225	- Nguyên giá		9.978.606.100	11.819.606.100
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.845.383.355)	(2.716.562.771)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.11	200.345.911.299	203.589.480.889
228	- Nguyên giá		245.260.243.857	245.068.418.857
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(44.914.332.558)	(41.478.937.968)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		5.495.667.522	7.792.706.260
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	5.495.667.522	7.792.706.260
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.13	4.731.106.632	5.161.315.268
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.661.918.871	11.661.918.871
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(6.930.812.239)	(6.500.603.603)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		27.586.691.106	18.078.881.074
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	6.211.309.916	2.892.986.414
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		21.375.381.190	15.185.894.660
269	3. Lợi thế thương mại	V.14	-	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.968.725.269.394	3.280.207.925.316

TS-
TY
HỮU
TƯ
VIỆT
CH

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.273.075.536.652	1.762.231.915.313
310	I. Nợ ngắn hạn		2.267.619.348.126	1.745.367.033.397
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.15	356.109.013.541	468.008.730.488
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.16	30.844.628.103	21.599.877.173
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.17	156.072.137.917	154.809.141.698
314	4. Phải trả người lao động		143.777.269.032	126.684.004.459
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	142.847.427.954	146.592.037.973
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.19	11.533.680.511	15.255.393.272
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20a	1.367.515.557.390	771.601.318.553
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	3.500.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.21	58.919.633.678	37.316.529.781
330	II. Nợ dài hạn		5.456.188.526	16.864.881.916
331	1. Phải trả người bán dài hạn		-	7.579.260.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.20b	5.456.188.526	9.285.621.916
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.695.649.732.742	1.517.976.010.003
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.22	1.695.649.732.742	1.517.976.010.003
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		571.679.930.000	571.679.930.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		571.679.930.000	571.679.930.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		24.230.059.200	24.230.059.200
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		234.329.490.235	215.631.331.436
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		13.191.833.055	13.191.833.055
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		537.861.518.882	433.465.658.893
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		227.985.277.437	104.576.878.152
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		309.876.241.445	328.888.780.741
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		314.356.901.370	259.777.197.419
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.968.725.269.394	3.280.207.925.316

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN THỊ LIÊN

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	10.753.230.740.199	9.489.135.612.937
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	136.774.222.596	130.891.866.060
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.616.456.517.603	9.358.243.746.877
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	9.291.161.009.218	7.963.331.870.534
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.325.295.508.385	1.394.911.876.343
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	23.574.037.802	27.889.710.370
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	72.791.072.735	88.828.496.787
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		50.349.598.472	56.775.268.908
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.6	565.738.360.851	589.013.782.658
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	217.455.466.505	209.911.808.767
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		492.884.646.096	535.047.498.501
31	12. Thu nhập khác	VI.8	4.085.072.545	6.661.769.048
32	13. Chi phí khác	VI.9	2.120.482.607	7.272.255.332
40	14. Lợi nhuận khác		1.964.589.938	(610.486.284)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		494.849.236.034	534.437.012.217
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.17	100.799.681.919	110.390.375.413
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(6.189.486.530)	(2.180.093.928)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		400.239.040.645	426.226.730.732
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		309.876.241.445	357.472.777.241
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		90.362.799.200	68.753.953.491
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.10	4.878	5.486
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.11	4.878	5.486

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ LIÊN

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.17	494.849.236.034	534.437.012.217
	2. Điều chỉnh cho các khoản		134.630.937.254	152.775.973.583
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9; V.10; V.11	91.569.649.435	92.389.735.319
03	- Các khoản dự phòng		(2.363.170.779)	9.395.417.820
	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		371.022.690	-
04	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.4; VI.8	(5.296.162.564)	(5.784.448.464)
05	- Chi phí lãi vay	VI.5	50.349.598.472	56.775.268.908
06	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		629.480.173.288	687.212.985.800
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(265.547.426.331)	79.305.985.734
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(816.943.741.580)	55.762.745.799
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(88.063.103.761)	359.222.157.635
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(6.029.995.519)	8.494.680.780
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(50.816.957.476)	(61.429.175.024)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.17	(99.860.906.136)	(88.510.372.161)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	V.21	1.259.560.130	373.000.000
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	V.21	(35.126.009.239)	(41.305.988.233)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(731.648.406.624)	999.126.020.330
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	V.9; V.11; V.12	(80.924.769.040)	(94.197.043.297)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		976.138.182	1.080.600.001
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(500.000.000)	9.500.000.000
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		6.000.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.4	4.633.459.617	4.703.848.463
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(69.815.171.241)	(78.912.594.833)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền thu từ đi vay	V.20	4.111.344.839.066	3.127.610.119.255
34	3. Tiền trả nợ gốc vay	V.20	(3.513.692.655.229)	(3.833.208.276.019)
35	4. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	V.20	(5.567.378.390)	(7.027.287.077)
36	5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	VII.1	(167.095.764.900)	(188.081.874.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		424.989.040.547	(900.707.318.441)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(376.474.537.318)	19.506.107.056
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	626.550.473.599	607.044.366.543
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		170.305.610	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	250.246.241.891	626.550.473.599

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ LIÊN

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho kỳ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty CP Phân bón Bình Điền và 05 công ty con (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty CP Phân bón Bình Điền (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, hữu cơ, vi sinh, vi lượng, các chất điều hòa tăng trưởng cho cây trồng, vật nuôi;
- Nghiên cứu sản xuất các loại phân bón (không sản xuất tại trụ sở doanh nghiệp);
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón, công cụ, máy nông nghiệp, giống cây trồng và các loại nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, địa ốc.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 05 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05 công ty.

Công ty con bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty TNHH MTV Thẻ thao Bình Điền Long An	Khu Công nghiệp Long Định - Long Cang, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh	Thẻ thao; Quảng cáo	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2. Công ty CP Bình Điền MeKong	Lô A10.1, đường D3, KCN Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	SX, TM phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
3. Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng	SX, TM phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
4. Công ty CP Bình Điền Quảng Trị	Lô 22 Khu công nghiệp Quán Ngang, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	SX, TM phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%
5. Công ty CP Bình Điền Ninh Bình	Khu công nghiệp Khánh Phú, phường Đông Hoa Lu, tỉnh Ninh Bình	SX, TM phân bón	51%	51%	51%	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy Phân bón Bình Điền Long An	Khu công nghiệp Long Định – Long Cang, xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh

6. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc năm Tập đoàn có 1.311 nhân viên, tại ngày đầu năm có 1.243 nhân viên.

7. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Tập đoàn đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi nhằm thúc đẩy quy mô doanh thu, qua đó ghi nhận doanh thu thuần của Tập đoàn tăng 13,44% so với năm trước. Tuy nhiên, giá nguyên liệu sản xuất thành phẩm năm nay tăng so với năm trước, khiến tỷ lệ lãi gộp năm nay giảm 5,01% so với năm trước. Dưới tác động của việc tăng chi phí, lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay giảm 6,32% so với năm trước.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (hợp nhất) này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị số kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 31/12/2025 được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch;
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời, ...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	06 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

9. Tài sản thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

Loại tài sản thuê	Số năm
Máy móc và thiết bị	07 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,.... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 07 - 10 năm.

Giấy phép nhượng quyền

Chi phí liên quan đến các giấy phép nhượng quyền thương hiệu. Nguyên giá của giấy phép nhượng quyền là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm có được giấy phép nhượng quyền. Giấy phép nhượng quyền được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

12. Lợi thế thương mại

Giá trị lợi thế thương mại là giá trị phát sinh khi hợp nhất kinh doanh, lợi thế thương mại Tập đoàn phân bổ không quá 10 năm.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các Công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Doanh thu bán thành phẩm, hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch sản phẩm, bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch sản phẩm, bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

23. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

24. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ và số lượng bình quân của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

26. Số liệu so sánh

Số dư đầu năm nay trên Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) và số năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) được trình bày lại theo số liệu trên Thông báo kết quả kiểm toán số 03/TB-KTNN ngày 05/01/2026 của Kiểm toán Nhà nước Chuyên ngành VI. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được trình bày lại như sau:

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán được trình bày lại như sau:

TÀI SẢN	Mã số	Số dư cuối năm trước	Số đầu năm nay trình bày lại	Chênh lệch
		(1)	(2)	(3) = (2) - (1)
B. Tài sản dài hạn	200	668.424.545.526	671.312.420.649	2.887.875.123
II. Tài sản cố định	220	633.070.762.630	635.629.419.067	2.558.656.437
1. Tài sản cố định hữu hình	221	420.378.238.412	422.936.894.849	2.558.656.437
- Nguyên giá	222	1.276.661.250.904	1.279.353.758.911	2.692.508.007
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(856.283.012.492)	(856.416.864.062)	(133.851.570)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	7.684.706.260	7.792.706.260	108.000.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	7.684.706.260	7.792.706.260	108.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	17.857.662.388	18.078.881.074	221.218.686
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2.671.767.728	2.892.986.414	221.218.686
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	3.277.320.050.193	3.280.207.925.316	2.887.875.123
C. Nợ phải trả	300	1.759.956.299.456	1.762.231.915.313	2.275.615.857
I. Nợ ngắn hạn	310	1.743.091.417.540	1.745.367.033.397	2.275.615.857
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	151.533.525.841	154.809.141.698	3.275.615.857
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	147.592.037.973	146.592.037.973	(1.000.000.000)
D. Vốn chủ sở hữu	400	1.517.363.750.737	1.517.976.010.003	612.259.266
I. Vốn chủ sở hữu	410	1.517.363.750.737	1.517.976.010.003	612.259.266
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	432.999.233.030	433.465.658.893	466.425.863
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	328.422.354.878	328.888.780.741	466.425.863
12. Lợi ích của CĐKKS	422	259.631.364.016	259.777.197.419	145.833.403
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	3.277.320.050.193	3.280.207.925.316	2.887.875.123

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được trình bày lại như sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Số năm trước	Số năm trước trình bày lại	Chênh lệch
		(1)	(2)	(3) = (2) - (1)
Giá vốn hàng bán	11	7.964.775.333.670	7.963.331.870.534	(1.443.463.136)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.393.468.413.207	1.394.911.876.343	1.443.463.136
Chi phí bán hàng	25	589.675.906.268	589.013.782.658	(662.123.610)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	211.680.608.955	209.911.808.767	(1.768.800.188)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	531.173.111.567	535.047.498.501	3.874.386.934
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	530.562.625.283	534.437.012.217	3.874.386.934
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	107.128.247.745	110.390.375.413	3.262.127.668
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	425.614.471.466	426.226.730.732	612.259.266
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	357.006.351.378	357.472.777.241	466.425.863
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	68.608.120.088	68.753.953.491	145.833.403
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.620	5.486	(134)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.620	5.486	(134)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết lưu chuyển tiền tệ được trình bày lại như sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Số năm trước	Số năm trước trình bày lại	Chênh lệch
		(1)	(2)	(3) = (2) - (1)
1. Lợi nhuận trước thuế	01	530.562.625.283	534.437.012.217	3.874.386.934
2. Điều chỉnh cho các khoản		152.642.122.013	152.775.973.583	133.851.570
Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	92.255.883.749	92.389.735.319	133.851.570
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	683.204.747.296	687.212.985.800	4.008.238.504
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	360.208.669.446	359.222.157.635	(986.511.811)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	8.715.899.466	8.494.680.780	(221.218.686)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	996.325.512.323	999.126.020.330	2.800.508.007
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(91.396.535.290)	(94.197.043.297)	(2.800.508.007)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(76.112.086.826)	(78.912.594.833)	(2.800.508.007)

27. Báo cáo theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	9.005.623.672	2.670.187.967
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	181.240.618.219	192.791.929.632
- Các khoản tương đương tiền	60.000.000.000	431.088.356.000
Cộng	250.246.241.891	626.550.473.599

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm trên 03 tháng và dưới 12 tháng.

Trong đó giá trị khoản tiền gửi tiết kiệm cuối năm dùng để thế chấp các khoản vay là 5.000.000.000 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng chủ yếu là phải thu thương mại mua bán phân bón các loại.

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu khách hàng là bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khách hàng không là bên liên quan</i>	674.386.056.864	499.278.076.972
- Công ty TNHH Yetak – Cambodia	199.529.469.350	68.168.104.620
- Công ty TNHH TMDV Phân bón Tuấn Vũ	12.553.355.325	29.474.356.800
- Các khách hàng khác	462.303.232.189	401.635.615.552
Cộng	674.386.056.864	499.278.076.972

Trong đó, giá trị nợ phải thu khách hàng luân chuyển cuối năm dùng để thế chấp các khoản vay là 208.039.481.044 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	-	1.619.305.309
- Công ty CP DAP số 2 – VINACHEM	-	1.619.305.309
<i>Trả trước cho người bán không là bên liên quan</i>	21.287.378.480	4.813.595.795
- Công ty CP XD Tư vấn Thiết kế Quốc tế Đông Á	8.964.006.801	-
- Trả trước cho người bán khác	12.323.371.679	4.813.595.795
Cộng	21.287.378.480	6.432.901.104

5. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu khác là bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu khác không là bên liên quan</i>	13.880.958.979	-	14.620.732.585	-
- Tạm ứng nhân viên	504.105.914	-	673.193.326	-
- Phải thu ngắn hạn khác	13.376.853.065	-	13.947.539.259	-
Cộng	13.880.958.979	-	14.620.732.585	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu khác là bên liên quan</i>	3.834.841.545	-	3.834.841.545	-
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	3.834.841.545	-	3.834.841.545	-
<i>Phải thu khác không là bên liên quan</i>	848.671.000	-	815.257.435	-
- Phải thu dài hạn khác	848.671.000	-	815.257.435	-
Cộng	4.683.512.545	-	4.650.098.980	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công ty TNHH TM XNK Hùng Tiến	13.627.505.762	(13.627.505.762)	13.627.505.762	(13.627.505.762)
- Công ty TNHH MTV VTNN VT Tiến Thành	23.950.709.654	(23.950.709.654)	23.950.709.654	(23.950.709.654)
- Các đối tượng khác	19.714.520.925	(19.684.520.925)	20.214.011.254	(18.977.900.340)
Cộng	57.292.736.341	(57.262.736.341)	57.792.226.670	(56.556.115.756)

Tình hình tăng, giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(56.556.115.756)	(45.738.580.239)
Dự phòng tăng trong năm	(930.462.684)	(14.666.071.924)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	223.842.099	3.848.536.407
Số cuối năm	(57.262.736.341)	(56.556.115.756)

7. Hàng tồn kho

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	1.621.138.128.118	(585.261.867)	837.464.676.207	(585.261.867)
- Công cụ, dụng cụ	10.664.729.792	-	13.371.770.436	-
- Chi phí SXKD dở dang	33.874.339.110	-	98.969.133.605	-
- Thành phẩm ⁽²⁾	580.265.363.435	-	464.898.486.791	-
- Hàng hóa	12.421.812.964	-	7.921.825.300	-
- Hàng gửi đi bán	25.261.504.595	-	44.056.244.095	-
Cộng	2.283.625.878.014	(585.261.867)	1.466.682.136.434	(585.261.867)

Trong đó giá trị hàng tồn kho luân chuyển cuối năm dùng để thế chấp các khoản vay là 1.170.900.682.060 đồng (xem tại thuyết minh V.20).

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là nguyên liệu phân bón các loại: U-rê, DAP, cao lanh,...

⁽²⁾ Thành phẩm là phân bón các loại.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	4.046.035.905	2.470.367.196
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	7.493.828.047	3.506.941.132
Cộng	11.539.863.952	5.977.308.328

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.977.308.328	6.033.124.569
Tăng trong năm	23.016.367.317	17.201.688.591
Phân bổ trong năm	(17.453.811.693)	(17.257.504.832)
Số cuối năm	11.539.863.952	5.977.308.328

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	3.164.574.118	1.661.327.260
- Chi phí trả trước dài hạn khác	3.046.735.798	1.231.662.154
Cộng	6.211.309.916	2.892.989.414

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.892.986.414	2.904.397.518
Tăng trong năm	9.342.373.105	2.772.428.682
Phân bổ trong năm	(6.024.049.603)	(2.783.839.786)
Số cuối năm	6.211.309.916	2.892.986.414

9. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục số 01.

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
I. Nguyên giá			
1. Số đầu năm	7.199.285.000	4.620.321.100	11.819.606.100
2. Tăng trong năm	-	3.464.100.000	3.464.100.000
- Mua mới trong năm	-	934.200.000	934.200.000
- Phân loại lại	-	2.529.900.000	2.529.900.000
3. Giảm trong năm	2.874.695.000	2.430.405.000	5.305.100.000
- Giảm do chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	2.430.405.000	2.430.405.000
- Hoàn trả TSCĐ thuê tài chính	344.795.000	-	344.795.000
- Phân loại lại	2.529.900.000	-	2.529.900.000
4. Số cuối năm	4.324.590.000	5.654.016.100	9.978.606.100
II. Giá trị hao mòn			
1. Số đầu năm	1.117.072.521	1.599.490.250	2.716.562.771
2. Khấu hao tăng trong năm	735.131.469	1.504.226.749	2.239.358.218
- Khấu hao trong năm	735.131.469	966.039.274	1.701.170.743
- Phân loại lại	-	538.187.475	538.187.475
3. Giảm trong năm	720.162.597	1.390.375.037	2.110.537.634
- Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	-	1.390.375.037	1.390.375.037
- Hoàn trả TSCĐ thuê tài chính	181.975.123	-	181.975.123
- Phân loại lại	538.187.475	-	538.187.475
Số cuối năm	1.132.041.393	1.713.341.962	2.845.383.355
III. Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.082.212.479	3.020.830.850	9.103.043.329
Số cuối năm	3.192.548.607	3.940.674.138	7.133.222.745

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất không có thời hạn ^(*)	Quyền sử dụng đất có thời hạn ^(*)	Giấy phép nhượng quyền	Chương trình phần mềm	Cộng
I. Nguyên giá					
Số đầu năm	114.687.620.655	124.498.292.402	324.400.000	5.558.105.800	245.068.418.857
Mua trong năm	-	-	-	300.000.000	300.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	108.175.000	108.175.000
Số cuối năm	114.687.620.655	124.498.292.402	324.400.000	5.749.930.800	245.260.243.857
II. Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	38.407.704.161	324.400.000	2.746.833.807	41.478.937.968
Khấu hao trong năm	-	2.778.858.912	-	764.710.678	3.543.569.590
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	108.175.000	108.175.000
Số cuối năm	-	41.186.563.073	324.400.000	3.403.369.485	44.914.332.558
III. Giá trị còn lại					
Số đầu năm	114.687.620.655	86.090.588.241	-	2.811.271.993	203.589.480.889
Số cuối năm	114.687.620.655	83.311.729.329	-	2.346.561.315	200.345.911.299

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.349.439.056 đồng.
- Giá trị còn lại của một số TSCĐ vô hình dùng để thế chấp các khoản vay là 98.627.218.840 đồng (xem tại thuyết minh V.20).
- (*) Quyền sử dụng đất cuối năm của Tập đoàn gồm:
 - Khu đất tọa lạc tại C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh. Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Giá trị đất được ghi nhận theo Quyết định số 32/QĐ-BTC ngày 03/01/2007 của Bộ Tài chính và Văn bản số 9402/BTC-QLCS ngày 12/8/2008 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án xử lý tổng thể các cơ sở nhà đất của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam trước đây) tại Tp. Hồ Chí Minh. Năm 2019, Công ty đã di dời, không hoạt động trên khu đất này. Hiện nay, Nhà nước đang làm thủ tục thu hồi lại khu đất này.
 - Quyền sử dụng đất số T00080/QSDĐ/0401-LA tọa lạc tại xã Long Cang, tỉnh Tây Ninh. Thời hạn sử dụng đến ngày 08/09/2054.
 - Quyền sử dụng 30.317,9 m2 đất thuê (thửa số 856; tờ bản đồ số 26) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU461065 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/06/2020. Quyền sử dụng này đã thế chấp khoản vay (xem thêm tại Thuyết minh V.20). Thời hạn sử dụng 50 năm.
 - Quyền sử dụng 87.400 m2 đất thuê (thuộc TK 278B (thửa số 2); tờ bản đồ số 100002) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA010541 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/03/2010. Quyền sử dụng này đã thế chấp khoản vay (xem thêm tại Thuyết minh V.20). Thời hạn sử dụng 50 năm.
 - Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO5560264, CO5560265 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 31/07/2014. Quyền sử dụng này đã thế chấp khoản vay (xem thêm tại Thuyết minh V.20). Thời hạn sử dụng 50 năm.
 - Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD241094 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02 tháng 12 năm 2016 với tổng diện tích 10.202,50 m2 thuộc lô đất số A20B, đường C4, KCN Thành Thành Công, ấp An Hội, xã An Hóa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là A20B, đường C4, KCN Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh). Thời hạn sử dụng 42 năm.

175.
G TY
KHUU
VA TU
VIET
IO CP**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN**

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189701 và BM189702 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp ngày 19 tháng 01 năm 2015 với tổng diện tích 15.233,20 m2 thuộc lô đất số A10, đường C4, KCN Bourbon An Hòa, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (nay là lô A10.1 đường D3, KCN Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh). Thời hạn sử dụng 45 năm. Quyền sử dụng đất này được Công ty thế chấp tại cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn (Xem thuyết minh V.20)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa tại nhà máy của công ty mẹ	4.927.245.300	4.771.245.300
- Chi phí sửa chữa tại nhà máy của các công ty con	568.422.222	3.021.460.960
Cộng	5.495.667.522	7.792.706.260

13. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đơn vị được đầu tư	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý ⁽¹⁾	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý ⁽¹⁾	Dự phòng
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Đông Hà ⁽²⁾	11.661.918.871	4.731.106.632	(6.930.812.239)	11.661.918.871	5.161.315.268	(6.500.603.603)
Cộng	11.661.918.871	4.731.106.632	(6.930.812.239)	11.661.918.871	5.161.315.268	(6.500.603.603)

(1) Đối với cổ phiếu có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định theo giá đóng cửa tại ngày 31/12/2025 của các Sở giao dịch chứng khoán. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký và không có giá giao dịch, giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

(2) Khoản đầu tư vào Công ty CP Du lịch Sài Gòn – Đông Hà tương ứng 1.164.564 cổ phần, (chiếm tỷ lệ 6,28% vốn điều lệ) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường, Tập đoàn xác định giá trị hợp lý bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

14. Lợi thế thương mại

Các khoản lợi thế thương mại phát sinh tại ngày mua các công ty con đã được phân bổ hết do đã phân bổ hết thời gian phân bổ tối đa 10 năm.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán là bên liên quan	419.149.122	11.422.782.000
- Công ty CP DAP Vinachem	-	11.422.782.000
- Công ty Cổ phần SX TM DV Mai Xá	167.399.122	-
- Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội	251.750.000	-
Phải trả người bán không là bên liên quan	355.689.864.419	456.585.948.488
- Công ty TNHH TM Thủy Ngân	92.310.670.400	17.974.695.000
- Công ty TNHH Nguyễn Phan	47.420.856.000	-
- Các nhà cung cấp khác	215.958.338.019	438.611.253.488
Cộng	356.109.013.541	468.008.730.488

Trong đó: Số nợ quá hạn chưa thanh toán: 0 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước là bên liên quan	-	-
Người mua trả tiền trước không là bên liên quan	30.844.628.103	21.599.877.173
- Công ty Cổ phần Mía đường Tuy Hòa	5.793.488.400	328.699.880
- Các người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	25.051.139.703	21.271.177.293
Cộng	30.844.628.103	21.599.877.173

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	598.556.451	25.445.607	1.769.859.750	(1.796.835.192)	571.581.009	25.445.607
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.362.315.508	(1.362.315.508)	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	5.851.286.761	(5.851.286.761)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	34.619.011.839	-	101.924.619.848	(99.860.906.136)	36.724.080.163	41.354.612
- Thuế thu nhập cá nhân	4.901.713.347	258.561.503	16.825.703.376	(17.662.484.118)	3.816.250.309	9.879.207
- Thuế nhà đất, thuê đất	-	-	4.717.477.334	(6.155.938.585)	-	1.438.461.251
- Thuế môn bài	-	4.000.000	22.000.000	(18.000.000)	-	-
- Giá trị quyền sử dụng đất	114.687.620.655	-	-	-	114.687.620.655	-
- Các khoản khác	2.239.406	-	311.084.560	(621.514.055)	272.605.781	230.626.084
Cộng	154.809.141.698	288.007.110	132.784.347.137	(133.329.280.355)	156.072.137.917	1.745.766.761

(*) Trong đó, thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 100.799.681.919 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh theo văn bản đối chiếu với thuế Tp. Hồ Chí Minh là 1.124.937.929 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	494.849.236.034	534.437.012.217
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	122.252.945.631	94.284.917.014
+ Chi phí không hợp lý	13.393.616.613	28.634.475.560
+ Chênh lệch tạm thời tính thuế	106.876.905.946	74.079.473.300
+ Lỗ thu nhập chịu thuế trong năm của các công ty trong Tập đoàn	1.982.423.072	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(108.295.623.387)	(65.548.164.500)
+ Hoàn nhập chênh lệch tạm thời được khấu trừ kỳ trước	(77.386.473.300)	(65.548.164.500)
+ Điều chỉnh giảm khác	(30.909.150.087)	-
Thu nhập chịu thuế	508.806.558.278	571.602.796.577
Kết chuyển lỗ tính thuế các kỳ trước chuyển sang	-	(26.296.241.382)
Thu nhập tính thuế	508.806.558.278	545.306.555.195
Thuế TNDN phải nộp theo Thu nhập tính thuế trong kỳ (với thuế suất 20%)	101.761.311.656	109.061.311.039
Xác định lại thuế TNDN các năm trước	(961.629.737)	1.329.064.374
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm	100.799.681.919	110.390.375.413

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Trích trước chi phí chiết khấu, khuyến mãi, hỗ trợ bán hàng cho đại lý	142.597.890.384	141.462.543.471
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	249.537.570	5.129.494.502
Cộng	142.847.427.954	146.592.037.973

19. Phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	11.533.680.511	15.255.393.272
- Kinh phí công đoàn	3.065.326.724	2.944.389.936
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	8.468.353.787	12.311.003.336
Cộng	11.533.680.511	15.255.393.272

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân là bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác không là bên liên quan</i>	1.366.892.187.390	1.366.892.187.390	770.797.573.553	770.797.573.553
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Bến Nghé ⁽¹⁾	181.133.784.053	181.133.784.053	49.705.651.500	49.705.651.500
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Tp. HCM ⁽²⁾	166.562.721.709	166.562.721.709	113.789.858.798	113.789.858.798
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tp. HCM ⁽³⁾	79.537.560.903	79.537.560.903	31.483.351.500	31.483.351.500
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – CN 3 ⁽⁴⁾	128.095.819.600	128.095.819.600	89.808.581.900	89.808.581.900
- Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN Tây Sài Gòn ⁽⁵⁾	50.149.171.570	50.149.171.570	39.110.891.809	39.110.891.809
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Bắc Sài Gòn ⁽⁶⁾	34.923.109.137	34.923.109.137	24.972.607.161	24.972.607.161
- Ngân hàng Nông Nghiệp & Phát triển Nông thôn VN – CN Quảng Trị ⁽⁷⁾	40.000.000.000	40.000.000.000	6.079.375.000	6.079.375.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Quảng Trị ⁽⁸⁾	117.205.410.454	117.205.410.454	54.619.216.300	54.619.216.300
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Quảng Trị ⁽⁹⁾	48.483.708.000	48.483.708.000	34.864.186.137	34.864.186.137
- Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Quảng Trị ⁽¹⁰⁾	5.795.000.000	5.795.000.000	-	-
- Câu lạc bộ Nghĩa tình Quảng Trị ⁽¹¹⁾	3.424.000.000	3.424.000.000	3.424.000.000	3.424.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Lâm Đồng ⁽¹²⁾	46.399.781.850	46.399.781.850	59.424.507.500	59.424.507.500
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Lâm Đồng ⁽¹³⁾	28.400.972.299	28.400.972.299	21.663.848.500	21.663.848.500
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN - CN huyện Đức Trọng Lâm Đồng ⁽¹⁴⁾	25.422.700.368	25.422.700.368	-	-
- Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Ninh Bình ⁽¹⁵⁾	280.706.349.686	280.706.349.686	162.034.303.487	162.034.303.487
- Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Ninh Bình ⁽¹⁶⁾	85.059.145.460	85.059.145.460	55.334.011.211	55.334.011.211
- Ngân hàng TMCP Á Châu - CN Bình Tây	-	-	24.483.182.750	24.483.182.750
- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Ninh Bình ⁽¹⁷⁾	45.592.952.301	45.592.952.301	-	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả⁽¹⁸⁾	623.370.000	623.370.000	803.745.000	803.745.000
Cộng	1.367.515.557.390	1.367.515.557.390	771.601.318.553	771.601.318.553

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Bến Nghé:

Hạn mức tín dụng: 400.000.000.000 đồng.

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng khế ước nhận nợ.

Hiệu lực: đến ngày 23/09/2026

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

(2) Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tp. HCM như sau:**a. Hạn mức tín dụng: 700.000.000.000 đồng.**

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng khế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động.

b. Vay ngắn hạn NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho vay hạn mức số 0083/2338/N-CTD ngày 30/08/2023.

Hạn mức vay : 20.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay : theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, tối đa không quá 6 tháng.

Lãi suất vay : theo từng lần trên giấy nhận nợ.

Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo:

+ Toàn bộ hàng hóa luân chuyển trong quá trình sản xuất, kinh doanh, thuộc sở hữu của Công ty CP Bình Điền - Mekong và được để tại kho hàng tại địa chỉ Lô A10.1 đường D3, KCN Thành Thành Công, phường Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Giá trị tài sản đảm bảo là hàng hóa được thế chấp vào ngày ký hợp đồng là 40 tỷ đồng theo hợp đồng thế chấp hàng hóa số 0093/2138/TCDN2 ngày 01/07/2021 (xem tại Thuyết minh V.9);

+ Số dư tiền gửi có kỳ hạn của Công ty CP Bình Điền – Mekong mở tại ngân hàng theo hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 0092/2238/CCDN2 ký ngày 14/04/2022 là 2.000.000.000 đồng giữa ngân hàng và Công ty cùng các hợp đồng sửa đổi, bổ sung, các văn bản, phụ lục đính kèm (nếu có) (xem tại Thuyết minh V.2).

(3) Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tp. HCM như sau:

Hạn mức tín dụng: 550.000.000.000 đồng.

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

Lãi suất: theo từng khế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

(4) Thông tin khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – CN3 như sau:

Hạn mức tín dụng: 130.000.000.000 đồng.

Hình thức vay: tín chấp.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, dưới 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

- (5) Vay ngắn hạn NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn theo hợp đồng cho vay hạn mức 2345641045/2023-HĐCVHM/NHCT923- BINH DIEN MEKONG ngày 03/07/2023.

Hạn mức vay : 80.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay : theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, tối đa không quá 6 tháng.

Lãi suất vay : theo từng lần trên giấy nhận nợ.

Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo:

+ Toàn bộ hàng hóa luân chuyển tại mọi thời điểm với giá trị không thấp hơn 70 tỷ đồng theo hợp đồng thế chấp tài sản số 150270079/HĐTC/SDBS-04 ngày 05/02/2020. Chi tiết xem tại mục V.7 – Thuyết minh Báo cáo tài chính;

+ Nhà cửa, kiến trúc và máy móc thiết bị tại nhà máy phân bón Bình Điền - Mekong tại KCN Thành Thành Công, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, của Công ty Cổ phần Bình Điền - MeKong theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 150270116/HĐTC ngày 08/06/2015 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 189220173/2018/HĐBD/NHCT923 ngày 02/07/2018. Chi tiết xem tại mục V.9 – Thuyết minh Báo cáo tài chính

- (6) Thông tin khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – CN Bắc Sài Gòn như sau:

Hạn mức tín dụng: 35.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: theo từng lần nhận nợ trên giấy nhận nợ, tối đa không quá 6 tháng.

Lãi suất: theo từng kế ước nhận nợ.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo: Số dư tiền gửi có kỳ hạn của Công ty mở tại ngân hàng theo hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số SHB/BSG/BDMK/HĐTD/2024-01 ký ngày 27/05/2024 là 2.500.000.000 đồng giữa ngân hàng và Công ty cùng các hợp đồng sửa đổi, bổ sung, các văn bản, phụ lục đính kèm (nếu có) (xem tại Thuyết minh V.2).

- (7) Là khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị theo hợp đồng tín dụng số 3900-LAV-202500707 ngày 21/05/2025.

Hạn mức: 40.000.000.0000 đồng;

Mục đích vay: Thanh toán tiền mua nguyên, nhiên vật liệu và bổ sung vốn lưu động;

Thời hạn vay: dưới 12 tháng;

Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

Tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/TSHTTLT ngày 11/11/2019. Xem tại thuyết minh V.9.

- (8) Là khoản vay của ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 1606/2025-HĐCVHM/NHCT450-BINH DIEN ngày 16/06/2025.

Hạn mức: 150.000.000.0000 đồng

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;

Thời hạn duy trì hạn mức: từ ngày 16/06/2025 đến ngày 15/06/2026;

Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tài sản đảm bảo:

- + Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 2404/2018/HĐBD/NHCT450 ngày 03/05/2018. Xem tại thuyết minh V.9;
- + Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1211/2019/HĐBD/NHCT450 - BINH DIEN ngày 13/11/2019. Xem tại thuyết minh V.9;
- + Hợp đồng thế chấp Quyền tài sản số 01-1511/2018/HĐBD/NHCT450 ngày 19/11/2018. Xem tại thuyết minh V.3 và V.9;
- + Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 2-1511/2018/HĐBD/NHCT450 - BINH DIEN ngày 19/11/2018. Xem tại thuyết minh V.9;
- + Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1211-2/2019/HĐBD/NHCT450 - BINH DIEN ngày 13/11/2019. Xem tại thuyết minh V.9;
- + Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1211-1/2019/HĐBD/NHCT450 - BINH DIEN ngày 13/11/2019. Xem tại thuyết minh V.9;
- + Hợp đồng thế chấp Bất động sản số 1511/2018/HĐBD/NHCT450 ngày 19/11/2018. Xem tại thuyết minh V.9;
- + Hợp đồng thế chấp Hàng hoá số 1403/2014/TCHH ngày 14/03/2014. Xem tại thuyết minh V.7;
- + Hợp đồng thế chấp Quyền Tài sản số 1403/2014/TCQTS ngày 14/03/2014. Xem tại thuyết minh V.7.

- (9) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 30BB/HĐHM/2024 ngày 10/05/2024 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01.SDBS ký ngày 09/05/2025.

Hạn mức: 90.000.000.0000 đồng

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;

Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;

Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;

Tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp hàng hoá số 29BB.HĐTC/2019 ngày 17/07/2019. Xem thuyết minh V.7

- (10) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Quảng Trị theo hợp đồng cấp tín dụng số 358084.25.504.413336.TD ngày 10/12/2025.

- Hạn mức: 40.000.000.0000 đồng

- Mục đích vay: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón;

- Thời hạn vay: 06 tháng;

- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;

- Tài sản đảm bảo: Hợp đồng thế chấp số 358089.25.504.413336.BD ngày 10/12/2025. Xem thuyết minh V.7;

- (11) Là khoản vay của CLB Nghĩa Tình Quảng Trị theo Hợp đồng vay vốn số 252/HĐVV-BĐQT ngày 09/11/2022 và Hợp đồng vay vốn số 397/HĐVV-BĐQT ngày 31/10/2025.

- Số tiền vay: 3.424.000.000 đồng

- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua nguyên, nhiên vật liệu;

- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;

- Lãi suất vay: theo lãi suất của ngân hàng mà Công ty đang vay vốn ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- Tài sản đảm bảo: tín chấp.

⁽¹²⁾ Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Lâm Đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 31/2025/HĐCVHM/NHCT620/KHDN ngày 09 tháng 06 năm 2025:

Hạn mức tín dụng: 200.000.000.000 đồng;

Thời hạn duy trì hạn mức: từ ngày 09/06/2025 đến hết ngày 31/05/2026;

Lãi suất: từng lần theo giấy nhận nợ;

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón;

Tài sản thế chấp:

+ Quyền sở hữu Công trình xây dựng và quyền sử dụng đất tại Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Nay là Quốc lộ 20, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 461065 theo Văn bản sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản số 41DN-TC/2020/HĐBĐ/NHCT620/VBSĐ02 ngày 08/07/2020 và Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số 27/2025/HĐBĐ/NHCT620/KHDN ngày 20/06/2025. Giá trị của tài sản thế chấp là 150.457.000.000 đồng (Xem tại thuyết minh V.9 và V.11)

+ Hàng tồn kho luân chuyển theo hợp đồng thế chấp Hàng hóa số 57DN-TC/2019/HĐBĐ/NHCT620 ngày 23/08/2019 và Văn bản sửa đổi Hợp đồng thế chấp Hàng hóa số 57DN-TC/2019/HĐBĐ/NHCT620/VBSĐ02 ngày 09/06/2025. Giá trị tài sản thế chấp là 31.000.000.000 đồng. (Xem tại thuyết minh V.7)

⁽¹³⁾ Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Lâm Đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng số 0028/TDN/24LD ngày 30 tháng 12 năm 2024:

Hạn mức cho vay: 150.000.000.000 đồng;

Lãi suất: từng lần theo giấy nhận nợ;

Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng;

Mục đích vay: tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tài sản thế chấp:

+ Quyền sử dụng đất tại Tiểu khu 278B, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (Nay là Tiểu khu 278B, xã Hiệp Thạnh, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 010541 do UBND tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/03/2010 theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 0033/TDN/20TC ngày 24/02/2021. (Xem tại thuyết minh V.11).

+ Hàng tồn kho luân chuyển theo hợp đồng thế chấp Hàng hóa số 0029/TDN/23TC ngày 2023. Giá trị tài sản thế chấp 120.163.000.000 đồng. (Xem tại thuyết minh V.7)

⁽¹⁴⁾ Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn VN - CN huyện Đức Trọng Lâm Đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức tín dụng số 5412-LAV-202501408 ngày 13 tháng 06 năm 2025:

Hạn mức tín dụng: 50.000.000.000 đồng;

Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng;

Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ;

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;

Tài sản thế chấp: vay tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

⁽¹⁵⁾ Thông tin khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Ninh Bình như sau:

a. Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2025-HĐCVHM/NHCT400-BĐ ngày 10/10/2025 và văn bản sửa đổi bổ sung:

Hạn mức vay : 250.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay : từ ngày 10/10/2025 đến 09/10/2026.

Lãi suất vay : theo từng lần trên giấy nhận nợ.

Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động.

b. Hợp đồng cho vay hạn mức số 02/2025-HĐCVHM/NHCT400-BĐ ngày 10/10/2025 và văn bản sửa đổi bổ sung:

Hạn mức vay : 150.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay : từ ngày 10/10/2025 đến 09/10/2026.

Lãi suất vay : theo từng lần trên giấy nhận nợ.

Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo: + Toàn bộ hạn mức công trình gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Ninh Bình được xây dựng và lắp đặt trên diện tích 113.603,2 m2 tại khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Xem tại mục V.9 – Thuyết minh Báo cáo tài chính.

+ Toàn bộ vật tư, dây chuyền, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn,.. được lắp đặt, vận hành và thuộc dự án nhà máy sản xuất phân bón NPK Bình Điền – Ninh Bình được tại khu công nghiệp Khánh Phú, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Xem tại mục V.9 – Thuyết minh Báo cáo tài chính.

+ Hàng hoá tồn kho luân chuyển và quyền phải thu luân chuyển của Công ty Cổ phần Bình Điền – Ninh Bình. Xem tại mục V.3, V.7 – Thuyết minh Báo cáo tài chính.

⁽¹⁶⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Ninh Bình theo Hợp đồng cấp tín dụng số 318700.25.230.9988707.TD ngày 30/07/2025 và văn bản sửa đổi bổ sung:

Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 27/06/2026.

Lãi suất: theo từng khế ước nhận nợ.

Mục đích vay: phục vụ sản xuất kinh doanh phân bón.

Tài sản đảm bảo: tín chấp.

⁽¹⁷⁾ Thông tin vay ngân hàng TMCP Hàng Hải VN- Chi nhánh Ninh Bình như sau:

Hạn mức vay: 50.000.000.000 đồng

Lãi suất: theo từng lần trên giấy nhận nợ

Thời hạn vay: đến hết ngày 06/11/2025.

Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động

Tài sản đảm bảo: vay tín chấp

⁽¹⁸⁾ Thông tin nợ vay tài chính dài hạn đến hạn trả như sau sau:

- Hợp đồng cho thuê tài chính số 90.23.10/CTTC ngày 08/12/2023 và Hợp đồng cho thuê tài chính số 90.23.11/CTTC ngày 08/12/2023, với số tiền thuê đến hạn còn phải trả tại ngày 30/06/2025 lần lượt là 147.555.000 đồng và 164.130.000 đồng. Thời hạn cho thuê của các hợp đồng này là 36 tháng, lãi suất xác



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm giải ngân đầu tiên và các thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2,6%/năm.

Tình hình tăng, giảm các khoản vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số tiền vay phát sinh trong năm		Số tiền vay đã trả trong năm	
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	770.797.573.553	4.109.787.269.066	(3.513.692.655.229)	1.366.892.187.390
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	803.745.000	623.370.000	(803.745.000)	623.370.000
Cộng	771.601.318.553	4.109.787.269.066	(3.514.496.400.229)	1.367.515.557.390

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác là bên liên quan	-	-	-	-
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác không là bên liên quan	1.920.000.000	1.920.000.000	4.480.000.000	4.480.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Tây Sài Gòn ⁽¹⁾	1.920.000.000	1.920.000.000	4.480.000.000	4.480.000.000
Nợ thuê tài chính dài hạn	3.536.188.526	3.536.188.526	4.805.621.916	4.805.621.916
- Công ty Cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease ⁽²⁾	272.387.643	486.443.562	726.120.421	726.120.421
- Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SUMI TRUST – CN Tp. HCM ⁽³⁾	3.263.800.883	3.263.800.883	3.456.131.495	3.456.131.495
- Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Tp. Hồ Chí Minh ⁽⁴⁾	-	-	623.370.000	623.370.000
Cộng	5.456.188.526	5.456.188.526	9.285.621.916	9.285.621.916

⁽¹⁾ Thông tin khoản vay NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn như sau:

Hạn mức tín dụng: 24.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay: 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Lãi suất: theo từng khế ước nhận nợ.

Mục đích vay: Đầu tư xây dựng dự án nhà máy sản xuất phân bón và thuốc bảo vệ thực vật Bình Điền - Mekong.

Tài sản đảm bảo:

Tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Lô A10.1 Đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp theo HĐ thế chấp bất động sản số 180580192/2018/HĐBD/NHCT923 ngày 12/07/2018 (xem tại Thuyết minh V.11).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

⁽²⁾ Thông tin khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease như sau:

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số B220306003 ngày 07/03/2022, có tổng giá trị thuê là 840.000.000 đồng. Thời hạn: 48 tháng, lãi suất: 8,62%/năm.

+ Hợp đồng cho thuê tài chính số B240123403 ngày 18/01/2024, có tổng giá trị thuê là 430.000.000 đồng. Thời hạn: 36 tháng, lãi suất: 10,14%/năm.

⁽³⁾ Thông tin khoản nợ thuê tài chính Công ty Cho thuê Tài chính TNHH BIDV – SUMI TRUST – CN Tp. HCM như sau:

Giá trị thuê: 3.507.570.000 đồng.

Thời hạn thuê: 60 tháng.

Lãi suất: 4,7%/năm.

⁽⁴⁾ Thông tin khoản nợ thuê tài chính dài hạn theo các Hợp đồng cho thuê tài chính số 90.23.10/CTTC ngày 08/12/2023 và Hợp đồng cho thuê tài chính số 90.23.11/CTTC ngày 08/12/2023, với số tiền thuê còn phải trả tại ngày 31/12/2025 lần lượt là 271.710.000 đồng và 351.660.000 đồng. Thời hạn cho thuê của các hợp đồng này là 36 tháng, lãi suất xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm bằng VND kỳ hạn 12 tháng hình thức trả lãi sau áp dụng đối với cá nhân do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố tại thời điểm giải ngân đầu tiên và các thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 2,6%/năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay, nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số tiền vay phát sinh trong năm		Số tiền vay đã trả trong năm	
	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm
Vay dài hạn và nợ thuê tài chính	9.285.621.916	934.200.000	(4.763.633.390)	5.456.188.526
Cộng	9.285.621.916	934.200.000	(4.763.633.390)	5.456.188.526

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận		Tăng khác	Chi trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	Số cuối năm			
Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban điều hành	37.316.529.781	55.469.553.006	1.259.560.130	(35.126.009.239)	58.919.633.678
Cộng	37.316.529.781	55.469.553.006	1.259.560.130	(35.126.009.239)	58.919.633.678

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết gồm:	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	371.592.000.000	65,00	371.592.000.000	65,00
- Các cổ đông khác	200.087.930.000	35,00	200.087.930.000	35,00
Cộng	571.679.930.000	100,00	571.679.930.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Nợ khó đòi đã xử lý**Chi tiết gồm:**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Hoa Tường	3.364.075.368	3.364.075.368
Lê Văn Xuân Tường	827.267.218	827.267.218
Công ty TNHH MTV TM DV Vận tải Anh Kiệt S.G	692.787.624	692.787.624
Công ty TNHH MTV TM DV Hoàng Trang	538.038.555	538.038.555
DNTN Nguyễn Hương	507.374.220	507.374.220
DNTN Tiến Nam	195.615.850	195.615.850
Cộng	6.125.158.835	6.125.158.835

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Chi tiết gồm:**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán thành phẩm	10.651.766.275.272	9.234.212.255.870
- Doanh thu bán nguyên liệu, hàng hóa	63.794.608.461	239.543.567.867
- Doanh thu hoạt động dịch vụ, khác	37.669.856.466	15.379.789.200
Cộng	10.753.230.740.199	9.489.135.612.937

Doanh thu với các bên liên quan

Không phát sinh.

2. Các khoản giảm trừ**Chi tiết gồm:**

	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán	136.536.297.096	130.881.866.060
- Hàng bán bị trả lại	237.925.500	10.000.000
Cộng	136.774.222.596	130.891.866.060

3. Giá vốn hàng bán**Chi tiết gồm:**

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của thành phẩm	9.218.921.979.298	7.731.286.200.835
- Giá vốn của nguyên liệu, hàng hóa đã bán	47.689.846.680	225.277.366.798
- Giá vốn hoạt động dịch vụ, khác	24.549.183.240	6.768.302.901
Cộng	9.291.161.009.218	7.963.331.870.534

4. Doanh thu hoạt động tài chính**Chi tiết gồm:**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	4.633.459.617	4.703.848.463
- Lãi chênh lệch tỷ giá	18.934.878.165	22.806.776.420
- Doanh thu tài chính khác	5.700.020	379.085.487
Cộng	23.574.037.802	27.889.710.370

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	571.679.930.000	571.679.930.000	-
Cộng	571.679.930.000	571.679.930.000	-

22c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	571.679.930.000	571.679.930.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	571.679.930.000	571.679.930.000
- Cổ tức, lợi nhuận công ty mẹ đã chia	142.919.982.500	142.919.982.500

22d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu phổ thông	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu phổ thông	57.167.993	57.167.993
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

22e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu dùng để bổ sung vốn điều lệ.

23. Các mục ngoài Bảng cân đối kế toán (hợp nhất)**Ngoại tệ các loại**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	119,968.17	1,282,425.58

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay, lãi thuê tài chính	50.349.598.472	56.775.268.908
- Chiết khấu thanh toán	20.050.152.669	23.725.410.447
- Lỗi chênh lệch tỷ giá	1.943.642.959	7.807.805.970
- Chi phí tài chính khác	447.678.635	520.011.462
Cộng	72.791.072.735	88.828.496.787

6. Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	52.171.785.028	48.946.578.410
- Chi phí quảng bá, tiếp thị, hỗ trợ bán hàng	315.405.785.583	347.798.925.258
- Chi phí khấu hao TSCĐ	486.218.832	153.540.065
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.514.453.700	103.894.283.252
- Chi phí bằng tiền khác	85.160.117.708	88.220.455.673
Cộng	565.738.360.851	589.013.782.658

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	98.905.805.772	93.982.598.506
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.006.765.456	6.900.649.016
- Trích lập/(Hoàn nhập) chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	706.620.585	11.523.349.517
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	74.301.965.235	75.788.539.346
- Chi phí bằng tiền khác	35.534.309.457	21.716.672.382
Cộng	217.455.466.505	209.911.808.767

8. Thu nhập khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	976.138.182	1.080.600.001
- Thu nhập khác	3.108.934.363	5.581.169.047
Cộng	4.085.072.545	6.661.769.048

9. Chi phí khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí khác	2.120.482.607	7.272.255.332
Cộng	2.120.482.607	7.272.255.332

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ	309.876.241.445	357.472.777.241
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(30.987.624.145)	(43.862.240.157)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(30.987.624.145)	(43.862.240.157)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	278.888.617.300	313.610.537.084
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	57.167.993	57.167.993
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	4.878	5.486

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm trích 10% theo Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ trong năm nay.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông của công ty mẹ	309.876.241.445	357.472.777.241
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(30.987.624.145)	(43.862.240.157)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(30.987.624.145)	(43.862.240.157)
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	278.888.617.300	313.610.537.084
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	57.167.993	57.167.993
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	4.878	5.486

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm nay được tạm trích 10% theo Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ trong năm nay.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.905.497.722.916	7.470.810.637.419
- Chi phí nhân công	443.857.623.811	404.112.999.293
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	91.569.649.435	92.389.735.319
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	348.335.396.945	356.817.286.175
- Các chi phí khác	436.962.632.671	503.425.824.709
Cộng	10.259.250.627.025	8.827.556.482.915

3128
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP.

75
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VND)**1. Chi tiết lưu chuyển tiền tệ**

Mã số 36. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	Năm nay	Năm trước
- Công ty mẹ đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông công ty mẹ	142.919.982.500	171.503.979.000
- Các công ty con đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông không kiểm soát	24.175.782.400	16.577.895.600
Cộng	167.095.764.900	188.081.874.600

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Tài sản tiềm tàng**

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản tiềm tàng.

2. Nợ tiềm tàng

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản nợ tiềm tàng.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

4a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm các Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Nguyễn Văn Thiệu - CT.HĐQT	119.500.000	119.500.000
Ngô Văn Đông - TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	896.642.000	904.774.000
Lê Quốc Phong - TV.HĐQT (miễn nhiệm ngày 29/04/2025)	53.555.000	95.555.000
Đỗ Quang Huy - TV.HĐQT	96.500.000	95.000.000
Phan Văn Tâm - TV. HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 29/04/2025)	747.231.000	708.982.833
Nguyễn Bảo Vệ - TV.HĐQT	97.055.000	95.555.000
Cộng	2.010.483.000	2.019.366.833
Ban Tổng Giám đốc		
Võ Văn Phú - Phó Tổng Giám đốc	726.731.000	758.363.000
Trần Ngọc Hùng - Kế toán trưởng	725.731.000	794.363.000
Cộng	1.452.462.000	1.552.726.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Ban kiểm soát	Năm nay	Năm trước
Trương Minh Phú - Trưởng BKS (miễn nhiệm 29/04/2025)	379.400.000	935.581.592
Nguyễn Huy Hiếu - Trưởng BKS (bổ nhiệm ngày 29/04/2025)	86.000.000	80.000.000
Quản Đình Gang - TV. BKS	79.055.000	80.555.000
Bùi Nguyễn Phương Anh - TV.BKS (bổ nhiệm ngày 29/04/2025)	306.175.265	-
Cộng	850.630.265	1.096.136.592
Cổ tức trả cho người nội bộ	73.685.000	580.642.000

4b. Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Mối quan hệ với Công ty
Công ty TNHH MTV Thể thao Bình Điền Long An	Là công ty con
Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	Là công ty con
Công ty CP Bình Điền Mekong	Là công ty con
Công ty CP Bình Điền Quảng Trị	Là công ty con
Công ty CP Bình Điền Ninh Bình	Là công ty con
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Là công ty mẹ (chiếm 65,00%)
Công ty CP DAP – VINACHEM	Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
Công ty CP DAP số 2 – VINACHEM	Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
Công ty CP Xà Phòng Hà Nội	Công ty cùng tập đoàn Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
Công ty CP SX TM DV Mai Xá	Có cùng nhân sự chủ chốt
Công ty CP Chế biến gỗ Đức Thành	Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Trần Ngọc Hùng là Thành viên Ban kiểm soát)
Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Nguyễn Văn Thiệu là Chủ tịch HĐQT)
Công ty CP SX và KD Phân bón Bình Điền II	Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Lê Quốc Phong là Chủ tịch HĐQT)
Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Bình Định	Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Lê Quốc Phong là Chủ tịch HĐQT)
Công ty CP Cao su Đà Nẵng	Có cùng nhân sự chủ chốt (ông Nguyễn Huy Hiếu là Thành viên HĐQT)

• Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		
- Chia trả cổ tức	92.898.000.000	111.477.600.000
Công ty CP DAP – VINACHEM		
- Mua hàng	61.191.200.000	167.935.956.200
Công ty CP DAP số 2 – VINACHEM		
- Mua hàng	18.645.864.000	13.336.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Công ty CP SX TM DV Mai Xá

- Mua hàng	50.251.987.590	99.163.218.180
------------	----------------	----------------

Công ty CP Xà Phòng Hà Nội

- Mua hàng	251.750.000	308.700.000
------------	-------------	-------------

• Số dư với các bên liên quan khác đã được trình bày tại thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.12, V.13, V.15.

4. Báo cáo bộ phận**- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu kinh doanh phân bón các loại.

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**Năm nay**

Chỉ tiêu	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.578.496.618.973	2.037.959.898.630	10.616.456.517.603
Giá vốn hàng bán	7.390.100.410.808	1.901.060.598.410	9.291.161.009.218
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.188.396.208.165	136.899.300.220	1.325.295.508.385

Năm trước

Chỉ tiêu	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.912.465.870.177	1.445.777.876.700	9.358.243.746.877
Giá vốn hàng bán	6.641.620.485.271	1.321.711.385.263	7.963.331.870.534
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.270.845.384.906	124.066.491.437	1.394.911.876.343

5. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho khoản vay, Tập đoàn đã thế chấp khoản tiền gửi tiết kiệm, nợ phải thu khách hàng, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình với tổng giá trị ghi sổ là 1.745.844.528.414 đồng (xem tại các Thuyết minh số V.2, V.3, V.7, V.9, V.11, V.20).

Nhận thế chấp tài sản của đơn vị khác

Công ty không có nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác.

6. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN

Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ LIÊN

TRẦN NGỌC HÙNG

NGÔ VĂN ĐỒNG

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH DIỄN
 Địa chỉ: C12/21 Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
I. NGUYÊN GIÁ TSCĐ HỮU HÌNH						
1. Số dư đầu năm	656.992.582.271	537.239.599.314	55.963.581.310	12.010.488.744	17.147.507.272	1.279.353.758.911
2. Tăng trong năm	19.695.100.433	37.605.806.739	11.889.673.276	1.076.917.700	-	70.267.498.148
- Tăng do mua mới	310.025.632	37.261.011.739	9.459.268.276	1.076.917.700	-	48.107.223.347
- Tăng từ xây dựng cơ bản dở dang	19.385.074.801	-	-	-	-	19.385.074.801
- Tài sản thuế tài chính kết chuyển sang	-	344.795.000	2.430.405.000	-	-	2.775.200.000
3. Giảm trong năm	705.835.500	4.639.710.530	2.566.596.962	-	-	7.912.142.992
- Thanh lý, nhượng bán	705.835.500	4.639.710.530	2.566.596.962	-	-	7.912.142.992
4. Số dư cuối năm	675.981.847.204	570.205.695.523	65.286.657.624	13.087.406.444	17.147.507.272	1.341.709.114.067
II. GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
1. Số dư đầu năm	421.722.549.912	367.050.271.927	43.101.272.000	8.826.951.399	15.715.818.824	856.416.864.062
2. Tăng trong năm	38.994.866.625	41.488.682.776	5.771.298.917	1.311.227.289	526.905.420	88.092.981.027
- Khấu hao trong năm	38.994.866.625	41.110.985.888	4.380.923.880	1.311.227.289	526.905.420	86.324.909.102
- Tài sản thuế tài chính kết chuyển sang	-	181.975.122	1.390.375.037	-	-	1.572.350.159
- Phân loại lại	-	195.721.766	-	-	-	195.721.766
3. Giảm trong năm	636.544.257	4.483.113.304	2.566.596.962	-	-	7.686.254.523
- Thanh lý, nhượng bán	636.544.257	4.483.113.304	2.566.596.962	-	-	7.686.254.523
4. Số dư cuối năm	460.080.872.280	404.055.841.399	46.305.973.955	10.138.178.688	16.242.724.244	936.823.590.566
III. GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
1. Tại ngày đầu năm	235.270.032.359	170.189.327.387	12.862.309.310	3.183.537.345	1.431.688.448	422.936.894.849
2. Tại ngày cuối năm	215.900.974.924	166.149.854.124	18.980.683.669	2.949.227.756	904.783.028	404.885.523.501

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 480.329.095.758
 Giá trị còn lại của TSCĐ dùng để thế chấp các khoản vay: 263.277.146.470

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ LIÊN

Kế toán trưởng

TRẦN NGỌC HÙNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám Đốc



NGÔ VĂN ĐÔNG

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN BÌNH DIỄN

Địa chỉ: C12/21 Lê Khả Phiêu, xã Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025							
Tại ngày 01/01/2024	571.679.930.000	24.230.059.200	206.035.133.011	13.191.833.055	257.722.029.290	212.898.838.320	1.285.757.822.876
Tăng trong năm	-	-	9.596.198.425	-	357.472.777.241	68.753.953.491	435.822.929.157
- Lãi trong năm	-	-	-	-	357.472.777.241	68.753.953.491	426.226.730.732
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	9.596.198.425	-	-	-	9.596.198.425
Giảm trong năm	-	-	-	-	(181.729.147.638)	(21.875.594.392)	(203.604.742.030)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	(9.596.198.425)	-	(9.596.198.425)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban điều hành từ kết quả kinh doanh năm trước	-	-	-	-	(29.212.966.713)	(5.297.700.142)	(34.510.666.855)
- Chia cổ tức của năm 2023	-	-	-	-	(114.335.986.000)	(16.577.894.250)	(130.913.880.250)
- Tạm chia cổ tức của năm 2024	-	-	-	-	(28.583.996.500)	-	(28.583.996.500)
Tại ngày 31/12/2024	571.679.930.000	24.230.059.200	215.631.331.436	13.191.833.055	433.465.658.893	259.777.197.419	1.517.976.010.003

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tại ngày 01/01/2025	571.679.930.000	24.230.059.200	215.631.331.436	13.191.833.055	433.465.658.893	259.777.197.419	1.517.976.010.003
Tăng trong năm	-	-	18.698.158.799	-	309.876.241.445	90.362.799.200	418.937.199.444
- Lãi trong năm	-	-	-	-	309.876.241.445	90.362.799.200	400.239.040.645
- Bổ sung từ lợi nhuận	-	-	18.698.158.799	-	-	-	18.698.158.799
Giảm trong năm	-	-	-	-	(205.480.381.456)	(35.783.095.249)	(241.263.476.705)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	(18.698.158.799)	-	(18.698.158.799)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban điều hành từ kết quả kinh doanh năm trước	-	-	-	-	(43.862.240.157)	(11.607.312.849)	(55.469.553.006)
- Chia cổ tức của năm 2024	-	-	-	-	(142.919.982.500)	(24.175.782.400)	(167.095.764.900)
Tại ngày 31/12/2025	571.679.930.000	24.230.059.200	234.329.490.235	13.191.833.055	537.861.518.882	314.356.901.370	1.695.649.732.742

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm Lợi ích cổ đông không kiểm soát năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tại ngày 01/01/2025	Lãi/(Lỗ) trong kỳ	Phân phối lợi nhuận	Tại ngày 31/12/2025
Công ty CP Bình Điền Mê Kông	29.478.958.945	8.849.731.572	(4.368.346.887)	33.960.343.630
Công ty CP Bình Điền Quảng Trị	57.973.515.388	11.826.585.365	(7.932.630.930)	61.867.469.823
Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	90.449.558.872	27.815.333.469	(18.678.995.987)	99.585.896.354
Công ty CP Bình Điền Ninh Bình	81.875.164.213	41.871.148.795	(4.803.121.445)	118.943.191.563
Cộng	259.777.197.418	90.362.799.201	(35.783.095.249)	314.356.901.370

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ LIÊN

Kế toán trưởng

TRẦN NGỌC HÙNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám Đốc



NGÔ VĂN ĐÔNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGÔ VĂN ĐÔNG



Địa chỉ: C12/21 đường Lê Khả Phiêu, Xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

SĐT: 028 37560110

Số fax: 028 37560799

Email: phanbon@binhdien.com

Website: www.binhdien.com

